

KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

(Tập 1A- Lời khuyên song thân)



**Tác giả: Cư sỹ Diệu Âm
(Minh Trị Úc Châu)**



Khuyên người niệm Phật



Khuyên người niệm Phật

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
1. Quyết lòng niệm Phật !	4
2. Niệm Phật để thành Phật !	19
3. Niệm Phật cầu đạt đến đỉnh cao !	32
4. Tu Tịnh nghiệp chứ không phải Thiện nghiệp!	45
6. Khuyên người niệm Phật!	73
7. Niệm Phật: khai mở trí huệ!	87
8. Đói nghiệp vãng sanh!	103
9. Nhìn cho thấu, Buông cho trót!	119
10. Ta-bà khổ, Ta-bà khổ!	135
11. Buông xả thì tự tại!	151
12. Chuyện cụ Triệu Vinh Phương Vãng sanh !	168
13. Hộ niệm!	184
14. Tự chọn cảnh giới tương lai!	201
15. Cần cẩn thận lúc lâm chung!	226



KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè...Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế !...

Theo tôi thì những “lời thư pháp” này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình,...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng, quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục-Kiền-Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng ...



Khuyên người niệm Phật

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

Nam-mô A-di-đà Phật. Thích Thiện Huệ.

1. Quyết lòng niệm Phật !

Cha má kính,

.... Con qua Pháp hai tháng về, nhận được thư cha la rầy về việc tu hành. Đọc thư cha mà con buồn đến rơi nước mắt, con muốn ngồi xuống viết thư nhưng không biết sao nước mắt con cứ trào ra,

Thưa cha má, vì thương cha má mà con cố gắng khuyên cha má tu hành, con tưởng cha má nghe được sẽ mừng lắm. Không ngờ, cha chưa đọc kỹ thư xem con nói những gì, lời thư của con có điều gì trái với đạo lý không, mà lại mạnh lời nói con bị tà ma dụ dỗ, theo tà ma ngoại đạo. Con khóc không phải vì giận hờn gì cả, nhưng con khóc vì thực sự nếu cha không thềm nghe lời con, cứ để tâm nóng giận thì chắc rồi đây con cũng chỉ đành thương cha má mà rơi lệ thôi chứ biết làm sao hơn, vì con không thể cứu cha má được. Dù thương cha má đến đâu con cũng chỉ có



Khuyên người niệm Phật

khóc mà tiếc thương thôi chứ không thể làm gì khác hơn, ví dụ như bây giờ cha có thương bà nội, ông nội, thì cha cũng chỉ có khóc thôi chứ đâu có thể cứu ông bà được. Thương cha mẹ, không phải đợi lúc chết khóc cho nhiều là có hiếu, không phải chỉ lo một vài bữa ăn ngon là đủ đâu. Huệ mạng con người đâu ngần ngủi trong vòng bảy mươi, tám mươi năm đâu cha má?

Thưa cha má, nếu cha má đóng cửa lòng không chịu nghe lời khuyên của con thì chắc sau một vài lá thư nữa, nếu cha má không đổi, lúc đó cha má có muốn con viết thư nói thêm một lời nữa con cũng không viết. Nhưng dù sao trước khi quyết định dứt khoát không đá động gì đến chuyện tu hành nữa, con cũng vì trọn lòng hiếu thảo, nói cho hết lời. Nếu có sự may mắn, có được thiện căn, cha má và con cùng nhau hội về Tây-phương Cực-lạc một nhà, đời đời gần nhau. Còn như duyên nợ của cha má và con chỉ có đời này thôi thì chắc không trước thì sau cũng đành chia tay, đường ai nấy đi. Lúc đó có nhớ thương nhau cũng chỉ mượn tấm hình làm kỷ niệm rồi cũng sẽ tan biến theo thời gian thôi. Chứ biết làm sao bây giờ! Ví dụ như cha má có biết ông bà nội bây giờ đang ở đâu không?!!...



Khuyên người niệm Phật

Thưa cha má, lá thư này con nói thật cái căn bản về sự tu hành của con, rồi tự cha má nghĩ sao thì nghĩ. Con đang theo tà đạo hay chính đạo, tùy ý cha má! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thế gian để lại tám vạn bốn ngàn (84.000) pháp môn vi diệu để đối trị với vô lượng phiền não nghiệp chướng của chúng sanh. Trong kinh Phật nói rõ ràng rằng, Phật pháp trụ lại thế gian một vạn hai ngàn năm (12.000) và chia làm ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp, sau kỳ mạt pháp thì Phật pháp diệt tận. Thời kỳ chánh pháp một ngàn năm sau khi Phật nhập diệt, thời tượng pháp một ngàn năm, còn lại mười ngàn năm là thời kỳ mạt pháp. Như vậy chúng ta đang ở vào ngàn năm thứ ba sau khi Phật nhập Niết bàn, nghĩa là ngàn năm đầu của thời kỳ mạt pháp. Phật pháp còn trụ lại thế gian hơn chín ngàn năm nữa. Sau chín ngàn năm, Phật pháp hoàn toàn không còn trên thế gian, cho đến khi đức Phật Di Lặc xuống trần thị hiện thành Phật dưới cây Long Thọ, mở hội Long Hoa xây lại Phật pháp, (gần sáu trăm triệu năm nữa mới xuống). Đây là kinh của Phật để lại nói như vậy.

Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tựu trung lại cũng chỉ là Thiên-tông, Mật-tông và Tịnh-độ tông.



Khuyên người niệm Phật

Thiền-tông là pháp môn “Trực chỉ nhân tâm, Minh tâm kiến tánh, Kiến tánh thành Phật”, chỉ hợp với hạng thượng căn, chư Bồ-tát, chư vị Tổ sư trong thời chánh pháp và nửa thời tượng pháp mà thôi.

Mật-tông được truyền qua vùng Tây-Tạng, và những quốc gia có những địa lý thiên nhiên đặc biệt, họ dùng đến mật chú để phá trừ phiền não, trị ma oán, tịnh thân khẩu ý để tu hành.

Còn Tịnh-độ-tông là pháp môn tối vi diệu! Bốn mươi chín năm thuyết pháp giảng kinh, Phật Thích-ca Mâu-ni quy tụ chúng sanh về với pháp môn này để cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt đẳng cấp, cảnh giới, ứng hợp với cả chánh pháp, tượng pháp và mật pháp. Nhất là thời kỳ mật pháp, chư Phật đều khuyên chúng sanh nên một lòng theo Tịnh-độ tông mà tu thì sẽ đạt được kết quả.

Tịnh-độ tông là gì? Là pháp môn NIỆM PHẬT cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Niệm Phật là đi thẳng về cõi Phật, làm cho tâm mình thời thời, khắc khắc là Phật. Lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành Phật. Vì là pháp môn rất dễ tu cho nên không ai chịu tin. Vì thế, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phải đợi sau cùng, khi thấy căn duyên thành Phật của chúng sanh



Khuyên người niệm Phật

thành thực rồi, Ngài mới thuyết trong những bộ kinh A-di-đà, Vô-Lượng-Thọ, Quán-Vô-Lượng-Thọ...

Pháp môn Niệm Phật vi diệu không thể tưởng tượng được, trong kinh gọi là "bất khả tư nghì". Cho nên hầu hết chùa chiền Phật giáo ngày nay tại Việt-nam, Trung-Hoa, và các nơi đều lấy sự niệm Phật làm căn bản tu hành. Dù là Thiền-tông, hình thức thọ trì có khác nhau nhưng nội dung không khác. Nơi nào có phép thực hành triệt để thì nơi đó cứu độ nhiều người, nơi nào áp dụng hời hợt thì khó thấy được kết quả, thậm chí có nhiều nơi áp dụng sai nữa là khác, từ đó làm cho lòng người hoang mang, mất lòng tin nơi Phật pháp!

Cha tu theo đạo Cao-Đài, tốt lắm, con có nói đụng chạm gì tới đâu. Cha đã tụng thuộc kinh Cao-Đài rồi, thì chắc chắn cha còn nhớ câu: "Một lòng Niệm Phật ăn chay làm lành". Niệm Phật là pháp môn Tịnh-độ. Kinh đã dạy mình rằng: ngày ngày, ngày này sang ngày khác, thời thời, khắc khắc, phải niệm câu Phật hiệu "Nam-mô A-di-đà-Phật", vì đây chính là cứu cánh cuối cùng để tu hành được giải thoát. Chỉ vì mình lơ là không chú ý đến, chỉ vì nhiều nơi cho đó là thứ yếu thành ra chỉ chạy theo cái ngọn, không chịu bắt cái gốc. Cho nên, con mới nói, không biết tu chỉ



Khuyên người niệm Phật

uổng phí công phu tu hành, để rồi cuối cùng đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc là như vậy, chứ con có nói gì sai với kinh điển đâu!

Niệm Phật, ăn chay, làm lành, ba vấn đề trong kinh Cao-Đài, ở đây con chỉ nhấn mạnh đến niệm Phật mà thôi vì hai thứ kia là phụ thuộc, vì ăn chay được thì tốt, không ăn được vẫn tu được như thường. Còn làm lành thì hôm nay khởi bàn, vì nếu đã biết niệm Phật thì dù có đem tiền mượn mình làm ác mình cũng không làm, cho nên bàn tới để làm gì? Như vậy, xin hỏi tại sao lại nói con bị tà ma gạt, dụ dỗ?!!!

Thưa cha má, trong việc tu hành có câu rằng, "Tu suốt kiếp, ngộ nhất thời", tu hành trọn kiếp nhiều người không thấy gì hết, không biết mình sẽ đi về đâu? Nhưng khi đã ngộ, thì một tích tắc thời gian người ta đã ngộ rồi. Như vậy, ngộ hay không, không hẳn tu lâu hay mới tu, mà tùy thuộc rất nhiều vào căn cơ và duyên phận. Ví dụ, như có người cứ muốn bơi qua một biển rộng mênh mông mà cứ tự cố sức bơi hoài, bơi mãi, nhưng bơi làm sao tới bờ! Sức người quá yếu đuối, bơi đến chết chìm luôn mà cũng còn ráng bơi, trong khi đó trên một chiếc thuyền có người đưa tay xuống cứu mình lên, mà nhiều khi mình còn nghi ngờ là họ gạt mình không chịu lên thuyền. Bên cạnh có



Khuyên người niệm Phật

người thành tâm cầu cứu, họ đưa tay lên, họ được cứu, nhờ chiếc thuyền đó họ qua bờ bên kia dễ dàng như chơi! Chiếc thuyền đó là gì chắc cha má đã rõ hơn con! Xin cha má xem kỹ trong kinh Phật sẽ thấy rõ ràng. Chính là Đức Phật A-di-đà!

Việc tu hành nhiều đường nhiều nẻo, chúng hay không còn coi lại thiện căn phước đức của mình và có cơ duyên hay không. Thế gian này thiếu gì người đệ tử đắc đạo trước sư phụ rồi phải trở về độ lại cho thầy mình. Có nhiều người chỉ tu một thời gian rất ngắn mà được ngộ đạo. Lục Tổ Huệ Năng không tu hành nhiều, không biết chữ, không biết đọc, suốt đời làm nghề đốn củi rồi về nhà già gạo, nhưng vừa thoáng nghe pháp Ngài ngộ đạo tức thì, được truyền y bát làm Tổ. Tất cả lời giảng của Ngài đã trở thành kinh gọi là Pháp Bảo Đàn Kinh, trong khi đó pháp sư Thần Tú, là một vị giáo thọ, hàng ngày thuyết kinh, giảng pháp cho hơn năm trăm chư Tăng Ni tu hành, ở sát bên sư phụ mà không được truyền y-bát. Cho nên, nếu có đủ thiện căn kết tập từ nhiều đời nhiều kiếp rồi, thì khi duyên đến, một câu cũng đủ cho người ta ngộ đạo. Niệm Phật để thành Phật, một pháp môn vi diệu, có thể giải thoát chỉ trong một đời này, nhưng dễ gì cho người ta tin tưởng! Cho nên, tùy theo thiện căn của



Khuyên người niệm Phật

mỗi người. Hễ phước đức thiện căn có, vừa nghe là ngộ liền, còn không đành chịu thua.

Thưa cha má, về thế gian pháp thì đời này con là con của cha má. Nhưng về kiếp trước, vô lượng kiếp về trước, ai biết được? Còn vô lượng kiếp về sau thì sao? Phải chăng, thưa cha má, đường ai nấy đi! Cha tu cha đắc, má tu má đắc, con tu con đắc. Hễ khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm. Vì thương cha má, lòng hiếu thảo của con chỉ muốn cha má được hưởng cái phước báu vô cùng to lớn mà con đã thấy được trong đời, nên mới mau mau khuyên giải, chứ chậm trễ sợ không kịp, thế thôi. Thương cha má đâu phải chờ khóc cho nhiều để cho người ta thấy mình thương. Đâu phải chỉ lo cấp dưỡng cha má cho nhiều để hưởng thụ một vài năm, rồi sau đó mặc cha má đi đâu thì đi!

.... Hơn mười năm qua con đến khắp hết các chùa, nhưng con không muốn quy y Tam Bảo, vì thực sự chưa có duyên?! Đến khi con theo phái đoàn Tăng Ni và Phật tử chùa Phật Đà (của người Việt Nam) đến thăm chùa của người Hoa, khi bước vào đại điện, vừa nghe tiếng niệm Phật, con có cảm ứng rất mạnh, con đã thấy ngay đường đi lập tức. Con quy y ngay đêm đó, sau đó hằng ngày đều tới chùa niệm Phật, dù rằng họ nói tiếng Hoa con không hiểu gì cả, nhưng thật sự



Khuyên người niệm Phật

con đã tìm được nơi của chính tâm con mong muốn. Sau một thời gian ngắn, chúng con đều phát tâm ăn chay trường và quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc.

Đây là đường giải thoát con đã lựa chọn và phải đi. Trong thư này con sẽ nói một vài sự nhiệm mầu cho cha má nghe. Nếu cha má tin, con sẽ lần lượt kể cho cha má nghe thêm sau này, còn không tin thì đành thôi vậy. Con xin nói thực rằng, huệ mạng mình chỉ có Phật mới cứu được, ngoài Phật ra khó tìm đâu có chỗ nương tựa. Sau đây là một vài chuyện nho nhỏ:

1. Ngay trong gia đình của Ngọc, bà nội suốt đời niệm Phật A-di-đà. Bà chỉ thờ tượng Phật A-di-đà, đến lúc lâm chung bà biết được ngày giờ ra đi. Một bữa nọ, bà không ăn cơm, con cháu mời đi ăn, bà nói: không thèm ăn nữa. Suốt một đêm bà nằm niệm Phật không ngủ. Sáng hôm sau bà tắm rửa sạch sẽ rồi kêu tất cả con cháu tới, bà nhìn từng người, khuyên nhủ tu hành niệm Phật. Khuyên xong bà an nhiên tự tại vãng sanh. Khi đi hương thom bay ra cả nhà nhiều cũng đều ngửi thấy. Hồi đó, con cháu cứ tưởng bà ở hiền nên chết lành. Sau này nghe giảng kinh chúng con mới biết, vì bà đã niệm Phật mà được vãng sanh về



Khuyên người niệm Phật

Tây-phương Cực-lạc. Bà đã thoát được sanh tử luân hồi chỉ trong một đời tu hành! Còn có gì quý hơn!

2. Chuyện đó qua rồi, còn đây là chuyện hiện tại của Ngọc. Vợ con có chứng đau đầu kinh niên không sao cứu được, vì hồi giờ con không muốn cho cha má hay đó thôi. Nhưng khi bị bệnh mà bác sĩ đã bó tay làm con cũng buồn không tưởng được. Đầu của vợ con hễ cứ đụng tay tới là đau không chịu nổi. Nhiều lúc rờ tới tóc cũng đau. Mỗi đêm tốn cả nửa chai dầu để xoa cho dịu bớt, (chứ không còn cách nào khác!). Đi bác sĩ, họ không tìm ra được căn nguyên. Họ cứ cho thuốc giảm đau, hễ khi đau thì uống cho dịu lại thôi chứ biết sao bây giờ. Uống một thời gian, không bớt nên cũng liệng luôn.

Đến khi đến được Niệm Phật Đường này, thầy Ngộ Thông dạy rằng đó là nghiệp của mình nó phát ra như vậy. Thầy khuyên, chí tâm niệm Phật thì có thể hết. Thế là nàng thành tâm niệm Phật, niệm khoảng ba tháng tự nhiên chứng bệnh nan y biến mất luôn hồi nào không hay, tới bây giờ hoàn toàn không còn đau gì nữa cả. Ngọc liền phát tâm tu hành và đi đâu cũng khuyên người ta niệm Phật.



Khuyên người niệm Phật

3. Ở bên Pháp có một bác sĩ người Việt-Nam, du học hơn bốn mươi năm trước, làm nghề bác sĩ gần bốn mươi năm. Ngài đã thọ giáo với Hòa thượng Thích Huyền Vi tu hơn tám năm, nay pháp hiệu là Thích Trí Tu. Đi đâu thầy cũng chỉ khuyên Phật tử niệm Phật. Hai tháng tu học, tuần nào con cũng nghe thầy giảng về niệm Phật. Thầy nói, "là một bác sĩ lão thành trong nghề, tôi nói rằng chỉ có Phật A-di-đà mới cứu được chúng ta. Những người bị bệnh ung thư nếu thành tâm niệm Phật đều được cứu, còn đi theo bác sĩ tức là chờ chết...". Bà ngoại của bé Tùng vừa mới chết vì ung thư. Ung thư bác sĩ đành chịu bó tay.

4. Con biết có người hẹn lại ngày lâm chung, có người xin đi sớm hơn thời hạn, có người Việt Nam ngồi xếp bằng ra đi sáu tháng sau thân vẫn mềm mại tự nhiên như đang thiền định. Phật tử xin chính phủ giữ thân lại để thờ mà không được, có người để lại hàng trăm viên ngọc xá lợi, có người ra đi còn dặn đừng đem chôn, và đứng chấp tay hướng về hướng sư phụ mà thoát hóa rồi đứng im như vậy chờ sư phụ về lo hậu sự... Họ coi cái thân này như một chiếc áo cũ, còn mình không biết tu nên sợ chết đến hết hồn hết vía! Nhưng sau cùng có trốn được không? Họ không phải chết mà là tự tại đi về Tây-phương với Phật. Họ



Khuyên người niệm Phật

biết rõ về đâu, họ đã đắc đạo trong một đời này chứ không phải nhiều đời nhiều kiếp. Con có thể kể cha má nghe hàng loạt sự nhiệm mầu nhỏ nhỏ như vậy nhưng thư có hạn, nếu cha má muốn, con sẽ kể tiếp sau này. Tất cả đều là sự thực.

Như vậy, con tu là tu đạo Phật chứ không phải tu tà đạo. Cha má cứ lục tất cả thư con viết, đọc lại thử coi có thư nào con nói tu theo tà ma quỷ quái không, mà cha cho con là bị dụ dỗ.

Còn về Khổng học, Tứ-Thư, Ngũ-Kinh... con học đã thuộc lòng từ lúc còn ở trường đại học Văn khoa Sài gòn. Vì phải hiểu và học thuộc lòng để thi làm sao con không biết, nhưng cha má nên biết đâu là phép tu rốt ráo để giải thoát, đâu là cách sống làm người để rồi vẫn phải lăn lộn trong vòng sinh tử luân hồi, khổ bất khả ngôn. Con có bao giờ chống đối cách sống làm người đâu?

Còn cha nói, “Con người là vật chí linh”, thì linh lợi hơn con vật mà thôi, chứ đâu phải đối với Phật Bồ-tát, với chư Thánh Thần. Làm được người chứng tỏ đời trước có tu. Nhưng làm được người rồi mà không khéo tu, vô ý tạo nghiệp, thì liệu đời sau có còn trở lại



Khuyên người niệm Phật

làm vật "chí linh" đối với loài vật nữa hay không?

Vì lý luận rằng con người là vật chí linh cho nên họ mắc sức làm ác, mắc sức giết hại chúng sanh, mắc sức tạo nghiệp. Cha má nhìn quanh coi biết bao nhiêu người làm ác: trộm cướp, giết người, gian lận, sân si, thị phi, hơn thua... liệu tương lai họ tránh được địa ngục không? Họ có trốn thoát khỏi lạc vào loài súc sanh, ngạ quỷ không? Lúc đó họ còn dám vỗ ngực tự xưng là hàng chí linh của vạn vật nữa không? Đã gọi là vật chí linh tại sao họ lại còn làm như vậy?!!

Cho nên, nói rằng căn tánh con người có tánh chí linh thì đúng, nhưng nói người nào cũng thành chí linh thì không đúng! Sáng suốt mới linh, không sáng suốt thì mê ám.

Phật dạy, tất cả ai ai cũng có Phật tánh, nhưng tỉnh ngộ mới thành Phật, còn mê thì vẫn là chúng sanh triền miên vô lượng kiếp. Như vậy, muốn thành Phật phải học Phật. Tu hành, phải học kỹ kinh pháp và thực hành đúng theo kinh Phật và chọn lựa pháp môn thích hợp với mình, vì có tới tám mươi bốn ngàn pháp môn, nhưng không phải pháp môn nào cũng dễ dàng đưa mình tới chỗ giải thoát đâu.



Khuyên người niệm Phật

Vì sao vậy? Mỗi pháp môn trị một căn bệnh phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn trị tám mươi bốn ngàn thứ phiền não trong tâm. Kinh tạng, ví như nhà thuốc tây, pháp môn là vị thuốc. Cứ vào nhà thuốc tây thấy thuốc nào cũng uống, thì trở ngại ráng chịu chứ không thể đồ thừa cho thuốc đỡ được. Tu hành giống như vậy, tu đúng pháp môn thì mình giải thoát trong một đời. Tu pháp môn không hợp căn cơ mình sẽ lẫn lộn trong cõi ác trược này vô lượng kiếp mà chưa chắc sẽ thoát khỏi khổ nạn.

Về thế gian, muốn biết mình có bệnh gì hãy hỏi bác sĩ. Muốn biết bệnh giải thoát của mình là đâu phải cầu tới Phật. Trong kinh Phật dạy, đời mạt pháp căn bệnh về nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng không thể giải được nữa, chỉ có niệm Phật, nhờ Phật A-di-đà, với bốn mươi tám lời đại nguyện, mới cứu tất cả chúng sanh. Thập phương chư Phật đều đồng thanh lấy pháp môn này để cứu độ và đều hộ niệm cho ta. Một câu chí thành niệm Phật tiêu được tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Chính vì thế mà nghiệp chướng tiêu trừ. Nghiệp chướng tiêu, thì bệnh nghiệp tự tiêu. Cho nên, có người thoát khỏi bệnh nan y là lý do này đó! Tin thì được cứu, không tin không được cứu! Xin



Khuyên người niệm Phật

cha má suy nghĩ cho kỹ kéo lỗ cơ hội thì "bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ"!

... Phải niệm Phật, con đang làm như vậy. Đường con tu hành chỉ có niệm Phật mà thôi. Mỗi sáng con nguyện "Nguyện sinh Tây-phương Tịnh-độ trung, Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu, Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ", rồi niệm Phật hoặc sáu chữ (Nam-mô A-di-đà Phật), hoặc niệm bốn chữ (A-di-đà Phật) suốt ngày, đi đâu cũng niệm trong tâm cả. Chiều về trước khi ngủ, con hồi hướng tất cả công đức tu hành về Tây Phương, "Nguyện đem công đức này, Trang nghiêm Phật Tịnh-độ, Trên đền bốn ơn nặng, Dưới cứu khổ tam đồ, Nếu có kẻ thấy nghe, Đều phát lòng Bồ-đề, Hết một báo thân này, Đồng sanh Cực-lạc Quốc". Khi nằm ngủ con thầm niệm Phật cho đến thiếp ngủ luôn.

Thưa cha má, bắt đầu từ nay ai nói gì nói, ai bàn gì bàn, con một lòng một dạ đi theo con đường niệm Phật. Ai chê, con "A-di-đà Phật". Ai khen, con "A-di-đà Phật". Ai chửi, con "A-di-đà Phật". Ai ghét, con "A-di-đà Phật". Ai thương, con "A-di-đà Phật". Làm có tiền, con "A-di-đà Phật". Không có tiền, con "A-di-đà Phật"... Bất kỳ thời thời, khắc khắc, bất cứ mọi điều kiện, mọi trường hợp con chỉ niệm Phật để trả lời



Khuyên người niệm Phật

mà thôi. Đây là quyết định không còn thay đổi nữa. Cha má có theo hay không tùy ý cha má. Vì lòng hiếu thảo con đã nói tận tình. Từ sau lá thư này, nếu cha má tin tưởng con nguyện giúp đỡ tối đa về phương tiện tu hành, con sẽ tìm cách gởi về tận nhà cho cha má tu niệm. Còn cha má không tin, thì con cũng vô phương. Nếu có gì bàn tới con xin niệm A-di-đà Phật để trả lời.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư.

(Viết xong, Úc châu 28/9/00).

“Thời mạt pháp muôn ức người tu hành, khó có một người nào được chứng đắc, chỉ nương vào pháp niệm Phật mà thoát khỏi luân hồi.”
(Lời Phật).

2. Niệm Phật để thành Phật !

Kính cha má thương,

Việc tu hành của cha má là quan trọng nhất. Hơn nữa hãy đưa thư của con cho anh chị Hai, anh chị Ba, anh chị Bốn, bà con, cô bác coi, nhiều khi họ phát tâm tu hành thì cha má được phước lắm đó. Phàm hễ có đi



Khuyên người niệm Phật

thì mới tới, có thấy mới biết. Con có cơ duyên đi đây đi đó, gặp nhiều duyên tốt về Phật pháp cho nên con trực thấy được con đường giải thoát mới vội vã cho cha má biết hầu khuyên cha má ngay tức thời hạ thủ công phu NIỆM PHẬT kéo trễ mất uổng lắm! Hằng ngày, con đều đọc kinh niệm Phật, đi chùa. Ngoài giờ đi làm, con ngày ngày lo đọc giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, một vị pháp sư vĩ đại trên thế giới chuyên tu về pháp môn Tịnh-độ. Giảng ký của Ngài dài hàng ngàn ngàn trang giấy, được dịch từ tiếng Tàu sang tiếng Việt. Người ta dịch xong con lo chỉnh văn lại cho đúng câu đúng nghĩa. Vô tình con học được Phật pháp vi diệu.

Hòa Thượng Tịnh Không là một cao tăng đức độ, nổi tiếng đến nỗi các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại đức khác phải cúi đầu đánh lễ Ngài. Khắp nơi trên thế giới cung thỉnh Ngài, và Ngài đi vòng quanh thế giới thuyết pháp độ sanh. Mỗi lần Ngài giảng kinh, tăng chúng và Phật tử tề tựu nghe pháp trên cả ngàn người. Cách đây khoảng một tháng, tại Mã-Lai, mười sáu ngàn người tề tựu lại để nghe Ngài giảng kinh. Người nghe theo Ngài tu hành vắng sanh nhiều lắm.



Khuyên người niệm Phật

Hòa Thượng Tịnh Không phát đại nguyện giảng kinh, thuyết pháp tường tận cho tất cả chúng sanh trong pháp giới nghe và hướng dẫn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Trong hơn bốn mươi năm qua, ngày nào Ngài cũng thuyết pháp hơn hai tiếng đồng hồ, ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm, không nghỉ một ngày nào cả. Năm nay, Ngài vừa tăng thời gian lên hai tiếng rưỡi hoặc ba-bốn tiếng một ngày. Ngài cỡ tuổi cha, mà giọng nói khỏe, mắt không cần đeo kiếng, giảng không cần soạn bài. Hàng ngày, hàng triệu người khắp nơi trên thế giới dùng mạng lưới thông tin điện toán (Internet) để trực tiếp nghe Ngài dạy pháp. Cha thử nghĩ, nếu là người bình thường thì dễ gì có năng lực vĩ đại như vậy. Có nhiều ngày, do nhu cầu, Ngài giảng đạo suốt tám tiếng đồng hồ, không mệt, không khan cổ. Phật tử khắp nơi quy y đông đến nỗi không đếm được nữa.

“Một lòng Niệm Phật, ăn chay, làm lành”, kinh Đại Đạo Cao-Đài nói như vậy. Nhưng rất ít người hiểu được cái nào là quan trọng, cái nào là thứ yếu, tu hành riết thành ra mê tín dị đoan, cầu xin đủ thứ để suốt cuộc đời tu hành rồi không biết mình sẽ được gì? Sẽ đi về đâu? Có được cứu rỗi không? Có tránh khỏi được tam đồ ác đạo không?...



Khuyên người niệm Phật

Thừa cha má, cái khổ của người Việt-Nam là suốt năm tháng quanh quẩn bên miếng ruộng, khoảnh vườn, cày sâu, cuốc bẫm... với cảnh đầu tắt mặt tối như vậy còn tinh thần nào để nghĩ đến tu hành! Mà có tu hành thì lấy ai giảng giải đường tu cho mình. Kinh điển thì thậm thâm vi diệu, pháp môn thì vô lượng vô biên, hoàn cảnh thì khó khăn, làm sao có cơ duyên nghe được chánh pháp, nghe được đạo giải thoát? Cho nên có nhiều người muốn tu mà tu không được, không biết làm sao tu! Từ đó mới dễ bị lạc đường. Phàm hề mình thân với ai thì nợ với người đó, nợ với họ thì phải theo họ để trả nợ. Thành ra thân cận với Phật thì theo Phật để thành Phật, không thân cận với Phật thì làm sao được về với Phật mà viên mãn đạo quả, cho nên đành phải trôi lăn mãi trong lục đạo luân hồi hàng ngàn, hàng vạn kiếp!...

Trong thơ nghe nói cha má cũng thường niệm Phật, như vậy con yên tâm phần nào. Nhưng niệm Phật phải hiểu cái Lý Đạo, cái Sự Đạo mới được cha má ạ. Niệm Phật, như cha nói "niệm Phật nào cũng được", Phật nào cũng như nhau, thì cũng đúng. Nhưng xem lại kinh điển, nghe quý pháp sư giảng, hiểu được pháp, thì câu nói này có chỗ đúng, cũng có chỗ không



Khuyên người niệm Phật

đúng lắm! Ví dụ, như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni có bốn nguyện gọi là Tứ Hoằng Thệ Nguyện:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Trong đó, lời nguyện thứ nhất thệ độ tận chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi, nhưng phương pháp của Ngài là khuyên chúng sanh phải niệm danh hiệu A-di-đà Phật. Chính vì thế mà tất cả Tăng Ni, Phật tử khi gặp nhau lúc nào họ cũng chấp tay "A-di-đà Phật". Trong kinh A-di-đà nói rất rõ, nếu chí thành niệm Phật, chỉ cần một tiếng cũng có thể vượt qua tam giới. Nhưng phải nhứt tâm mới được. Cái này đâu phải dễ! Nhưng khi tu hành, ngày ngày thành tâm niệm Phật thì ta có thể đi đến chỗ nhứt tâm đó. Trong nhà Phật thường có kệ rằng: “Nhứt cú Di Đà Vô biệt niệm, bất lao đàng chỉ đạo Tây-phương”, chỉ cần niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật mà nhứt tâm, thì tới thẳng Tây-phương Cực-lạc dễ dàng là như vậy.

Trong những pháp tu hành, có pháp niệm Lương-Hoàng Sám, để sám hối nghiệp chướng, sám



Khuyên người niệm Phật

hồi tội lỗi của mình. Đây là pháp có từ thời vua Lương-Võ-Đế đời nhà Đường. Niệm Lương-Hoàng Sám thì niệm nhiều vị Phật, có lúc niệm cả ngàn vị Phật để mong cầu tiêu bớt nghiệp chướng của ta. Nhưng đây cũng chỉ là pháp làm nhẹ bớt tội chướng mà thôi chứ không phải pháp đắc quả vị, không phải pháp giải thoát huệ mạng. Nghĩa là, khi thân này mất đi, thần thức vẫn phải theo nghiệp báo thọ sanh, chưa biết đâu sẽ đi về cả, chưa cứu được linh hồn của ta!?...

Tu Niệm Phật là tu trì danh niệm A-di-đà Phật, vì chính đức Phật A-di-đà phát ra bốn mươi tám lời đại nguyện để cứu độ tất cả chúng sanh, nhất là trong thời mạt pháp này, vãng sanh về thế giới Tây-phương. Khi vãng sanh về đó rồi, ta vĩnh viễn không còn rơi vào tam ác đạo nữa, không còn sanh tử luân hồi, không còn thoái tâm nữa, gọi là bất thoái chuyển. Không bao giờ bị tuột xuống, thì chắc chắn chỉ còn một đường là thẳng tới quả vị Phật thôi. Rất nhiều người vì phát lòng tin vững chắc, họ đã vãng sanh thật sự, họ báo trước ngày nào họ đi, họ biết rõ đi về với Phật.

Ôi! Phước báu của họ sao mà lớn quá! Trong khi nhìn lại trong dòng họ mình chưa ai chắc chắn thoát được cả. Chết thì đau đớn trong khủng bố, trong lúc



Khuyên người niệm Phật

thần thức hôn mê. Theo kinh điển nói, mạng chung như vậy khó có thể siêu thoát được!

Thưa cha má, cha má bình tâm nghĩ kỹ thử coi, tuổi đời đã cao, con người sanh-lão-bệnh-tử ai tránh được đâu? Tuổi trẻ còn non dại, còn háo thắng, không thềm tin Trời-Phật, không thềm nghe đến chuyện huệ mạng gì cả thì còn tha thứ được, chúng còn có thời gian để hồi lỗi, chứ còn như cha má đã tới tuổi bát tuần rồi mà còn chần chờ, chưa nghĩ đến con đường giải thoát thì đợi đến bao giờ đây?

Thưa thực với cha má, con thăm nghĩ cha má thực sự có cái thiện căn phúc đức lớn lắm, nên đến tuổi xế chiều gặp được người khuyên giải tu hành. Theo kinh điển nói, người có phúc đức về cuối đời tự nhiên có dịp gặp được thiện tri thức khuyên tu. Chỉ cần có thiện căn một chút họ thoát khỏi luân hồi liên. Còn Thiện tri thức là ai? Người nào khuyên cha má tu hành là thiện tri thức. Cha má tin con đi, niệm Phật được vãng sanh đó. Con đọc kinh sách, xem giảng ký, nghe thuyết pháp hàng tuần, có nhiều khi hàng ngày, hiện tượng vãng sanh... từng lời, từng ý, từng câu kinh, từng sự việc làm con hiểu thấu rồi. Bây giờ từng phần, từng phần, lần lượt con nói lại cho cha má nghe. Nếu có gì không đồng ý hoặc có thắc mắc cứ việc hỏi



Khuyên người niệm Phật

để con từng lá thư giải thích thêm. Con tin chắc một ngày rất gần cha má sẽ đột nhiên ngộ đạo, ngộ rồi thì đắc đạo. Lúc đó, con đã hoàn thành tâm nguyện cứu độ song thân, trả tròn chữ hiếu.

Tại sao được đắc đạo dễ dàng như vậy? Vì được Phật gia trì. Mục đích tu hành là khỏi sa vào tam ác đạo (địa ngục, ngã quỷ, súc sanh) đó là thấp. Cao hơn chút nữa là thoát khỏi lục đạo luân hồi để tiến vào hàng Thánh trong cửu pháp giới. Nếu tu hành dựa theo từng bậc, từng bậc mà đi thì một chúng sanh phải trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp (một A tăng kỳ = 1 với... 47 số 0) mới mong đạt được. Ví dụ, từ hàng Sơ Tín Bồ-tát muốn lên Sơ Địa Bồ-tát cũng tu hành cả A tăng kỳ kiếp rồi. Nghĩa là, đã là Bồ-tát mà còn vậy, đừng nói chi từ phàm phu mà muốn nhập vào hàng Thánh A-la-hán!

Vì thư đã dài cho nên con không thể giải thích thêm được. Cha má cứ hiểu rằng, nếu tu hành mong cho được thành người hiền, được người hiền rồi tu thêm chút nữa để thành ông thầy tu... khi trở thành thầy tu đâu có nghĩa là đắc đạo! Vậy thì bao giờ mới giải thoát? Nghĩ lại thời gian mà phát sợ!



Khuyên người niệm Phật

Một điểm nữa cần phải chú ý là ma oán phá hoại. Đời mạt pháp này ma chướng nhiều lắm. Cách đây hai mươi năm, chưa có nhiều đạo lạ, mới mười năm trở lại đây nhiều đạo lạ xuất hiện. Mười năm, hai mươi năm nữa lại có nhiều đạo lạ xuất hiện tiếp. Mỗi đạo đều tự xưng là Phật, là Thánh cả. Nhưng thực tế là gì? Có ai dám xác nhận chẳng? Mỗi thứ sẽ có hàng triệu người đi theo. Nếu mình không quyết tâm về Tây-phương với Phật thì dễ gì mình thoát khỏi ảnh hưởng đó. Khi đã rơi vào đó rồi thì ai có thể cứu mình được đây?

Tất cả sự thực này trong kinh Phật đều nói rõ ràng. Chư Phật trong mười phương đều đồng thanh dùng pháp môn Niệm Phật do Phật A-di-đà đề xướng làm pháp môn chính để cứu độ chúng sanh. Pháp môn này hễ ai tín, thọ, phụng, hành thì được cứu chứ không đòi hỏi khả năng, trình độ, đẳng cấp gì cả. Có như vậy mới mong cứu độ rộng khắp, chứ không thì vô lượng chúng sanh cứ tiếp tục sa vào ác đạo, cứu sao cho hết. Mà sa vào rồi làm sao cứu ra được? Pháp môn này là gì? Làm sao chỉ cần trước giờ phút lâm chung, người đó thành tâm niệm được mười câu Phật hiệu thì được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương. Bắt đầu từ đó, họ không còn là phàm phu



Khuyên người niệm Phật

nữa, họ đã trở thành bậc bất thối, vĩnh viễn thoát ly luân hồi, nhập vào cảnh giới của Phật, rồi chắc chắn sẽ thành Phật.

Pháp môn này thù thắng vì được chư Phật mười phương hộ niệm. Được một vị thần hộ trì mình buôn bán đã quá tốt rồi huống chi một vị Phật. Một vị Phật hộ trì là cả một chuyện phước báu vô lượng, huống chi chư Phật mười phương. Vì thế, năng lực vô cùng to lớn, không cách nào tưởng tượng được!

Ở bên Singapore, có người bị tội tử hình, ba ngày trước khi bị xử tử, may mắn được người nhà (thiện tri thức) khuyên niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Đường cùng không thể chọn lựa, thành tâm ăn năn hối lỗi, niệm Phật suốt ba ngày, một lòng cầu về Tây-phương. Khi đưa lên vòng dây thắt cổ, người đó tươi cười, mềm mại, chết mà thất khứu không ra một giọt máu. Chết xong thân thể vẫn cứ mềm mại luôn, trong khi người tử tội bên cạnh sợ hãi, la hét, khi thắt cổ máu me tùm lum, lưỡi thè cả tấc..

Thưa cha má, cái lý của nó con hiểu, chẳng biết cha má có tin hay không mà thôi. Tại sao người có tội vẫn được cứu? Tại sao chỉ tu có ba ngày mà đắc vãng sanh? Tại sao dễ dàng như trò giỡn vậy? Tại sao lại



Khuyên người niệm Phật

khó tin quá vậy? Tại sao có người tu cả đời vẫn không được vãng sanh? Tại sao có người tu hành hết kiếp này sang kiếp khác vẫn không trốn thoát được sáu nẻo luân hồi, trong khi đó, một tên tử tội thành tâm niệm Phật ba ngày đã thoát khỏi tam giới? Thật vi diệu quá! Ai có thiện căn phước đức lớn mới tin được, mới thấy được con đường giải thoát tối ưu vi diệu này. Mong cha má mau mau nắm lấy cơ hội này, chứ khi đã sút khỏi tầm tay rồi biết bao giờ mới gặp lại!...

Nó là một bài toán khó giải đối với người chưa có lòng tin, còn có lòng tin thì có thể hiểu. Nếu cha má tin thì có thể cảm nhận được. Nếu tin mà chưa hiểu tại sao thì con sẽ giải Thích-căn kẽ cho cha má sau. Còn nếu không tin thì dù có giải thích cha má cũng tìm cách chống cãi thì giải thích làm chi. Hơn nữa, nếu con sơ ý, để cho cha má mắc tội hủy báng chánh pháp thì lớn chuyện vô cùng!

Niệm Phật để thành Phật, đó là sự thật! Niệm Phật cần nhất là phải nhớ rõ ba điều: **TÍN-NGUYỆN-HẠNH**.

Tín, thì tin cho vững chắc, không hoài nghi. Nếu cha má thật sự tin thì cho con hay, con sẽ viết thư giảng rõ cho cha má hiểu sâu hơn để phát lòng tin



Khuyên người niệm Phật

vững chắc, từ đó mới khởi tu được. Còn tin không vững, còn hồ nghi, tin nửa vời thì con không dám nói đâu.

Nguyện là gì? Một lòng cầu nguyện được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Sáng nào cũng nguyện. Khi đau thì nguyện, khỏe cũng nguyện, một hướng nguyện sinh Tây-phương Cực-lạc. Nhất định không nguyện về cõi nào khác cả, ngay cả cõi Trời, cõi Thần (A-Tu-la), hoặc trở lại cõi người. Không nguyện trở thành người hiền, trở thành thầy tu, trở thành bậc vua quan quyền tước gì cả. Nên nhớ thật rõ rằng là lời thề nguyện nó có mãnh lực rất lớn, đừng nên nóng giận rồi buông lời thề ẩu mà mang họa về sau.

Có Tín, có Nguyện thì có phần vãng sanh. Nếu tin chút chút, thử tin để dò xét thì vô phương được cứu. Có tin mà không cầu nguyện, hoặc nguyện sai đường thì sai một ly đi một dặm đó cha má ạ.

Hạnh là gì? Là trì danh hiệu A-di-đà Phật mà niệm, sáng, chiều, đi, đứng, nằm, ngồi, đang cuốc đất, đang đi đường... lúc nào cũng giữ một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” trong tâm. Có thể niệm “A-di-đà Phật” cũng được vì dễ nhiếp tâm hơn. Có niệm như vậy thì



Khuyên người niệm Phật

tự nhiên phiền não, khổ đau, sầu muộn, tất cả đều tự tiêu tan hết.

Người niệm Phật không bao giờ sợ chết, sợ ma, sợ khổ, sợ nghèo... Khi niệm thành thực rồi thì tự nhiên thông hiểu đạo lý, thông suốt căn cơ, biết rõ lý nhân quả, biết được sắc thân giả hợp này là gì. Lúc đó ta an nhiên tự tại trước sự sống chết, nhiều người còn hèn được ngày giờ ra đi, vui vẻ ra đi. Họ bỏ thân xác mà đi chứ không phải chết. Họ còn sống nhưng họ bỏ cái thân như bỏ cái áo cũ để về với Phật, mặc cho con cháu muốn khóc than, cúng kiếng gì đối với cái thân đó thì tự ý mà làm.

Đó hoàn toàn là sự thực, xin cha má tin chắc vào lời con để quyết tâm tu tập. Nhất định cuộc đời này cha má thành tựu đạo giải thoát, thành Phật!

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc Châu, 21/10/00)



Khuyên người niệm Phật

“Bất cứ chúng sanh nào thường xuyên xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thiết tha, hân ngưỡng, dẫu gặp cảnh ngộ nào cũng chẳng thối chí, thì chiêu cảm những hạnh lành bất khả tư nghị”.

(Quán Thế Âm Bồ-tát).

3. Niệm Phật cầu đạt đến đỉnh cao !

Cha má kính thương,

Không phải tự nhiên con cứ nói mãi với cha má về việc tu hành. Ít có người ra nước ngoài rồi viết thư về khuyên tu hành, giảng giải như vậy đâu. Vì, thật sự thế gian này sáu tỉ người có mấy ai nghĩ đến chuyện tu hành. Sáu tỉ người có đến 5 tỉ 9 chỉ lo làm sao có tiền, có địa vị, có danh vọng, có nhà cao cửa rộng, lo ăn nhậu, lo tranh đoạt đủ thứ... cho nở mày, nở mặt với bà con cô bác! Thậm chí có nhiều người trước khi nhắm mắt trong tay vẫn còn nắm gói tiền, vẫn còn hãnh diện cái quá khứ giàu sang vinh hiển của mình.

Nghĩ cho kỹ cũng khá buồn cười! Không biết họ giữ cái danh đó được bao lâu? Không biết sau khi nhắm mắt họ đi về đâu? Sẽ cười hay sẽ khóc? Có đem theo được những cái vinh dự hão huyền mà họ suốt đời cặm cụi truy tầm không? Những thứ danh vọng phù phiếm đó có còn lưu mãi trong đời không? Hay



Khuyên người niệm Phật

chỉ vừa nhắm mắt thì tất cả cái hão huyền đều tan theo huyền hão!...

Con hằng ngày đọc giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, lời giảng của Ngài hiện nay đi khắp thế giới, không còn dùng đến sách vở lưu trữ được nữa, mà người ta phải dùng đến dụng cụ, phương tiện khoa học tối tân để gìn giữ, để phổ biến. Vì Việt-Nam không đủ phương tiện để thấy được cho nên con cố gắng chinh sang tiếng Việt để may ra giúp người Việt-Nam học đạo. Nếu cha má thật sự giác ngộ sự đời là vô thường, là mộng huyễn, mà phát tâm Tín-Nguyện-Hạnh vững vàng làm theo, thì con sẽ lần lượt trích dẫn lần lần cho cha má và anh chị em biết.

Kinh Phật thuyết A-di-đà nói, "Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc", thiện căn ít không thể sanh về thế giới Tây-phương Cực-lạc được. Tuy nhiên Ngài giảng rõ, "... Cho dù căn lành trong kiếp trước của chúng ta kém một chút, kém ở chỗ nào? Tâm ta hiện nay vẫn không tha thiết cầu vãng sanh, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, tức là căn lành của quý vị còn kém một chút. Kém một chút mà đời này muốn vãng sanh cũng không phải là không làm được. Đời này cố gắng thì có thể được trợ cứu! Dững mãnh tinh tiến thì có thể bỏ túc



Khuyên người niệm Phật

căn lành, phước đức không đủ ở trong kiếp quá khứ có thể bổ túc được. Chỉ sợ là lòng tin của quý vị không thanh tịnh! ...".

Căn lành là gì? Là người đã tu hành nhiều đời nhiều kiếp rồi, đã làm thiện rất nhiều, cúng dường hằng hà chư Phật trong quá khứ, cho nên đời này chỉ cần nghe danh hiệu Phật là họ phát tâm tu hành liền, phát tâm niệm Phật liền, không cần suy nghĩ, không cần thắc mắc. Người đã có căn lành như vậy thì tự nhiên một đời này họ sẽ vãng sanh về Tây-phương thế giới của Phật, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chỉ còn một đời này nữa thôi họ sẽ thành tựu Phật quả.

Người chưa có căn lành là gì? Là người trong kiếp quá khứ ít tu. Có tu thì có chút căn lành còn khuyên được, nếu không tu thì đời này họ không tin, có mướn họ cũng không tu. Cứ nhìn chung quanh là thấy ngay, những người luôn luôn phỉ báng Phật pháp, chính là do thiện căn phước đức không có, ác nghiệp đã tích tụ từ vô lượng kiếp rồi không gỡ nổi! Chắc họ chỉ còn một đường để đi, đó là tam đồ khó tránh. Thảm thương vô cùng!



Khuyên người niệm Phật

Cũng có thể thắc mắc thiện căn của mình thử coi có chín mùi chưa, bằng cách tự hỏi lại chính mình có tin tưởng vững chắc pháp môn của Phật cứu độ chúng sanh không? Ví dụ, niệm Phật để thành Phật, là pháp cứu cánh giúp chúng sanh thoát ly luân hồi trong một đời, mình có tin không? Có người khuyên mình niệm Phật, mà mình tin dễ dàng thì thiện căn đã tới, nếu chống đối thì thiện căn không có, nếu mình tin một ít thì thiện căn phúc đức chưa đủ.

Những người tin chút ít thì còn cố gắng khích tấn khuyên nhủ để tạo cơ hội trưởng dưỡng thiện căn cho họ, để may mắn tự họ được cứu thoát trong một đời này. Còn người chống đối thì thường ta khi chỉ gieo duyên cho họ mà thôi, nhiều khi không dám khuyên họ nữa, vì vô ích mà không khéo tạo tội cho người, vì họ dễ buông lời phỉ báng pháp Phật.

Chính con đã thấy rất nhiều người có thiện căn phúc đức như vậy. Quý hóa vô cùng! Con cũng thấy nhiều người luôn luôn chống đối Phật. Thật tội cho họ! Muốn cứu họ mà đành chịu thua, họ tìm mọi lý luận để bài bác, để phá bỏ. Thế thì làm sao hơn!...

Nhìn lại trong thân nhân mình, con thấy cha má có thiện căn. Chắc chắn có! Cho nên, con nghĩ sau



Khuyên người niệm Phật

những lần khuyên tấn, cha má sẽ nghe theo mà hạ quyết tâm tu hành. Thiện căn của cha má ở đâu? Chính là cha tu theo đạo Cao-Đài lâu năm, có ăn chay, có tụng kinh, có làm lành... còn má thì hiền thực tin tưởng Trời, Phật. Chỉ còn chờ đợi một dịp may thì cha má được thoát nạn ngay trong một đời này thôi. Bây giờ dịp may đã tới, cơ hội này mà không tin thì còn đợi khi nào nữa? Hãy nhìn chung quanh coi có ai được như vậy không? Khi thiện căn thành tựu thì tự nhiên có người khuyên sách.

Cha má nên biết là tất cả mọi tôn giáo đều nhằm cứu độ chúng sanh. Tôn giáo nào cũng tốt cả, nhưng mỗi một tôn giáo có một cảnh giới nhất định để cứu người. Đây là điều cha má nên hiểu thật rõ mới mong liễu giải vấn đề. Ngay trong một tôn giáo, như Phật giáo chẳng hạn, cũng có nhiều pháp môn, mỗi pháp môn thích ứng đến một cảnh giới. Vì chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, căn cơ sai biệt, cho nên Phật mới đem phương tiện gần gũi nhất để cứu vớt chúng sanh... Có nhiều tôn giáo cứu người khỏi rơi vào tam ác đạo: Địa-ngục, Ngã-quỷ, Súc-sanh. Nghĩa là, tu hành tinh tấn thật nhiều cũng chỉ nhằm không rớt xuống hố ác, để trở lại làm người. Nếu tu không tinh tấn thì chắc phải rớt. Còn sau đó thì sao? Đâu biết



Khuyên người niệm Phật

được! Vì trở lại làm người có được sanh ở Việt-Nam hay Cam-bốt? Ở Mỹ hay các nước Châu-Phi đói khát, hằng ngày không có cơm ăn? Rồi đời kiếp sau đó có ai chỉ cho mình tu hành nữa không? Có ai ngăn cấm mình làm ác không?...

Cha má tu Cao-Đài nhiều năm, cái đó có lợi cho cha má về con đường nhân đạo. Nhờ làm lành lánh dữ để tạo phước báu cho đời sau. Đây chính là cái phước tích tụ được trong những năm, tháng tu hành. Nhưng phước báu đó, nếu có cũng chỉ giúp được làm người mà thôi. Nếu tu hành thật tốt thì được vậy, còn như tu không tốt thì biết đâu mà nói! Cha má hãy nhìn mấy đứa nhỏ mới sinh thử coi, chúng nó kiếp trước có tu nhiều lắm mới trở lại làm người, nhưng liệu đời này chúng có ngoan không? Lớn lên, có không đi ăn trộm, ăn cướp không? Thậm chí có người bị tử hình, tù đầy... đủ tội hết. Cái tu ở đời kiếp trước để được tái sanh làm lại thân người đâu cứu được đời này, thì tu ở đời này mà không thoát được nhơn đạo thì ai cứu mình trong đời kiếp sau?

Có nhiều giáo lý rất tốt, nhưng sở dĩ người tu chỉ thành đạt cõi thiện thấp nhất là làm người mà thôi, vì thật ra chưa có ai khai thác cái điểm cao tột của đạo giáo. Như đạo cha đang tu tập chẳng hạn, họ hành đạo



Khuyên người niệm Phật

rất hay, lấy tam cương ngũ thường của Khổng Giáo làm căn bản, lấy thiện lành làm tông. Đây là điều tốt của đạo làm người, nhưng hầu hết đều nhắm thẳng vào đường nhân đạo, khỏi bị đọa địa ngục để được dự vào Hội Long-Hoa. Nhưng có điều, Long-Hoa Hải-Hội tới gần sáu trăm triệu năm nữa mới có. Gần sáu trăm triệu năm nữa Di-Lặc Tôn Phật mới thị hiện thành Phật ở thế gian dưới cội cây Long-Thọ mà lập Hội Long-Hoa. Di-Lặc Bồ-tát đang tu ở cõi trời Đâu-Suất bốn ngàn năm, sau đó mới xuống thế giới Ta-bà khai lại pháp Phật. Một ngày ở cõi Trời Đâu-Suất bằng bốn trăm năm ở thế gian, mỗi năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày. Cha má tính thử là bao nhiêu năm, ($400\text{năm} \times 365 \times 4,000 = 584,000,000$; 584 triệu năm).

Gần sáu trăm triệu năm nữa mới đến kỳ Long-Hoa-Hải-Hội. Cha má thử nghĩ, liệu mình có thoát khỏi nạn trong khoảng thời gian dài đằng đằng đó không? Cứ tính trung bình một đời cỡ tám mươi năm, thì mình tu bao nhiêu triệu đời người để chờ hội Long-Hoa. Có chắc những đời sau đó mình hiền lành hoài không? Ngay đời này đây mình có tu hành, mà liệu có tu đủ tiêu chuẩn là hiền nhân quân tử chưa chứ đừng nói chi tới đời sau, thì sao dám bảo đảm hàng



Khuyên người niệm Phật

triệu đời mình tiếp tục tu cho được? Nếu sơ ý rơi vào đường địa-ngục, nga-quỷ hay súc-sanh, thì "Vạn kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn". Vì một ngày dưới địa ngục bằng hai ngàn bảy trăm năm (2.700) trên dương gian, mà ở dưới đó vạn kiếp!!!...

Không biết thì thôi, khi biết rồi giựt mình sợ đến toát mồ hôi cha má ạ!

Có một điều thật đáng tiếc là cũng từ trong kinh Phật ra, mà người ta không chịu khai thác đỉnh cao của lý đạo, mà cứ dạy con người tu theo mức chứng thấp nhất. Như vậy biết bao giờ mới giải cứu được một chúng sanh đây!? Lên một nấc cảnh giới là trải qua hàng triệu triệu năm chứ đâu phải đơn giản!...

Cha má ơi! Nên tỉnh ngộ liền. Lợi dụng ngay phúc đức tu nhơn lâu nay làm bồn, cộng với thiện căn phước đức kiếp trước, tiến mạnh mẽ thêm chút nữa, ứng dụng ngay điểm cao tột của kinh Cao-Đài thì có hy vọng vượt thẳng lên cõi Phật luôn, một đời về với Phật trở thành bất thối chuyển. Thực sự được như vậy, chứ không phải con nói ngoa đâu. Nếu được vậy thì cha má có cái đại phúc báu, đại thiện căn, trong đời này khó có ai có được chứ không phải thường! Sung sướng biết mấy!



Khuyên người niệm Phật

Điểm cao đó là gì? Đó là: NIỆM PHẬT cầu sanh Tịnh-độ, ứng dụng ngay câu kinh của Cao-Đài, "một lòng NIỆM PHẬT, ăn chay, làm lành". Ăn chay, làm lành là trợ hạnh, Niệm Phật là đỉnh cao của pháp môn giải thoát.

Như vậy niệm Phật không chống trái với kinh giáo Cao-Đài. Nhưng vì người ta sơ ý không thấy, thường hay lấy cái phụ làm chính, lấy chính làm phụ, cho nên cứ thấy lâu lâu mình làm chút việc lành, mỗi tháng ăn chay vài bữa, tưởng là tu hành ngon lành. Đâu có ngờ, con bò ăn chay trường có thành Phật không? Con chim bồ câu một đời hiền lành có thành Phật không? Con cù lằn vừa ăn chay trường vừa hiền như cục đất có thành Phật bao giờ đâu?!

Lần sau, con sẽ thưa với cha má tại sao "ăn chay làm lành" chưa phải là chính yếu. Lần này con nói thẳng đến Niệm Phật trước đã. Con thành tâm muốn cha má tin lời con, cha má hạ quyết tâm niệm Phật trước đã. Tuổi già, thời gian không chờ đợi, thế sự thì vô thường, làm sao hẹn ngày hẹn tháng. Nguyên sanh về Tây-phương Cực-lạc để khỏi luống một đời tu hành trước, rồi mới tính chuyện khác sau. Cha má hãy nghe lời con đi, đừng chần chờ nữa. Ở xa quá con không biết cách nào nói với cha má nhiều lâu được.



Khuyên người niệm Phật

Nhưng những lá thư này là lời vàng, lời ngọc cho cha má thoát khổ hải trầm luân đó!

Pháp môn niệm Phật này đơn giản lắm, chỉ thành tâm tin tưởng Phật, phát tâm nguyện hết báo thân này được sanh về Tây-phương Cực-lạc, và liên tục niệm Phật hiệu A-di-đà, thế thôi. Nếu cha má thực hành được thì linh nghiệm thù thắng bất khả tư nghị, là cả một phước báu to lớn bất khả tư nghị. Con sẽ từng thư một giảng rõ thêm chi tiết cho cha má tu.

Tu để làm người, vẫn trở lại thành người, thì làm sao quý bằng tu hành trở thành Phật, một đời giải thoát tất cả trầm luân!

Nếu có ý kiến gì chưa đồng ý cứ việc gạn hỏi thẳng với con. Pháp môn vi diệu đang lưu thông khắp thế giới, cứu độ hàng triệu người, mà chúng ta chưa hay biết. Trong khi đó con được nhân duyên đọc hàng ngày, coi từng câu, nghiệm từng ý, con được nghe thuyết pháp hàng tuần, làm sao con không hiểu, làm sao con không thấy. Khi thấy rồi mà để cha má mất phần lợi lạc thì lòng con sao nỡ đành. Cho nên, con tha thiết muốn cha má bắt đầu niệm Phật ngay đi kẻo trễ là vậy. Khi quyết tâm niệm Phật rồi, nghĩa là đã tin rồi, thì con mới có thể thổ lộ thêm những chân lý mà



Khuyên người niệm Phật

con đã học được, đã thấy được, lúc đó cha má mới hiểu sâu vào cảnh giới. Khi đã hiểu sâu rồi, con tin tưởng cha má tìm được nguồn hạnh phúc vô biên, nguồn an lạc vô tận, và nhiều khi ngộ đạo rồi cha má còn phát tâm độ đời nữa là khác.

Hãy thành tâm tu hành, hãy chuyển thư con cho tất cả anh chị em, bà con đọc nhất là chị Hai đang bệnh. Nhiều khi họ ngộ được thì công đức của cha má cũng lớn vô cùng. Nếu có ai muốn hỏi cứ nói viết thư cho con.... Con tìm mọi cách để giúp cho họ tu. Tu được người nào mừng cho người đó. Làm phước đức cho nhiều thì tư lương của mình mới nhiều, tạo thêm cơ hội để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế-giới.

Hòa-Thượng Tịnh-Không giảng: "Nếu tâm thanh tịnh không một mảy may nghi ngờ, thì quả nhiên cõi Tây-phương Tịnh-độ trong một đời này không khó đạt được. Do đó, nghiên cứu kinh, giảng giải, thảo luận, mục đích là giúp chúng ta có lòng tin thanh tịnh, sau đó mới phát sanh nguyện lực chân thật, nguyện vọng mạnh mẽ cầu sanh. Thế là quý vị vừa nghe hiệu Phật tự nhiên sẽ không bị dứt. Vì sao? Nguyện lực đang thúc đẩy quý vị. Đời này ta chỉ có một mục tiêu, muốn thấy Phật A-di-đà, muốn đến



Khuyên người niệm Phật

Tây-phương Thế-giới Cực-lạc. Đi cách nào? Trong kinh dạy chúng ta, chấp trì danh hiệu thì có thể đi".

Cha má thấy rõ ràng, Niệm Phật để thành Phật. Chỉ cần chấp trì danh hiệu "Nam-mô A-di-đà Phật" hoặc "A-di-đà Phật". Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, bất cứ chỗ nào, ở đâu, tình trạng nào, lúc đau, lúc khỏe... đừng rời khỏi niệm Phật thì cơ hội về với Phật trong đời này đang ở trong tay của cha má. Chỗ nghiêm trang thì niệm thành tiếng, chỗ đông người thì niệm thầm. Câu này liền câu khác, liên tục như trường lưu thủy trong tâm. Bớt nói chuyện lại, bớt bàn chuyện đời, bỏ nói chuyện thị phi, không lo lắng về tiền bạc, bớt nghĩ đến chuyện tương lai... bỏ hết tất cả mọi duyên để tranh thủ niệm Phật.

Nếu thành tâm niệm Phật thì tự nhiên tất cả mọi chuyện đều được giải quyết êm xuôi tốt đẹp. Nghĩa là, cha má khỏi cần lo tiền cũng có tiền, khỏi cần lo ăn cũng có ăn, khỏi cần lo ân nghĩa ân nghĩa cũng dứt... Con bảo đảm với cha má như vậy. Còn nếu không tin, cha má cứ việc chạy theo cái khổ não triền miên của thế sự nhân tình, kết quả như thế nào chắc chắn cha má tự biết lấy, không cách nào thoát được đâu!



Khuyên người niệm Phật

Nếu cơ duyên cha má đã thành thực thì lời của con trở thành quý báu vô giá. Không dễ gì có ai khuyên cha má chân thành như con, không người con nào thương cha má như con, không người con nào trả được chữ hiếu trọn vẹn như con! Còn như, có đại phúc báu trong tay mà không biết thì cũng đành chịu thua! Đừng tự bỏ mất, khó tìm lại lắm đó cha má ạ!...

Thôi con xin ngừng. Cái thân này có gìn giữ tới đâu thì nó cũng mất. Sanh tử sự đại, mau mau hồi đầu đừng hẹn nữa. Có sanh, chắc chắn phải có tử có gì đâu mà sợ. Chỉ sợ là tử rồi mình đi đâu đây? Cơ hội siêu thoát đã đến tay cúi xin cha má đừng để vụt mất!

Nam-mô A-di-đà Phật

Kính thư.

(Viết xong, Brisbane 7/11/00).

“Tin rằng bản nguyện của Phật A-di-đà là chân thật, rõ ràng và tối thắng. Ngài không bao giờ bỏ sót một chúng sanh nào, dù kẻ ấy phạm vào ngũ nghịch, thập ác.”

(Pháp sư Tịnh Không)



Khuyên người niệm Phật

4. Tu Tịnh nghiệp chứ không phải Thiện nghiệp!

Cha má kính,

Trong thư này con sẽ nói với cha má một chuyện sắp sửa xảy ra ở đây. Hay vô cùng! Chuyện một người cho biết sắp được vãng sanh. Chuyện này ở các nơi thì cho là lạ lùng, còn ở đây với pháp tu tối thắng vi diệu, hễ người nào chí thành tu hành đều được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà cả. Quý hóa quá đi mà mãi đến nay, qua bao nhiêu thư của con cha cũng mới có mở một lời khen nhẹ thôi chứ chính cha má chưa hạ quyết tâm tu hành. Thật uổng quá. "Triều tồn tịch vong sát na dị thế" mà chờ sao được? Đã có đường cho mình giải thoát mà không chịu đi, cứ ngồi đây lý luận, nghi ngờ thì ai có thể cứu mình đây? Vô thường tán tốc, ngưỡng mong cha má quyết chí thành tâm đồng niệm Phật.

Con kể cho cha má nghe, chuyện là ngày hôm nay ở Tịnh-tông-Học-Hội (tức hội niệm Phật) tại Brisbane đang dọn dẹp để đón Hòa Thượng Tịnh Không từ Singapore qua vào ngày thứ Bảy 25/11 và cũng chuẩn bị cho ba tuần lễ kiết thất niệm Phật bắt đầu từ 26/11. Ngọc qua chùa để dọn, con thì ở nhà lo chuyện giảng ký, khi về nàng nói với con là bà Bảy



Khuyên người niệm Phật

sắp sửa vãng sanh. Chuyện này chắc cha má nghe giống như chuyện phim ảnh, nhưng ở đây người ta coi là chuyện thường. Riêng con, hồi giờ thường nghe nói vãng sanh qua sách vở, tin tức, hình ảnh... chứ thấy tận mắt thì rất là hiếm, vì lâu lắm mới có một người "chết" chứ đâu có hoài. Bà Bảy này thường gặp tụi con hàng tuần ở chỗ niệm Phật, nay bà báo cho biết rằng bà sắp sửa về với Phật. Con kể cho cha má nghe, nếu thiện căn có thì đây là cơ hội tăng thêm niềm tin tu hành. Hy hữu lắm mới thấy, nghe được chuyện này đó!

Bà này tuổi trên tám mươi, con không hỏi rõ, pháp danh là Tịnh Bửu, trước đây thỉnh thoảng có đi chùa lạy Phật. Khi cơ may đến bà gặp pháp môn niệm Phật, bà phát tâm tin tưởng, quyết chí niệm Phật. Lúc nào bà cũng cầm xâu chuỗi trong tay và niệm thầm A-di-đà Phật, bà cầu được vãng sanh về Tây-phương. Vì hồi trước buôn bán có nhiều lúc nói xạo, cho nên, bây giờ hầu như ngày nào bà cũng thành tâm sám hối tội lỗi của mình. Khi gặp tụi con bà thường than rằng: "ước gì Minh con của bà, gặp được các con, để con khuyên nó một tiếng cho nó niệm Phật". Bà thường nói con là người thiện tri thức, vợ chồng đều tu hành, thật quý quá.



Khuyên người niệm Phật

Hơn tám mươi tuổi mà bà rất tỉnh táo, ăn nói chững chạc, không lẫn gì cả. Khi đi nhiễu Phật, (tức là sắp hàng nhau đi vòng quanh bàn thờ Phật A-di-đà vừa đi vừa niệm "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...") bà đi không nổi, bà chỉ đi chập chững, cho nên cứ lảo đảo theo rồi rơi lại phía sau. Khi hàng người tiến gần tới thì bà lại nép sát vào tường chờ họ đi qua rồi chập chững theo tiếp.

Trong niệm Phật đường thì ráng theo người ta niệm Phật. Khi ra khỏi đại điện thì bà cứ lâm râm niệm Phật liên tục, không bao giờ ngừng. Sáng nào, bà cũng quỳ trước Phật khẩn nguyện vãng sanh. Chiều lại, bà quỳ lạy Phật và hồi hướng tất cả công đức về Tây-phương. Bà làm đúng như lời Hòa Thượng và quý thầy dạy. Ai nhìn bà cũng thương, và ai cũng tin tưởng bà sẽ được vãng sanh. Thời gian tu như vậy chỉ hơn một năm thôi, thế mà bây giờ bà đã cho mọi người hay cái tin sắp được về Tây-phương.

Bà nói vậy cách đây mấy tuần rồi mà con không hay, hôm nay, vợ con vào chùa dọn dẹp chung thì mới nghe người ta nói lại, và về cho con biết liền. Con vội viết thư cho cha má hay. Vài bữa nữa con hỏi tiếp rồi viết tiếp. Đây là chuyện khó lắm mới chính mắt chứng kiến. Có thể vài bữa nữa con chụp chung với bà



Khuyên người niệm Phật

vài tấm hình rồi gửi về cha má xem. Hơn nữa, khi bà thông báo ra đi thế nào con cũng tình nguyện tới hộ niệm cho bà. Hộ niệm cho một người vãng sanh công đức rất lớn.

Hộ niệm là gì? Là khi có người sắp ra đi, mình tới thành tâm niệm Phật, giữ chánh niệm cho họ để họ an nhiên theo Phật. Trường hợp của bà Bảy này đã được ứng mộng trước thì khá hay! Nếu người ra đi còn khoẻ thì họ ngồi, nếu yếu quá thì nằm, còn người hộ niệm thì đứng hoặc ngồi gần đó cứ việc niệm "A-di-đà Phật" liên tục hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ để giữ chánh niệm cho họ. Nếu ít người thì chia phiên nhau, mỗi lần hai người hoặc một người. Mỗi lần có thể một, hai, hoặc ba giờ tùy ý. Thay phiên nhau niệm hai mươi bốn giờ không được gián đoạn. Chuyện này nếu cha má muốn tìm hiểu con sẽ nói sau. Bây giờ trở lại chuyện bà Bảy đã.

Tin bà Bảy Tịnh Bửu sắp vãng sanh được bà cho biết cách đây mấy tuần rồi mà con không biết. Bà nằm mộng thấy Phật A-di-đà tới thọ ký bảo bà rằng, bà được Phật cho về Tây-phương và dặn bà tìm một tấm vải vàng. Phật đưa tấm vải vàng cho bà coi và bảo bà tìm cho được miếng vải đó để vãng sanh. Bà không biết miếng vải đó ở đâu, cho nên buồn, theo Ngọc nói,



Khuyên người niệm Phật

nhiều lúc bà muốn khóc mà không biết hỏi ai hết. Đến kỳ Phật thất, nghĩa là cách đây hơn một tuần, bà tâm sự với ông phó hội trưởng của Tịnh-tông-Học-Hội, ông ta chạy vô tủ lấy ra một tấm vải vàng đưa cho bà xem và hỏi có phải giống như vậy không? Bà coi xong thấy giống y như tấm vải của Phật A-di-đà đưa cho bà xem trong giấc chiêm bao. Bà mừng quá. Điều kiện của Phật đưa ra là có tấm vải vàng để được vãng sanh, bây giờ đã tìm được tấm vải, có lẽ bà được vãng sanh một ngày gần đây. Lòng phát nguyện của bà đã được thành tựu. Ông Phó hội trưởng, (người Trung-Hoa) khuyên bà, ngày vãng sanh nên vào chùa vãng sanh để có nhiều người hộ niệm, ở nhà lỡ con cái không biết, khóc kể tùm lum thì bị náo loạn có thể mất vãng sanh, uổng lắm. Bà đồng ý.

Khi nào bà thông báo, thì chắc chắn con phải nghỉ làm một vài hôm để tham gia hộ niệm cho bà. Con sẽ thu thập tất cả tin tức kể cho cha má nghe sau. Nếu họ cho phép chụp hình con sẽ gửi hình về, nhưng thường thường lúc đó họ cấm vì sợ làm loạn tâm người đi. Nhưng nếu người vãng sanh vui vẻ, không ngại, hoặc yêu cầu thì họ quay phim, chụp hình, có người còn mời tới dự tiệc vãng sanh nữa là khác. Linh diệu vô cùng, tả không được bằng bút mực đâu!



Khuyên người niệm Phật

Có một điều mà bà phải thu xếp từ đây cho đến ngày vãng sanh, chưa biết sớm hay muộn là cảnh tỉnh mấy người con cháu. Anh M. là con trai trưởng, sáu mươi lăm tuổi, đang là chủ một cửa tiệm. Bà khuyên anh niệm Phật mà anh không tin. Nhiều lần bà Bảy nhờ con khuyên giùm cho bà, nhưng con không gặp được. Chỉ đành nhờ vào thiện căn của chính cá nhân của anh mà thôi. Nếu giờ phút chót mà anh vẫn không tin, không cho bà tới chùa để người ta hộ niệm, giữ bà ở nhà và không đồng ý cho người tới hộ niệm, thì ai dám tự động vào được nhà ông ta? Lúc đó cũng đành tùy duyên mà thôi. Nhưng theo con nghĩ với lòng chân thành và quyết tâm của bà Bảy, bà sẽ cứng rắn ngăn cấm con cái để họ khỏi phá rầy ngày ra đi. Cầu xin cho bà được thuận buồn xuôi gió, ngày cuối đời tránh được những chương ngại đáng tiếc. Trong mộng bà được bảo tìm miếng vải vàng là đã hàm ý khuyên bà nên dẫn con cháu cho vào đạo tràng để vãng sanh, vì chỉ có chùa này mới có miếng vải này. Người đã được đức Phật A-di-đà ứng mộng điềm chỉ mà con cháu không tin tưởng thì cũng đành tùy duyên thôi! Cũng xin nói thêm là "Chùa" ở đây hơi khác với chùa theo kiểu bình thường, đây chỉ là một đạo tràng niệm



Khuyên người niệm Phật

Phật, Phật tử tự nguyện dựng nên để mọi người tới niệm Phật.

Thưa cha má, nhiều người tu hành trọn đời chưa chắc đã được tái sinh làm người. Ở đây, bà chỉ tu hành một thời gian ngắn mà được về Tây-phương với Phật thì còn có hồng phúc nào lớn hơn? Có phước báu gì so sánh được? Chuyện vãng sanh, nếu cha má có đọc thì trước giờ nhiều lắm chứ không phải ít. Hầu hết đều là người niệm Phật mà thôi. Người không biết tu, trải qua hàng triệu kiếp chưa chắc đã đủ cơ duyên tới “vùng biên địa” của Tây-phương Cực-lạc chứ đừng nói chi đến chính đức Phật hiện ra báo tin vãng sanh. Cái nguyện vọng của tất cả chúng sanh, những người học Phật đều cầu mong một ngày được về đến Thế-Giới Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà. Nhưng đâu phải dễ. Nếu chỉ cần sơ ý một chút, vụng dại một chút, sai một ly thì ân hận ngàn đời ngàn kiếp!

Pháp môn có nhiều, tu hành vạn nẻo, suy đi xét lại chỉ có “niệm Phật thành Phật” là con đường thẳng tắp khó thể bị lạc đường. Không cần người giỏi, dở, khôn, ngu, cao, hạ... gì cả, chỉ cần ai có thành tâm Tin Phật, phát nguyện cầu sanh Tây-phương Cực-lạc, và trì danh hiệu Phật mà niệm, gọi tắt là **TÍN-HẠNH-NGUYỆN** là được.



Khuyên người niệm Phật

Có nhiều cách tu hành đang dẫn con người vào con đường vô cùng vô tận của luân hồi tử sanh mà họ không biết. Đây là sự thật nhưng mình không chịu tìm hiểu kỹ. Một khi đã lún vào trong đó, trí huệ đã bị che lấp, huệ mạng của mình đã bị trói chặt trong đó rồi khó mà gỡ ra lắm. Muốn ra được phải có cơ duyên, phải gặp được thiện tri thức thức tỉnh mình, phải có thiện căn phúc đức lớn từ trong nhiều đời nhiều kiếp, và chính mình phải dũng mãnh, sáng suốt nhìn thấy vấn đề thì may ra mới có thể cứu vãn. Cái khó là ở chỗ thuyết nào cũng nói thiện mỹ cả, nói toàn là tốt hết. Ví dụ, như làm lành, làm thiện sao lại không tốt, thành thử ai cũng nghĩ, tu thì làm lành là được, đừng làm ác là xong. Thực tế không phải đơn giản như vậy đâu cha má ạ.

Trong thư cha viết cho con có câu, "con cũng nên tạo cho được tâm Phật chân chánh để được hưởng phước lâu dài...". Con hiểu thâm sâu vào câu nói đó. Người ta thường so sánh với bao nhiêu người có tiền bạc, con cái khá giả... cho nên họ cứ nghĩ tu hành để được bù đắp bằng những thứ đó. Nhưng thừa cha má, hưởng cái phước cũng tốt, nhưng tốt được bao lâu? Có người gia tài bạc tỷ mà khi ngộ đạo họ bỏ hết, thì tại sao lại có người lặn lội suốt đời chạy tìm tiền bạc,



Khuyên người niệm Phật

đến ngày gần đất xa trời vẫn một lòng nghĩ đến tạo sự nghiệp tiền tài là sao?

Thưa cha má, hãy nghĩ cho kỹ, làm lành thì tốt, nhưng làm lành để cầu hưởng cái phước hữu lậu thì lại triệu triệu kiếp không làm sao thoát khỏi sinh tử luân hồi, không bao giờ tới được cảnh giới Tây-phương Cực-lạc Thế-giới được.

Người làm lành để cầu mong hưởng phước báu, thì tương lai không xa, khó tránh khỏi bị đọa lạc. Vì sao? Vì làm lành có một chút không bằng người ta làm ráng mà đã tìm cách thâm lợi rồi, thì lành đó là vì lòng tham chứ không phải lành đâu! Ở đó bon chen, ganh tị, đấu tranh, tham, sân, si... đầy dẫy. Cái nào nhiều hơn?

Làm được chút việc lành để mong hưởng phước, thì phước đó là phước hữu lậu của thế gian. Càng có nhiều phước của thế gian càng dễ làm ông chủ tịch, quan tòa, nhà giàu, thế lực... thì càng tạo nhiều nghiệp ác, thì càng dễ bị đọa vào những đường ác khó có ngày thoát ra. Người nghèo, vậy mà ít tạo nghiệp, ít ngạo mạn, ít sân giận, ít sát sanh. Họ nhiều nhẫn nhục, khiêm nhường, ít rượu thịt... cho nên ác nghiệp họ nhẹ, họ có nhiều hy vọng tốt ở đời sau. Còn người



Khuyên người niệm Phật

giàu có thì hách dịch, tự phụ, thì mỗi ngày ăn một con gà, vài bữa làm một con bò để ăn, vài ngày làm bữa tiệc nhậu nhẹt. Một bữa ăn của họ hại không biết bao nhiêu sanh mạng trong đó. Hỏi thử nghiệp sát, nghiệp tham, nghiệp sân... ác nghiệp của họ lớn biết chừng nào! Quả báo trả vay tơ hào không sót, làm sao họ thoát khỏi cho được luật trả vay của tạo hóa đây!?

Có lần con nói với cha má, tu hành chứ không phải làm thiện. Đây không có nghĩa là khuyến khích làm ác đâu. Mà con muốn nói:

1. Không làm điều gì ác;
2. Làm tất cả điều thiện, nhưng đừng cầu hưởng phước báu điều mình làm ra;
3. Thành tâm niệm Phật, hồi hướng công đức về Tây-phương Cực-lạc và mong cho mọi người hưởng cái công đức tu hành của mình.

Đó là đại khái ý nghĩa câu "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý". Đó chính là tu Tịnh-nghiệp vậy.

Có những cái mình cho là thiện nhưng chưa chắc là thiện đâu. Con ví dụ thẳng trong dòng họ mình trước đây giàu có, ngày ông Cố chết, nghe nói gia



Khuyên người niệm Phật

đình làm đám ma dài hàng tháng, bò, heo, gà, vịt giết liên tục để đãi. Cả làng đều khen: "Ôi! Nhà giàu sang, danh tiếng, thế lực, tốt phước...". Nhà mình là từ đường, hàng năm mấy mươi đám giỗ, mỗi đám giỗ giết heo, giết gà, giết vịt... để đãi bà con (chứ không thì khó coi!), lại còn đem thịt, cá để lên bàn thờ cúng ông bà nữa. Đây là ví dụ thôi, còn nhiều thứ nữa lắm. Cha má thử tự nghĩ coi, mình làm vậy đúng hay sai? Là thiện hay ác? Là hiếu hay bất hiếu?

Ông bà mình chết chưa kịp chôn cho yên mồ mả. Ngưu -Đầu, Mã-Diện đang còng cổ xuống âm ty xử phạt, làm con cháu không van cầu tha mạng cho ông bà, lại còn ra tay sát sanh để đãi đằng tạo thêm tội sát cho vong linh nữa! Trả hiếu sao lại cứ lợi dụng ngày giỗ, ngày ông bà, cha mẹ chết mà giết hại heo, gà, rượu thịt ê hề để "trước cúng sau nhậu" cho đã? Lợi dụng ngày chết của người thân để say sưa trả chuyện nghĩa nhơn, danh vọng cho chính mình? Tội nghiệp của ông bà đã chịu quá thảm thương nơi địa ngục, ngày đêm bị tra tấn, đang mong con cháu cầu siêu không ai làm. Ngược lại, mình chịu tội phạt mới lơ lơ một chút, ngáp ngáp một chút thì bị con cháu lại dè ra nhét thịt nhét máu vào miệng để kết thêm tội sát sanh! Ông bà vụng tu hành thì tự ông bà trả nợ đã



Khuyên người niệm Phật

đành, không ai cứu giúp được thì đành đi, đành này chịu cực hình đủ cỡ để trả nợ, mới được một phần, đang tìm cách ngoi lên thì bị đàn con cháu nện một đập chìm xuống địa ngục trở lại! Như vậy, mà thế gian vẫn cứ cho đó là hiếu! Báo hiếu gì kỳ vậy?

Thừa cha má, không biết cách tu, triệu triệu kiếp mãi mãi đọa lạc, hết địa ngục rồi tới ngã quỷ, hết ngã quỷ rồi sanh làm súc sanh, hết súc sanh rồi làm người. Làm người được rồi thì mê muội, điên đảo, mặc sức tạo ác nghiệp để lại rơi xuống hố trở lại!

Trở lại việc làm thiện, nếu muốn một đời này về được với Phật thì không được tạo ác nghiệp, không tu thiện-nghiệp mà phải tu Tịnh-nghiệp. Ta nên phân biệt rõ ràng giữa tịnh-nghiệp và thiện-nghiệp.

Tu thiện-nghiệp là sao? Là người thích làm lành để cầu mong phước báu. Làm được việc tốt nhỏ nào cũng ghi nhớ trong lòng và chấp vào đó là tốt. Họ thường cầu xin được tài lộc, được sức khỏe, được sự nghiệp... Rồi sau cùng, cầu xin đời sau sướng hơn đời này để hưởng. Cũng được đó! Nhưng trong nhà Phật gọi đây chính là cái duyên đọa lạc vô cùng vô tận. Vì sao? Vì càng hưởng lạc thì càng tạo ác, tạo ác thì chui



Khuyên người niệm Phật

vào tam ác đạo. Người chân tu họ trốn tránh cái phước báu này.

Tu Tịnh-nghiệp là sao? Là làm thiện mà nhất định không cầu hưởng phước hữu lậu thế gian. Hãy làm tất cả việc thiện nào mình có thể làm được nhưng đừng để ý tới là mình đã làm, mà tâm tâm luôn luôn hồi hướng công đức về Tây-phương Cực-lạc. Nhất thiết ngày ngày van cầu với Phật rằng, "đừng cho con hưởng chút phước báu nào của thế gian cả, con muốn gởi tất cả công tu hành về với Tây-phương Tịnh-độ và nguyện cho tất cả chúng sanh hưởng được cái phước báu của con làm ra". Nhất là thành tâm niệm Phật cầu được sanh về Tây-phương. Đó là tu Tịnh-Nghiệp.

Trong lòng con thiết tha được cứu thoát cha má, con muốn độ cha má. Mỗi người trên thế gian này đều có định số cả. Tuổi thọ, tài sản, trí huệ, con cái, sự nghiệp, danh vị... tất cả đều định sẵn, có nhân duyên từ trước. Người tuổi thọ bốn mươi muốn thêm một năm nữa cũng khó được. Người tuổi thọ chín mươi muốn chết sớm cho khoẻ cũng khó chết. Chỉ có làm sao trong một báo thân này kết thúc sanh tử để về với Phật, thành Phật là viên mãn kiếp tu hành. Vấn đề này chỉ có tu đúng cách thì được, không tu đúng thì không bao giờ có phần giải thoát!



Khuyên người niệm Phật

Trong thư cha lý luận rất hay, "...con nên biết tà chánh do tâm tạo ra cả...". Lời nói này chính là lời của chư Phật Bồ-tát nói. Nhưng thường người ta nói thì hay nhưng thực hành thì lạc mất. Nói thì dễ quá, nhưng làm cho đúng thì khó lắm đó! Vì chánh là như thế nào? Tà là sao? Tâm chánh là tâm Phật, cho nên cứ nói đại Phật là tâm, cho nên tự cho mình là Phật. Có tội lắm đó! Không chịu tu thì biết ngày nào mới dám nói lời đó đây! Tâm chánh là tâm Phật. Ta có tâm chánh là Phật rồi?! Tâm chánh mà sao còn tham tiền, sao còn tham danh vọng, sao còn tham uống rượu, sao còn thích ăn thịt, sao còn tham thị phi, sao còn tham đắm thế gian? Đã gọi là tâm Phật, sao một tiếng Phật hiệu không dám niệm, mà lại thích niệm tiếng tăm, niệm được địa vị, niệm được giàu có...? Niệm là gì? Là muốn, là nghĩ, là tưởng, là nhớ. Tâm Phật, thì nghĩ tưởng nhớ Phật chứ! Niệm tham sân si của thế gian thì giỏi, còn niệm Phật lại ngại ngùng, tính tới tính lui, thì gọi là tâm Phật được sao!?

Thưa cha má, không phải con ám chỉ cha má đâu, nhưng nhiều người như vậy. Cha má vì quá dè dặt, cha má cứ sợ con theo tà ma nào đâu cho nên không dám tin lời con. Chứ, nếu để ý một chút cha má thấy ngay con đi thật đúng chánh pháp. Tới năm mươi



Khuyên người niệm Phật

tuổi đầu, lặn lội khắp nơi con mới tìm được chỗ vi diệu tu hành một đời thành Phật. Tất cả từ trước tới giờ, con chỉ khẩn thiết xin cha má phát tâm tin tưởng, chứ đừng nên tìm lời biện minh mà mất phần lợi lạc. Cái tâm phàm phu của chúng ta với những giáo nghĩa thế gian chưa đủ sức lý luận đâu.

Ở các hội niệm Phật, cứ mỗi lần mở Phật thất, chư Tăng Ni khắp nơi tựu về niệm Phật đông đảo, Phật tử tu đông đảo, lòng thành dâng lên tới chín tầng mây, tiếng niệm Phật vang đến khắp pháp giới, cảm ứng cả đến vũ trụ hư không, làm cho chư Phật mười phương đành xuống đây hộ niệm cho họ. Trong khi đó mình cứ nằm dài đây rượu thịt, mà còn lý luận tà với chánh, thiên cơ với địa cơ, lậu với bất khả lậu... để làm gì? Lỡ mai kia rơi vào địa phủ rồi, thì muốn lậu ra cũng đâu có ra được để mà lậu! Con chỉ chờ cha má báo cho con biết rằng tin tưởng và hứa niệm Phật thì con có thể dùng phương pháp này cứu được cha má trong đời này, con có thể chỉ dẫn thẳng vào cách tu hành. Nghĩa là khi mãn phần thì cha má được về với Phật. Người nào mãn phần trước về Tây-phương trước, người mãn sau đi sau. Con có cách cứu. Còn bây giờ cứ lý luận mãi, loanh quanh những kiến thức



Khuyên người niệm Phật

thế gian thì không đi tới đâu cả! Thời gian không kịp nữa đâu.

Khi đã về tới Tây-phương Cực-lạc rồi, cha má có thể quán chiếu thập phương để biết bà nội, ông nội, ông cố... ở đâu và tìm cách cứu họ siêu thoát để làm tròn chữ hiếu. Má thì lo cứu bên ngoài. Chứ bây giờ, cha má cứ nói báo hiếu thì làm sao báo hiếu đây? Còn về con cái, cha má cứ việc trở về hiển linh ứng mộng, chỉ bảo tu hành, chắc chắn như vậy. Người nào cứng đầu không nghe, cha chỉ cần quát cho một cây thì họ giật mình tỉnh dậy, thất kinh hồn vía, sợ toát mồ hôi hột, làm sao mà dám không vâng lời?! Chứ bây giờ chính cha cũng mờ mịt không biết sẽ đi đâu, thăng hay trầm, thì làm sao dạy ai cho được, báo hiếu làm sao đây?

Thư dài quá rồi, con xin ngừng, nguyện cầu cha má tỉnh ngộ sớm, ngày đêm niệm Phật. Khi nào phát tâm niệm thì cho con biết liền, con xin hướng dẫn cụ thể. Tất cả anh chị em, người nào có thiện căn niệm Phật hãy trực tiếp biên thư cho con. Chỉ cần một vài hàng là con cảm hiểu được ngay và giúp cụ thể liền. Vì nghiệp thì có cộng nghiệp, biệt nghiệp, tu cũng có cộng tu, biệt tu, nghĩa là tùy tâm mà khai thị vậy.



Khuyên người niệm Phật

Nghe nói chị Ba đã bắt đầu niệm Phật. Tốt! Nói chị viết thư cho con liền đi.

Khổ ải vô biên, hồi đầu thị ngạn. Xin đừng lý luận mà càng xa chánh giác. Cứ thành tâm sám hối tội lỗi, chí tâm niệm Phật cầu về Cực-lạc, thì thành Phật chỉ trong một đời này mà mình không hay. Vô thường tấn tốc, kính xin cha má xả bỏ thế tình, quyết chí thành tâm đồng niệm "Nam-mô A-di-đà Phật".

A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Brisbane ngày 19/11/00).

“Bất cứ chúng sanh nào phục sức thân tâm bằng danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, thì sẽ đắc những năng lực giải thoát không thể nghĩ bàn.”

(Quán-Thế-Âm Bồ-tát).

5. Chết không phải là hết!

Kính cha má,

Hội Niệm Phật vừa kết thúc một khóa niệm Phật ba tuần vào ngày 17/12/00. Nhìn thấy người ta tu mà con cảm thấy thương hại, tội nghiệp cho cha má, anh



Khuyên người niệm Phật

chị em, bà con, con cháu của mình. Vì nghiệp báo của cuộc đời quá nặng mà mãi mãi trầm luân trong bể khổ, hết lo chuyện này rồi chuyện khác, hết kiếm tiền lại nghĩ ơn, hết lo nhà rồi lo nợ đời. Hi hục suốt cuộc đời, rồi đến khi gần già trực nhìn lại không được một cái gì hết, chỉ còn một khối nghiệp vĩ đại mang theo, chỉ còn một cảnh giới hải hùng phải chịu trong hàng vạn kiếp. Ôi! Thật tội nghiệp! Thật đáng thương! Mấy tấm hình này có tám con chụp Bà Bảy Tịnh-Bửu, người mà con nói trong thơ trước, còn mấy tấm kia người ta chụp còn sót lại trong tháng trước, con gởi về luôn để cha má hình dung phần nào cảnh tu Niệm Phật.

Mình sống trên đời để làm gì? Tranh danh đoạt lợi? Có lợi được hay không, khi chính bản thân mình bị chìm vào ngục tối ngàn năm. Có tiền, có sung sướng không nếu sau khi hết thân này ta đầu thai vào hàng súc sanh ngu muội, bị người ta bắt cày bừa rồi sau cùng họ mổ để ăn thịt?... Không phải ta chết đi là hết đâu cha má. Chắc chắn ta vẫn còn sống, mà còn sống rất lâu rất lâu. Đó là sự thực. Tu hành đừng nên bừa bãi, đừng nghĩ rằng chết là hết mà cứ làm ào nói ồn để sau cùng dở khóc, dở cười, lỡ sập hố rồi muốn thoát ra đâu còn được nữa!



Khuyên người niệm Phật

Cha má nên biết rằng, cái cảnh giới của người sắp chết và sau khi chết trong bốn mươi chín ngày của Thân-Trung-Ấm rất đáng sợ. Ngay trong giờ phút sắp lâm chung, con người có thể bị rơi vào những cảnh giới thật hãi hùng ghê rợn không thể tả được. Có lúc thấy lửa cháy bùng thiêu đốt, có lúc bị chìm vào băng tuyết lạnh thấu xương, có lúc bị ma quỷ rượt cắn xé thân thể, cộp, beo, đầu trâu, mặt ngựa, ba đầu, sáu tay... nhào tới vồ chụp lấy. Nói chung rất nhiều cảnh giới hãi hùng ừn ừn kéo đến, nào là ánh sáng thay đổi đủ màu đủ sắc, sấm chớp, ma quái, quỷ dữ thay phiên nhau chụp giựt lấy ta để lôi ta vào cảnh giới của chúng... không sao diễn tả được. Nghiên cứu trong kinh sách Mật-tông, cha má sẽ thấy rõ hơn, ở đây con không cách nào kể chi tiết được. Chính vì thấy những cảnh quá hãi hùng cho nên người sắp chết thường la hét, trợn mắt, tay chân cứng đờ, giãy giụa, đau đớn, v.v... trước khi nằm ngay đơ buông xuôi theo định mệnh đi theo nghiệp thọ báo. Hễ tu hành tốt thì trở lại làm người, lên trời, còn tu không xong thì theo vào địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, những đường hung hiểm.

Thưa cha má, người không hiểu đạo họ không tin, người hiểu đạo họ lo tu hành từng chút, từng chút.



Khuyên người niệm Phật

Người không hiểu đạo họ cứ lo công danh, địa vị, tiền bạc, cứ lo ăn nhậu cho đã rồi buông lời hủy báng pháp Phật. Người hiểu đạo rồi họ âm thầm tu niệm mặc cho người đời nói gì thì nói. Cái hơn, thua hãy chờ mà coi, bảy mươi, tám mươi năm trong đời đâu có nghĩa lý gì so với ngàn vạn ức triệu năm sau đó. Đó là cảnh giới mình sẽ sống.

Cảnh giới hãi hùng kia là giả hay thật? Thừa cha má, có thể cho là giả cũng được, nhưng trong cái giả đó chính ta thụ hưởng, chính ta có sướng, có khổ, có sợ, có vui. Cái thụ hưởng này lại có thực rõ ràng không trốn thoát được! Nếu trong đời cha má đã từng nằm thấy ác mộng thì lấy đó làm ví dụ. Ác mộng là giả hay thực? Là giả. Nhưng khi thức giấc thì sợ toát mồ hôi, nhiều lúc sợ đến hét thành tiếng, sợ đến ngủ không được, sợ muốn điên luôn. Có nhiều người nằm mộng mà sinh ra giết người, nhảy lầu, tự tử... tất cả cái đó đều là sự thật, một sự thật hiển nhiên mà chỉ có một mình người đó thấy, người nằm sát bên cạnh không hề hay biết. Cảnh giới ghê gớm như vậy đó! Cảnh giới trong mộng đến với ta chỉ một vài giây thôi mà dễ sợ như vậy.

Bây giờ con xin hỏi, giả sử ác mộng đó kéo dài một ngày mình chịu nổi không? Cha má có dám nằm



Khuyên người niệm Phật

ngủ nữa không? Có dám ở nhà một mình không? Hơn nữa, nếu như cảnh giới đó diễn ra một tháng, liệu sẽ như thế nào? Mình có còn bình tĩnh nữa không? Có còn là người bình thường nữa không? Có phải, nếu không tiêu mạng thì cũng điên khùng, loạn tâm, trở thành người gỗ, người ma, người trong nhà thương điên không hờ thừa cha má?

Hãy vào bệnh viện tâm thần nhìn cảnh tượng những người ở đó thì hiểu liền. Mỗi khi lên cơn là họ la hét, kêu gào, họ nhào lộn, nhảy lều, họ trợn mắt, cắn xé... hàng chục nhân viên trực sẵn nhào vào quật họ xuống, trói tay, đê cổ, rồi người khác tới chích một mũi thuốc mê... làm cho cơ bắp tê liệt nằm xuội lơ. Ai cũng tưởng vậy là xong, nhưng thực ra, chính người đó vẫn còn tiếp tục sống trong cảnh hãi hùng đau khổ của chính họ mà đâu có ai hay, ai thấy?!!!

Cái cảnh giới của người tạo nghiệp lúc chết giống giống như vậy. Gần tới giờ phút lâm chung là họ đã bắt đầu thọ lấy rồi. Sau đó trải suốt trong bốn mươi chín ngày lặn lộn hết cảnh này sang cảnh khác vô cùng đau khổ, hãi kinh! Tùy theo nghiệp báo, mà đương sự chịu nhiều hay ít và sau cùng bị lôi theo quả báo lớn nhất của nghiệp chướng, muôn đời khó thoát ra. Những người sống bừa bãi, làm điều bất thiện,



Khuyên người niệm Phật

không tin quả báo luân hồi, nếu cơ may nào đó bị rơi vào cảnh giới đó một ngày thôi, con tin chắc họ sẽ quỳ lạy cho đến lỗ đầu xước trán để xin tu hành, cầu Phật cứu độ, chứ đừng nói chi đến việc đợi mời, đợi nhắc.

Cái cảnh giới này từ đâu mà có? Chính là quả báo của nghiệp chướng do chính người đó tạo ra trong lúc còn sống trong đời này và nhiều đời trước lưu lại. “Nhân duyên quả báo tơ hào không sai”. Khi còn khoẻ mạnh, năng lực còn dồi dào, ma chướng nghiệp báo chưa làm gì mình được. Lúc sắp sửa lìa đời, khí lực khô kiệt là lúc tất cả oan gia, trái chủ nhào vào đòi nợ, nhào vào xâu xé mảnh hình hài của thân thức. Trong từng phút giây bao nhiêu cảnh tượng đổ tới dồn dập, lúc trắng, lúc xanh, lúc tối om mờ mịt, lúc chói sáng muốn nổ tròng mắt, lúc lửa cháy bùng bùng, lúc nước dâng cuộn cuộn lôi tuột thân thức vào cảnh hãi hùng... tất cả đều là quả báo do chính họ đã tạo ra.

Niệm Phật là để xóa tan tất cả cảnh giới đó chỉ còn lại cảnh giới Phật, cảnh giới Tây-phương Cực-lạc an vui thanh tịnh cho thân thức chúng ta nương theo đó mà đi. Cho nên, nếu người nào còn chút minh mẫn, may mắn, ngay giờ phút quan trọng đó trực nhớ đến Phật, mở lời niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì tức khắc,



Khuyên người niệm Phật

tất cả cảnh giới kia đều tan biến. Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, lời nguyện của Phật A-di-đà nói, nếu trước phút lâm chung "người nào nghe được danh hiệu Ta, chí tâm tin kính, ai có căn lành tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước Ta, cho đến mười niệm không được sanh, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác". Đức Phật A-di-đà đã thề như vậy thì chắc chắn Ngài giữ lời, nếu Ngài không giữ lời thì Ngài không thành Phật được. Mà Ngài đã thành Phật rồi thì đó là sự thật, ta không được quyền nghi ngờ nữa.

Vì thế, xin cha má phải thành tâm kính trọng câu Phật hiệu này. Nó vô cùng vi diệu, cái oai lực vô cùng dũng mãnh, bao nhiêu tội ác trùng trùng, thì một câu nhứt tâm niệm Phật có thể tẩy xóa sạch trơn tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Nếu cha má không tin thì có thể thử thì biết liền. Ví dụ, nếu có dịp gặp cơn ác mộng, đang lúc sợ hãi rãng cổ gắng niệm “A-di-đà Phật”, chắc chắn nhất định cơn ác mộng sẽ biến mất ngay. Nếu người nào thường gặp ma quỷ, hãy mách với họ, đừng sợ, cứ bình tĩnh niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, chắc chắn ma quỷ tan biến ngay lập tức. Một tiếng không tan thì hai tiếng tan, hai tiếng chưa tan, ba tiếng bắt buộc nó phải chạy ngay. Nhưng có điều cần phải nhớ là phải vững tâm tin tưởng, không sợ, chứ



Khuyên người niệm Phật

còn sợ quá hồn vía lên mây thì làm sao nhớ Phật mà niệm. Cho nên, chỉ cần mười tiếng Phật hiệu là được giải thoát. Nhưng khổ nổi, lúc đó thần thức tán loạn, tâm hồn hãi kinh, thân thể đau nhức, con cái khóc than, còn bị ma quỷ nhào vào xâu xé, trăm thứ trăm điều chi phối làm sao mà cất được tiếng niệm Phật. Cho nên phải tập niệm Phật ngay tức thì là như vậy.

Cha má còn nhớ trong một thư trước con có nói, hễ quen với ai thì nợ người đó, nợ họ thì chắc chắn phải theo họ trả nợ. Con khuyên cha má hãy quen với Phật để theo Phật giải thoát cuộc đời, sống an vui, tự tại nơi nước Phật, đừng tham lam ba thứ thân thông, phước báu tâm thường mà mang hại cho huệ mạng của mình. Tất cả thứ bùa ngải, tất cả những phép tiên, đình miếu... xin đừng tham luyện tới. Nếu gặp dịp thì lễ bái để tỏ lòng cung kính rồi về, tuyệt đối đừng cầu xin gì ở họ cả. Mình sống kính trọng họ, không được hỗn hào với họ là đủ rồi, đừng vì một cái phước lợi nhỏ như được tiền, được mua mau bán đắt... mà cầu xin họ hộ trì. Vì như vậy mình đã mắc nợ họ rồi, nợ họ thì khó lắm đó. Nếu lỡ đã nợ rồi thì bây giờ xin thành tâm tạ ơn họ rồi thôi, xin đừng bao giờ cầu xin bảo hộ nữa mới được.



Khuyên người niệm Phật

Hãy dành hết thì giờ để niệm Phật. Thân lạy Phật, tâm nhớ Phật, miệng niệm Phật, Thân-Khẩu-Ý đều hướng về Phật thì chắc chắn cha má sẽ về với cảnh Phật, sẽ thành Phật. Tất cả mọi cảnh giới hung hiểm khác sẽ không bao giờ dám đến gần cha má được. Phật đã nói rõ ràng trong kinh rằng, người nào thành tâm niệm Phật thì chư Phật mười phương hộ niệm cho người đó, Long-Thiên, Hộ-Pháp và hai mươi lăm vị Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho người đó. Chính vì lý do này mà tiếng niệm A-di-đà Phật có một uy lực kinh thiên động địa, cứu mình qua khỏi cửu pháp giới, liễu thoát sanh tử luân hồi, đi thẳng về nước Phật chỉ trong một đời tu hành này mà thôi. Một pháp môn quá ưu vi diệu, quá ưu thù thắng mà nói ra không ai tin cả. Ở đây, từng người tu hành, từng người vãng sanh về Tây-phương. Mỗi khi có người vãng sanh họ đều ghi vào sách chi tiết, tên, tuổi, họ hàng, quê chốn, và ra đi làm sao. Thậm chí có người còn hẹn lại đi trễ vài ngày, hoặc đi sớm vài ngày nữa là khác. Họ về với Phật một cách rõ ràng không còn nghi ngờ chút nào nữa cả.

Pháp môn này chỉ cần ba thứ: Tín-Nguyện-Hạnh. Nghĩa là:



Khuyên người niệm Phật

Một là tin tưởng chắc chắn Phật cứu được mình, chắc chắn có Tây-phương Thế-giới Cực-lạc, bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà đưa ra để cứu tất cả chúng sanh; Hai là mỗi ngày đều phát tâm cầu nguyện sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A-di-đà, thành tâm cầu, chí thiết nguyện sanh về đó sau khi hết báo thân này; Ba là trì danh hiệu Phật mà niệm liên tục ngày đêm, nhớ đâu niệm đó, đi đứng nằm ngồi, tranh thủ từng chút thời gian để niệm Phật, khi đi ngủ cứ việc "A-di-đà Phật, A-di-đà Phật..." cho đến khi thiếp ngủ thì thôi. Chỉ có thế mà thôi, chắc chắn cha má sẽ về với Phật. Chỉ có thế là giải thoát mà đến nay không biết bao nhiêu thư từ con gởi về mà dòng họ ta chưa người nào tin tưởng để làm. Chính vì thế mà con thương hại, tội nghiệp cho cha má, cho anh chị em, cho con cháu mình không có thiện căn phước báu để tin Phật, không đủ phước lành cất tiếng niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Thật là tiếc quá đi! Hãy nhớ, Bồ-tát Đại-Thế-Chí dạy: "Nhớ Phật, Niệm Phật, hiện tại tương lai chắc chắn thấy Phật". Cứ một đường "nhất hướng chuyên niệm" chắc chắn cha má sẽ thành công. Lời nói này đúng y kinh sách của Phật dạy, không bao giờ sai.



Khuyên người niệm Phật

Thưa cha má, khi nghiên cứu đến kinh điển của Phật, con mới thấy tất cả những cái mà người ta gọi là bí mật, cái mà người ta gọi là thiên cơ, huyền bí... thật ra đã được đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói rõ ràng trong kinh từ mấy ngàn năm trước rồi mà mình không hay. Tại vì kinh điển nguyên thủy bằng tiếng Phạn, Ấn-Độ nên mình đọc không được. Sau này, một phần được dịch sang tiếng Hoa, chứa trong Tam Tạng kinh điển, là cả một rừng sách tiếng Tàu, làm sao mình đọc, làm sao thế gian này đọc cho được. Vì thế, con người vẫn cứ mãi đi vào con đường cụt dẫn tới đọa đày. Đời mạt pháp này mặc sức cho ngoại đạo mệnh danh này, mệnh danh nọ lộng hành, lôi chúng sanh vào con đường đọa lạc. Thấy mà sợ. Con xin nói chắc với cha má rằng, cứ khoảng chừng vài chục năm thì lại có thêm cái gọi là "tôn giáo" nổi lên, cứ tự xưng là Tiên, Phật, Thánh... xuống phạm cứu độ, lôi số người nhẹ dạ, hiếu kỳ vào đường tu hành lạ lùng nguy hiểm. Thấy vậy mà sợ, mà ghê! Thấy vậy mà con ngày đêm luôn nguyện cầu chư Phật gia hộ cho cha má tỉnh ngộ quay về với Phật, ngày đêm niệm Phật A-di-đà, cầu vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, để hết báo thân này đừng trở lại thế giới Ta-bà này nữa. Nếu không, không cách nào thoát khỏi cạm bẫy cả.



Khuyên người niệm Phật

Ở quê mình, cha má không thấy người ta tu hành. Ở đây, con hằng ngày tu chung với họ. Họ tranh thủ từng giờ, từng phút để niệm Phật. Hằng ngày họ nghe Hòa Thượng giảng kinh. Các Ngài có thể là chư Phật, Bồ-tát xuống phàm để nói lên chánh pháp của Phật để cứu người đang quần quai của thời mạt pháp này, cứu chúng sanh đang bị cạm bẫy giăng bủa khắp nơi, bẫy con người vào con đường mê lầm đọa lạc, sanh tử vô cùng vô tận. Cha má suy nghĩ đi, con đành tùy duyên mà thôi, cha má muốn được cứu độ hãy niệm Phật A-di-đà. Hễ ngày nào phát tâm tin tưởng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thì bắt đầu từ đó cha má có cơ hội được cứu. Nếu không, thì không ai có thể cứu được huệ mạng của cha má cả. Nếu chần chừ, cứ việc dùng cái kiến thức thế gian mà phân với giải, đến lúc đã quá trễ rồi, thì thôi đành buông tay, trôi theo nghiệp báo. Lúc đó cảnh giới của cha cha thọ, cảnh giới của má má thọ, không ai thọ giùm ai, không ai cứu được ai cả.

A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Brisbane 19/12/2000).



Khuyên người niệm Phật

“Làm lợi cho mình một cách chân chính là làm lợi cho người. Chư vị có thể làm lợi cho chúng sanh càng nhiều thì tư lợi của chính quý vị càng lớn.”

(Pháp Sư Tịnh-Không).

“Làm lợi cho mình một cách chân chính là làm lợi cho người. Chư vị có thể làm lợi cho chúng sanh càng nhiều thì tư lợi của chính quý vị càng lớn.”

(Pháp Sư Tịnh-Không).

6. Khuyên người niệm Phật!

Cha má kính thương,

Thời gian như tên bắn, mạng người vô thường biết còn mất lúc nào mà chờ, mà đợi. Khi con đã quyết định nghỉ làm thì con không còn tiền bạc nữa, con chỉ đủ để ăn hàng ngày là được. Về việc phụng dưỡng cha má, con cũng xin đóng góp cùng với anh chị em, việc này không ai được quyền từ chối. Cái phước đó lớn hay nhỏ tùy theo tâm tu hành của cha má. Con thường nói, hễ người có tu thì tự nhiên được hưởng phước, còn người cứ chạy cầu phước thì phước sẽ tận và rồi sẽ lặn đận trong trong cảnh khó khăn, thoát không được nghiệp báo!



Khuyên người niệm Phật

Cái lo chính là, tuổi già cha má đã có quyết định rõ đường đi chưa? Trong lá thư cha ký tên, còn nét chữ là người nào viết (em Thứ phải không?), chứng tỏ cha đã yếu hay đang bị bệnh, sao không nói cho con biết lý do? Cuộc đời quá vô thường, cha má không hay biết sao!

Cái nhà hư sập thì không tốt, nhưng cha má lo buồn làm chi? Hồi trước mình tới hai căn nhà thật to. Căn kia đâu rồi? Ngày bà nội còn sống, bà lo từng chút, tần tiện từng đồng để làm vốn. Vốn đó đâu rồi? Bà đâu rồi? Ông đâu rồi? Nhà mình ruộng đất nhiều, hương quả từ đường lớn lắm... bây giờ đâu rồi? Nhìn chung quanh, ông bà Dư đâu rồi? Ông Hai Thuận, một đời lặn lội với việc nước, bây giờ đâu rồi? Con được tin ông Mười bị nạn nước, mấy năm trước chú Năm bị nạn xe, v.v... Tất cả đều đâu rồi? Thời gian như một giấc mơ, rõ ràng là một giấc mơ thôi cha má ạ. Đến giờ phút này con nghĩ cha má phải thấm thía cuộc sống vô thường, cái hão huyền của danh vọng, cái sự nghiệp phù du...

Thưa cha má, con viết đến giòng chữ này mà muốn rơi nước mắt. Con muốn rơi nước mắt hay thực sự con đang khóc đây? Nếu không thương cha má làm sao con rơi được nước mắt? Nếu cha má chưa hạ



Khuyên người niệm Phật

quyết tâm tu hành thì con cảm nhận rõ được đường nào cha má sẽ tới... làm sao con không nghen ngào cho được! Con thấy đau đến đứt ruột, đứt gan mà không biết làm sao nói thâu, làm sao cứu. Con trút tất cả tâm gan ra để khuyên cha má, nhưng khi nhận được thư thì chỉ thấy nhấn mạnh đến căn nhà “Tù Đường” mà thôi, chứ chưa có một ý định cho ngày mai mình sẽ đi đâu. Ngày mai lỡ sa lầy rồi liệu có đứng lên nổi hay không đây? Lúc măn cái thân giả tạo này rồi, liệu có còn cái phước bước lại vào căn nhà đó để ngồi được trên bàn thờ mà hưởng mấy đồ cúng của con cháu hay không? Thừa cha má, hãy suy nghĩ cho kỹ lời con nói đi, chứ đừng nghe người khác bàn ra tán vào bừa bãi mà sau cùng, chính cha má không còn cứu vãn được nữa. Ngày nào con chưa nhận được lời hứa phát tâm niệm Phật của cha má, ngày đó con vẫn chưa an tâm, vẫn còn thấy thương tâm. Chắc rằng cái gì cũng tùy duyên, nhưng còn nước con còn cố gắng tát, còn nói tiếng nói, con còn tha thiết khuyên cha má niệm Phật. Con đã thấy được con đường giải thoát vô cùng quý giá, con không đành để cha má mất phần. Mong sao sự thành tâm của con cảm hoá được cha má. Thật quá thương hại cho chúng sanh sao cứ vẫn mê mê, mờ mờ đắm đầu vào con đường khô lụi,



Khuyên người niệm Phật

không có một chút giác ngộ gì cả trước bao nhiêu sự phũ phàng trắng trợn xảy ra hằng ngày trước mắt!

Việc sửa chữa nhà “Từ-Đường” thì tốt, chứ không sao. Hiện giờ con chưa có khả năng lắm, nhưng con cũng cố gắng tiếp thêm sau.... Nhưng điều quan trọng nhất hiện giờ không phải là căn nhà từ đường, mà chính là cha má có hiểu thấu đường đi chưa? Nếu hiểu được, thì con xin đề nghị là cha má hãy giao việc sửa nhà cho anh chị Hai, anh chị Ba, hay anh chị Bốn gì đó trực tiếp làm. Con cháu giúp tiền để sửa thì hãy giao cho họ, sửa sao cũng được. Riêng cha má hãy buông xả tất cả đi, an nhàn ngồi niệm Phật. Tìm chỗ mát mẻ, treo cái võng đong đưa mà niệm Phật. Cơm nước, nói em Mười, em Thứ nấu giùm đem tới. Bỏ chuyện thăm nom bà con, bỏ chuyện lễ nghĩa phải chăng đi. Hãy dũng mãnh, cứng rắn lo cho huệ mạng của mình. Trăm ngàn lần khuyên cha má hiểu thấu, đừng chạy theo cái tập tục thường tình của thế đời mà quên chuyện khổ đau ngàn vạn năm sau đó! Nếu sợ ý, không ai tới đó để thăm cha má, không ai tới cứu mình được đâu. Cái nhà dù muốn dù không nó cũng chỉ là một vật chúng duyên sanh, là cột kèo đất đá kết thành, nó sẽ phải “Thành-Trụ-Hoại-Không” mà thôi.



Khuyên người niệm Phật

Thư này, con xin nói thẳng một điều, lấy kinh của chính đức Phật Thích-ca Mâu-ni ra ấn chứng, thì hầu hết ông bà mình không tìm ra một người có hy vọng vãng sanh nơi tốt đẹp. Đây là một sự thực đau lòng! Cái “Tù-Đường” thì cứ việc thờ cái hình, còn người chết thì vẫn khổ đau, vẫn quần quai than khóc ngày đêm mà mình không hay biết gì hết! Giỗ cúng ông bà chỉ là sự thương tưởng, là gương giáo dục lòng người, để giữ cho người sau biết gia phả, chứ thực tế, có ông bà nào về hưởng được đâu? Vì có được siêu thoát mới về thăm nhà, chứ bị đọa rồi làm sao có khả năng trở lại được! Quả thật là quá oái oăm! Thật là đau buốt cả tim gan. Quặn thắt, quặn thắt đó cha má a!

Trong khi đó, ở đây con hằng ngày biết được từng người, từng người họ vãng sanh về với Phật. Trong kinh nói, những người có hiện tượng như vậy, họ đã trở thành Bồ-tát, hưởng phước lạc vui sướng nơi cõi Tây-phương, họ không còn bị chết nữa, họ không còn đọa lạc, họ được thần thông tự tại, du hí khắp cả mười phương, dạo chơi thoải mái. Về tới thế giới Cực-lạc rồi, đó mới chính là chỗ gặp được bà con giòng họ nhiều đời nhiều kiếp. Còn lỡ sa đọa chỉ còn một mình khổ đau thọ nghiệp báo thì làm sao về



Khuyên người niệm Phật

hưởng giỗ? Cho nên người ở Tây-phương Cực-lạc họ nhìn cảnh chúng sanh mà vô cùng thương hại. Họ muốn cứu giúp mà giúp không được, vì chúng sanh ngu muội không vâng lời, không chịu tin lời Phật dạy, cứ tỉnh bơ dắt nhau đâm đầu vào hầm lửa. Nghĩ như vậy mà con thật sự rơi nước mắt khi ngồi đây viết thư cho cha má.

Cha má có biết không? Vì con đường giải thoát ở ngay trước mặt của cha má, con đem đến tận tay mà cha má cứ hững hờ. Với người bình thường, Phật nói: “môt người không làm được việc công đức, nếu phát tâm Bồ-đề một lòng chuyên niệm danh hiệu A-di-đà Phật, vui vẻ tin tưởng, không sanh tâm nghi hoặc, chí thành nguyện sanh về nước Cực-lạc. Thì người đó khi lâm chung sẽ chiêm bao thấy Phật A-di-đà và cũng được vãng sanh”. (hạ bối vãng sanh, phẩm 24, kinh Vô-Lượng-Thọ). Chỉ cần chuyên cần, thật thà niệm Nam-mô A-di-đà Phật và cầu về Tây-phương Tịnh-độ thì được về với Phật. Phật không đòi hỏi gì cả, chỉ cần chí thành, không nghi, rồi phát nguyện vãng sanh là đủ. Đơn giản, dễ dàng, rõ ràng, tối thù thắng, chỉ cần một thời gian ngắn trong một đời này thôi con người có thể thực hiện một cuộc hành trình vượt qua hơn mười vạn ức cõi Phật để trở thành vị Bồ-tát Bất-thối,



Khuyên người niệm Phật

nghĩa là chỉ còn một đời thành Phật, sống tại thế giới Phật. Đoạn kinh trên là nói người tu dở, chưa có công đức gì cả vẫn về với Phật. Còn ta chuyên tâm niệm Phật làm sao không được đi! Chắc chắn như vậy. Thế mà sao không chịu tu?

Thưa cha má, lúc đầu con cũng đâu có tin. Nhưng khi biết được nhiều người họ về với Phật, họ vẫn sanh tự nhiên, thoải mái, vui vẻ y hệt như những điều trong kinh Phật nói. Thật là một duyên lành kỳ lạ cho con gặp được Phật đạo và thấy được pháp nhiệm màu.

Con vừa mới nhận được một quyển sách ở Mỹ gửi tặng, con sẽ gửi về cha má coi. Ở đây, những việc vẫn sanh như trong sách viết con đã biết quá nhiều. Con đã hiểu tường tận cái lý của nó rồi, cho nên con gửi về cha má, anh chị em, bà con coi. Quyển sách này là ở bên Mỹ họ chụp hình, sưu tập được một số người vừa mới vẫn sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới với Phật A-di-đà trong khoảng thời gian 1995-2000. Cha má chờ khoảng một tháng nữa sẽ nhận được. Đây là quyển sách của một người Việt ở Mỹ sưu tập được một số người vẫn sanh, chứ thực ra số người thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương được vẫn sanh vô số. Con ở đây đang có hai quyển



Khuyên người niệm Phật

kể chuyện những người vãng sanh, con không đếm được bao nhiêu người trong đó. Nhiều quá không thể nào ghi chép cho hết. Thậm chí, có người chỉ thành tâm niệm Phật có ba ngày thôi cũng có kết quả.

Ví dụ, như cách đây không xa, có một người Hoa ở Mỹ, không phải đạo Phật, bị bệnh ung thư hết chữa được. Nhà rất giàu, gia đình tìm khắp nơi hỏi hễ người nào chữa được thì ông thù lao không cần điều kiện. May mắn gặp được Hội-Tịnh-tông (tức hội niệm Phật), họ khuyên ông ta rằng, giữ cái thân nát bét đó thêm vài ba năm nữa làm gì cho khổ, sao không buông bỏ hết đi, nguyện sanh về Tây-phương với Phật hưởng vô tận vô biên sung sướng có hơn không. Nếu mạng đã tận thì về Cực-lạc, nếu chưa tận tự nhiên hết bệnh.

Ông tin tưởng làm theo, nhờ hội tới hộ niệm giùm luôn hai ngày đêm, ông thấy có Phật tới. Lần đầu tiên ông tả người giống đức Địa-Tạng-Vương Bồ-tát. Họ bảo ông đừng đi, cứ thành tâm tiếp tục niệm Phật. Ngày thứ ba, đức Phật A-di-đà cùng Bồ-tát Quán-Thế-Âm, Thế Chí tới tiếp dẫn. Ông chấp tay cảm ơn và ra đi một cách tự nhiên. Theo kinh Phật mà nói, thì ông đã vãng sanh thành bậc Bồ-tát bất-thối chuyển, và sẽ viên mãn quả Phật tại thế giới Cực-lạc



Khuyên người niệm Phật

của Phật. Chuyện kể giống hệt như huyền thoại, ai không hiểu đạo nghe thì mắc cười. Nhưng, thừa cha má đó là sự thực. Một sự thật không thể tưởng tượng được. Khoa học một tỉ năm nữa cũng không giải thích được đâu!

Thừa cha má, cơ hội thoát ly khỏi lục đạo luân hồi đang ở trong tầm tay của cha má, của anh chị em, của các con cháu, của tất cả mọi người, bà con, cô bác ở xứ Đông-Lâm, xin đừng để vụt mất. Nếu ai nghe lời con, quyết định phát tâm tin Phật, niệm Phật cầu về Tây-phương. Một đời này, khi lâm chung khỏi phải trở lại làm trâu làm bò, làm người kiếm ăn từng bữa, khỏi phải sợ căn nhà bị mối ăn, khỏi phải ngày đêm lo sầu khổ cực. Đó là sự thực, con không nói ngoa chút nào hết.

Nếu ngộ được đạo, cha má cũng nên khuyên con cháu tin Phật. Nên la rầy người nào còn tự cao ngã mạn, coi thường pháp Phật. Dù họ không tin nhưng cha cũng nói, ít ra một lần, rồi tùy theo duyên lành của họ. Con xin nói thẳng thắn rằng, trí huệ của họ có ai đã đạt được đến tiên sĩ, thạc sĩ gì đâu, thì kiến thức của họ cũng chưa tới đâu mà sao lại dám vỗ ngực xưng tên, lỗ mãng... Trên thế giới nhiều người khoa học gia, tiến sĩ, bác sĩ chức vụ của họ đến chỗ chinh



Khuyên người niệm Phật

phục thể giới, mà khi ngộ đạo họ bỏ một cái rụp, quyết chí tìm đường vắng sanh thay, hướng chỉ là con cháu mình, một đời loanh quanh trong một chỗ như cái ốc đảo, sự hiểu biết tới đâu, cái thấy tới đâu mà dám cao ngạo? Cái kiến thức còn con như ếch ngồi đáy giếng mà dám trịch thượng coi trời như cái vung à?

Cho nên, con thành tâm khuyên tất cả anh chị em hãy mau mau giác ngộ, đừng đứng đó dùng cái trí hạn hẹp của mình mà suy lường cái vi diệu siêu tuyệt của chư Phật mà mang tội khó gỡ nổi! Còn tu thì phải biết mình mẫn, phải biết giựt mình, phải biết thấy rõ giữa liễu-giáo và bất-liễu-giáo, chứ không, thì dễ bị mê trong cái kiến chấp sai lầm mà mất đường giải thoát. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật nói rằng, trong buổi mạt pháp này, Ma-Vương lộng hành dưới trần thế. Họ tìm mọi cách hay ho, tự xưng là Phật, Thánh, Tiên tùm lum để dụ hoặc cho chúng sanh mất phần về Tây-phương với Phật. Vì con đã hiểu, đã thấy cho nên con rất sợ. Ngày đêm con cầu nguyện chư Phật gia trì cho cha má mau mau thức tỉnh để vững tiến con đường giải thoát.

Con đường đó là niệm Phật, trong bất cứ tình huống nào, bất cứ sự nguy hiểm nào, gặp bất cứ sự cố



Khuyến người niệm Phật

kinh khủng như thế nào đi nữa, nhất thiết không sợ, cứ một lòng một dạ niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Con xin nói chắc chắn rằng tất cả mọi cảnh giới hung hiểm phải tan biến ngay lập tức. Vững tâm an lành. Trong các kinh A-di-đà, kinh Vô-Lượng-Thọ, kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ... Phật nói rằng người nào thành tâm niệm danh hiệu A-di-đà Phật thì được A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, được tất cả chư Phật mười phương đồng hộ niệm gia trì. Vì thế, âm thanh A-di-đà Phật đã trở thành một cái siêu thần chú, có sức mạnh có thể đưa một người phạm vượt lên hàng Phật, Thánh. Nếu không nhờ đến câu Phật hiệu, thì thời đại này không cách nào thoát được cái lưới mê đạo đang bủa khắp nơi trên dương trần này đâu. Đó là điều con thấy rõ như ban ngày.

Cho nên, con xin mạnh dạn nói rằng, tu hành mà cứ lý luận rằng, tu là làm hiền, kiếm chút phước báu để đời sau tu tiếp, sống lần lần cho đến kỳ Long-Hoa, thì xin nói thực rằng coi chừng chỉ hết đời này thôi, đời sau nếu không rơi vào ba đường ác, thì cũng khó mà thoát khỏi ma chướng. Xin đọc thư con thật kỹ, đọc cho thực nhiều, kêu gọi anh chị em trong nhà cùng đọc, để giác ngộ người nào hay người đó.



Khuyên người niệm Phật

Sẵn dịp con cũng xin mách một điều, là muốn biết cụ thể, người chết thần thức của họ đi về đâu, cha má có thể thử nghiệm liền, coi trong bà con, làng xóm mình có được phước báu hay không, họ chết đi đâu, bằng cách nhớ câu thơ này:

Đảnh Thánh, Nhân sanh Thiên.

Tâm Nhon, Phúc Ngã Quỷ.

Bàng sanh Túc hạ hành.

Địa ngục Cước để xuất.

Nóng tại đỉnh đầu là vãng sanh về cõi Phật-Thánh: tuyệt vời, viên mãn Phật đạo; nóng chỗ con mắt thì sanh về cõi Trời: tốt; nóng tại ngực thì sanh làm người: tạm được; nóng tại bụng thì thành Ngã-quỷ: quá xấu; nóng tại đầu gối thành Súc-vật: xấu; nóng tại bàn chân xuống Địa-ngục: xấu tàn tệ.

Viết tới đây thì con vừa nhận được thư em Thứ gửi tới, cho hay tin ông Bảy Long qua đời. Tội nghiệp quá. Cuộc đời thật sự như giấc chiêm bao. Ôi! “Đản niệm vô thường, thân vô phóng dật!” cha má ơi! Ông Bảy tu hành, một đời ăn chay nhưng cuối đời ăn mặn. Em Thứ nó hỏi, như vậy là sao? Sẵn đây con nói sơ một chút, việc ăn chay, ăn mặn không đến nỗi gì lắm. Ông khổ quá, yếu sức thì vậy cũng được. Còn chuyện



Khuyên người niệm Phật

tu hành, dù rằng ngày con còn ở nhà chưa hiểu đạo Phật, con rất khâm phục ông, tướng mạo như tiên. Khi con biết đạo rồi, giờ suy nghĩ lại cách tu, thì ông tiếng là tu đạo Phật nhưng thực tế ông tu theo pháp Thần Tiên hơn là tu theo Phật, dù rằng ông có thờ Phật. Không biết sau này ông có thay đổi gì không? Con chỉ nói theo những gì còn nhớ lại cách đây mấy chục năm về trước mà thôi. Ông rất thân với ông thầy Bốn ở Chánh-Thanh là người thờ Thần Tướng.

Theo lời Pháp của Hòa Thượng Tịnh Không, lấy kinh Phật-Đảnh-Thủ-Lăng-Nghiêm ấn chứng, thì đó là Quỷ-Thần-Đạo. Đã liên hệ với Quỷ Thần thì đành chịu vậy thôi! Còn tu Tiên là tu Nhân chứ không có gì khác. Tiên và Nhân cùng một cảnh giới, nhưng tiên thì sống thọ hơn một chút với một ít phép hữu lậu, thế thôi. Trong kinh Phật, thường chỉ có sáu đường luân hồi là: Thiên, Nhơn, A-Tu-La (Quỷ Thần), Súc-sanh, Ngạ-quỷ, Địa-ngục. Riêng trong Kinh Phật-Đảnh-Thủ-Lăng-Nghiêm, vì để cho chúng sanh đời sau phân biệt đâu là chánh, đâu là tà, Phật mới nói đến cảnh giới Tiên, thành ra có bảy đường là: Thiên, Tiên, Nhơn, A-tu-la, Súc-Sanh, Ngạ-Quỷ, Địa-ngục.

Cho nên học Phật mà ít học pháp thì dù có tu suốt một đời, lý đạo chưa chắc đã thông! Nói với Thứ,



Khuyên người niệm Phật

con sẽ viết thư cho em sau. Thứ giỏi lắm đó, đáng khen!

Như vậy, tu theo đạo Tiên Hiền, nghĩa là để làm Tiên, làm người Hiền, thì dù tu có giỏi cho mấy cũng chỉ nóng ở ngực mà thôi, còn tu không giỏi thì hầu hết nóng bụng, nóng đầu gối, nóng bàn chân. Rất khó có người nóng ở mắt, thì còn gì mơ đến đỉnh đầu. Thảm thương quá!

Cũng xin nhắc nhở rằng, nếu thâm hiểu đạo thì chỉ nhìn cũng biết. Tốt nhất là thành tâm niệm Phật hộ niệm chứ đừng nên thử, vì trong vòng tám tiếng đồng hồ, thần thức vẫn còn cảm nhận. Nếu họ đang ứng cảm cảnh giới tốt, mình làm họ đau, tâm họ sân nộ, trong nháy mắt có thể bị đọa liền. Tội nghiệp lắm!. Thôi, con xin ngừng. Qua nhiều thư từ, chắc cha má hiểu được lòng con. Mong cha má hiểu thấu lẽ đạo, xa lánh lối đời, nhất hướng chuyên niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Bí quyết thành Phật đang ở trong tay, chỉ cần nắm giữ, bước là tới. Khoảng cách giữa cha má với chư Phật chỉ cách nhau có một niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” mà thôi. Đừng nên chần chừ, lỡ vụt mất rồi “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”.

Nam-mô A-di-đà Phật.



Khuyên người niệm Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Úc Châu ngày 27/3/2001).

“Cái giá trị tu hành phong phú nhất để đạt đến sự viên mãn chân chánh là nhất định phải niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực-lạc. Đây là lời tâm huyết của hết thầy chư Phật, chân thành, khẩn thiết nhất, khuyên khích dẫn dắt chúng ta.”

(Pháp Sư Tịnh Không).

7. Niệm Phật: khai mở trí huệ!

Cha má kính thương,

Sao con cứ muốn viết thư cho cha má hoài, không viết chịu không được. Nếu ngừng vài ngày thì con thấy cái điều con muốn nói với cha sao nó tràn ngập lên. Vì thực tế, nếu có viết hoài thì cũng viết không hết. Bên cạnh đó, không biết cha má có thấu lượng được tất cả ý của con không? Con vẫn cứ sợ cha má lơ là, rồi nghe người này nói vào, người kia nói ra, rồi cuộc bao nhiêu thư con gửi về thành ra vô dụng.

Thưa cha má, vào giữa thời đại này, tìm một người hiểu lý đạo không dễ đâu, thì những người hằng ngày đến với cha má, tìm đâu ra một người biết



Khuyên người niệm Phật

khuyến tấn tu hành, làm thiện, nhất là ủng hộ chuyện niệm Phật cầu sanh Cực-lạc Thế-Giới, là chuyện giống như huyền thoại, như trên trời rơi xuống, khó cho một người bình thường hiểu tới. Dù ngay trong bà con, anh em, chú bác của mình chưa chắc đã có người thức tỉnh chứ đừng nói chi đến người bên ngoài. Ấy thế, đem chuyện giải thoát này mà bàn với người không biết đạo thì tốt hơn đừng bàn. Cái bệnh nặng nhất của chúng sanh trong thời này là nghiệp chướng, đã kết tập lâu đời nhiều kiếp, nó kết thành một khối vô minh kiên cố, muốn phá nó đâu phải dễ. Vô minh lôi kéo theo vô minh. Đã là vô minh thì làm sao họ dễ dàng chấp nhận giác ngộ! Mình hồi giờ chung sống trong cái vô minh bất giác đó, mình nhậu lai rai với họ, mình ơn nghĩa thị phi với họ, mình đánh cờ tướng với họ... bỗng nhiên mình muốn thoát ra làm sao tránh khỏi sự dị nghị dèm pha. Cho nên, nếu tâm mình không vững sẽ không đi được. Niềm tin vừa mới lóe lên có thể bị dập tắt liền. Hậu quả đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc. Chính vì thế mà con muốn viết thư cho cha má, viết hoài là muốn nhắc nhở cha má rằng, đời mình phải tự lo lấy, tự mình phải cứu lấy mình. Phải bình lặng lấy chơn tánh ra để phán xét thực hư, tự quyết định lý tưởng tương lai, đừng nên để tâm xao lãng mà



Khuyên người niệm Phật

bị lung lay bởi những lời mê vọng. Ở đây càng niệm Phật con càng thấm sâu vào lời Phật dạy. Ngủ một đêm sáng ra con hiểu thêm vào một cảnh giới. Hôm qua ngồi niệm Phật trong Niệm Phật Đường mấy tiếng đồng hồ ra, bỗng nhiên con lại có sự bừng ngộ thêm về câu Phật hiệu “A-di-đà-Phật”. Lạ thật! Càng ngày con càng thấy vi diệu, càng lúc hình như con càng rõ hơn cái cực kỳ vi linh của âm thanh “Nam-mô A-di-đà Phật”. Con không biết làm sao để diễn tả được sự thấy của con trong những giờ phút bừng tỉnh này. Cứ mỗi lần bộc phát ra một tia sáng con lại mở kinh ra, lại thấy thêm một điều vi diệu nữa. Lạ quá! Cũng là dòng kinh đó, mình đọc hoài, tưởng là hiểu, đâu ngờ từng giây phút, mình lại thấy nó khác, cao hơn, thâm hơn, ý nghĩa rõ hơn. Trong lúc ngồi niệm Phật, con chợt thấy sao giữa mình với Phật không còn khoảng cách nữa. Muốn về với Phật sao dễ quá đi. Như trước đây, nghĩ ra nước ngoài khó lắm. Cô Ba (Trung Ái) xem chỉ tay, đoán tử vi nói con “Sao Tuần bị triệt”, không thể đi được(!). Nhưng con đã đi được, có gì đâu mà khó! Tại tự mình không muốn đó thôi. Bây giờ, đi tới Tây-phương Cực-lạc, thế giới của Đức Phật A-di-đà, cũng giống như vậy thôi. Đi vượt biển còn bị nguy hiểm, còn bị sóng đánh chìm tàu, chứ đi về Tây-



Khuyên người niệm Phật

phương thì được khuyến khích, được giúp đỡ, được tiền hô hậu ủng, thì làm sao khó được. Hơn thế nữa, người ủng hộ mình không phải là người thường, mà là một đáng chí tôn vô thượng, là “Phật trung chi vương”, là đức Phật A-di-đà. Cộng thêm nữa, chư Phật mười phương đều gia hộ, Long-Thiên Hộ-Pháp, chư đại Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho mình. Cha má nghĩ thử trong điều kiện tuyệt đối an toàn đó mình đi khó hay dễ? Con chợt nghĩ đến điều này tự nhiên tâm thần phấn khởi lạ thường. Rõ ràng con vừa ngộ thêm một điều nữa, một cảnh giới sung sướng khó tả được. Phật A-di-đà có lời nguyện này: “Khi Ta thành Phật, mạng sống lâu vô lượng, trong nước vô số hàng Thinh-Văn, Trời, Người, mạng sống của họ cũng lâu vô lượng, (Nguyện 15). Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều thành bậc Duyên-Giác, ở trong trăm ngàn kiếp, đều cùng nhau đếm tính, nếu biết được số lượng kia, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác”. (Nguyện 16, kinh Vô-Lượng-Thọ).

Lạ không! Số lượng người ở cõi Tây-phương Tịnh-độ như vậy là quá đông, quá nhiều, nhiều đến nỗi không thể đếm được nữa. Dưới địa cầu chúng ta, người đông, nên người ta đang lo nạn nhân mãn! Đông, nhưng dù sao cũng còn đếm được là hiện nay



Khuyên người niệm Phật

cỡ hơn sáu tỉ người, còn ở cõi Cực-lạc thì chư Thượng-Thiện-Nhơn đông đến nỗi trăm ngàn kiếp đếm không xuể, thì thử hỏi cái số lượng ấy nhiều đến mức độ nào? Điều này trong kinh Phật nói cách đây mấy ngàn năm rồi, chứ mới đây đâu. Nhớ lại một câu kinh, bưng tỉnh thêm một điều, là điều kiện để về đến cõi Cực-lạc quá dễ dàng, mà hồi giờ mình không biết. Điều kiện chỉ cần người nào, “nguyện sanh về nước Ta, niệm đến mười niệm, nếu không được sanh, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”. (Nguyện 18). Mười niệm này là niệm trước khi lâm chung. Như vậy bất cứ ai trước khi lâm chung, muốn sanh về Cực-lạc, mở lời niệm được mười câu “A-di-đà-Phật” thì được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, vĩnh viễn an nhàn tự tại, bất sanh bất tử. Vì quá dễ dàng cho nên hồi giờ rất nhiều người, từ khắp mọi quốc độ vãng sanh về đó, từ nhiều kiếp đến nay, biết bao nhiêu mà kể. (Nên nhớ một kiếp không phải là một đời). Hơn nữa, hễ về đó rồi thì sống hoài không bao giờ chết, thì làm sao số lượng không cao cho được!

Ấy thế mà vẫn còn vô lượng chúng sanh bị triền miên đọa đày trong sáu đường khổ não. Tại sao vậy? Thừa cha má, tại họ không chịu tin. Người có tu hành



Khuyên người niệm Phật

nhưng lại coi kinh Phật giống như một thứ “quyền thuyết” đưa ra để khuyến khích mà thôi, dù khi cho con người sợ mà tránh làm điều sai trái thôi, chứ trong thâm tâm họ không tin như vậy. Hễ không tin thì không đi, không đi thì không bao giờ tới được! Trong khi đó, khi con phát hiện có người vãng sanh thật sự, mở kinh ra ấn chứng rõ ràng như hai cộng hai là bốn, con giựt mình tỉnh ngộ.

Lời Phật dạy trong kinh điển đúng sự thật chứ không phải là quyền thuyết. Ngài muốn độ tận chúng sanh, Ngài nói toàn sự thật mà con người không chịu nghe theo, lại cứ khai thác theo kiến thức của thế gian, vô tình họ biến kinh Phật trở thành một thứ triết lý phi thực. Thật oan uổng! Chứ thực ra Phật pháp vừa cao siêu vừa thực tế. Cao siêu vì nói những cảnh giới mà loài người chúng ta không thể hiểu nổi, ví dụ như cảnh thế giới Tây-phương Cực-lạc. Thực tế là vì những cảnh giới đó có thực. Một số người Việt-Nam niệm Phật vãng sanh trong khoảng vài năm trở lại đây đã xác định rõ ràng. Năm ngoái con qua bên Pháp cũng nghe có vài người vãng sanh. Như vậy số lượng người vãng sanh về nước Phật khá nhiều chứ không ít. Nội người Việt-Nam mình thôi, trong vòng mấy năm, cũng đếm đến mấy chục người. Người Tàu họ vãng



Khuyên người niệm Phật

sanh nhiều hơn vì họ tin tưởng nhiều hơn, tu hành nghiêm chỉnh hơn. Còn các dân tộc khác nữa thì sao? Điều này chứng minh được rằng số người vãng sanh về nước Cực-lạc, trở thành bậc bất thối Bồ-tát nhiều không thể đếm hết. Trong kinh Phật nói, “Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành Duyên-Giác, u bá thiên kiếp tất cộng kể giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thụ Chánh-Giác” (Vô-Lượng-Thọ/Phẩm 6/ N:16)”. (Nghĩa là, giả như trong một tỉ thế giới, tất cả chúng sanh đều trở thành bậc Duyên-Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau đếm số Bồ-tát trên cõi Tây-phương, mà đếm được số lượng thì Đức Phật A-di-đà thế không thành Phật). Một lời nói của một vị Phật đã thành Phật rồi đâu phải để nói chơi. Chắc chắn đúng như vậy.

Thưa cha má, cha và má đều là người có tu đạo, chắc phải hiểu cái kiếp người lận đận lao đao, vài chục năm vô thường khổ não, chạy đôn, chạy đáo rốt cuộc cũng hoàn về bàn tay trắng. Nếu mà sợ ý ta cứ bơi mãi trong biển khổ trầm luân, ta bơi bao giờ cho tới bờ bến Giác. Bên cạnh đó có chiếc thuyền Bát-Nhã, đức Phật đứng trên thuyền đưa tay xuống cứu ta lên, ta không chịu “đưa tay”. Mình đang bị dọa dầy trong sáu đường khổ cực, Phật tới, bảo hãy niệm Phật



Khuyên người niệm Phật

đi, để ta cứu cho. Thế thôi, mà ta không chịu?! Đi được hay không chỉ cần một cái đưa tay lên, giữa Phật và ta rõ ràng cách nhau chỉ có một niệm. Một niệm Phật thôi để thành Phật, như vậy mà người ta không chịu niệm. Uổng biết chừng nào! Tội nghiệp thực! Cha má hãy nghe lời con đi, viết thư cho con, con cần biết cha má đã thực sự bắt đầu niệm A-di-đà Phật hay chưa?

Khi biết được sự vãng sanh của người niệm Phật, họ ra đi trước phút lâm chung, nghĩa là họ còn đang sống mà niệm Nam-mô A-di-đà Phật và từ giã đi theo Phật. Họ sống mà đi chứ không phải chết mới đi, họ từ từ ra đi nhẹ nhàng thoải mái giống y hệt như kinh Phật dạy, hễ ai: “kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh Ngã quốc, nhất tâm niệm Ngã, trú dạ bất đoạn, lâm thọ chung thời, Ngã dữ chư Bồ-tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh Ngã quốc”. (Phẩm 6, N/20, kinh Vô-Lượng-Thọ). Nghĩa là, hễ người nào tâm cương quyết không thoái chuyển, đem căn lành hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, một lòng niệm Ta, ngày đêm không gián đoạn, khi lâm chung Ta cùng chư Bồ-tát hiện ở trước mặt, trong khoảng giây phút liền sanh về nước Ta).



Khuyên người niệm Phật

Họ biểu diễn sự vãng sanh giống y hệt như lời Phật dạy. Rất nhiều người như vậy chứ không phải ít, vì mình không có duyên nhìn thấy, mình không đủ phương tiện thông tin, đi đến để thăm tận mắt. Vì mình cứ lo làm ăn từ sáng tới chiều, không còn giờ để chúng kiến cảnh người ta niệm Phật vãng sanh về với Phật chứ không phải không có. Ví dụ, như năm 1996, bà Huỳnh-Ngọc-Tuyết, ở Mỹ, niệm Phật được vãng sanh, trước khi vãng sanh, con gái bà gọi điện thoại hỏi Hòa Thượng Tịnh Không, vị thượng thủ Tịnh-tông thế giới, (người làm lễ quy y cho con). Trong điện thoại Ngài nói rằng: “Tam Thánh Tây-phương cùng chư Thượng-Nhơn đang chờ trước cửa muốn đi lúc nào cứ đi”. Từ xa trong điện thoại Ngài cũng biết được Tam Thánh: Di-Đà, Quán-Âm, Thế-Chí đang chờ trước cửa, trong khi con cháu ở đây nhà không hay biết gì hết. Khi vãng sanh quang minh của Phật chiếu tới thân thể bà làm sáng cả gian phòng. (Căn phòng đó thấp nhỏ nấp sau dãy nhà lầu cao chọc trời, quanh năm không có chút ánh sáng lọt vào). Khi vãng sanh mùi thơm xông ra khắp nhà, lan ra tới bên ngoài cả hàng mấy tiếng đồng hồ. Theo như Ngài Tịnh Không giải thích đó là chư Thiên tới chiêm ngưỡng



Khuyên người niệm Phật

một vị đang về Tây-phương. (Chuyện niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi, con đang nhờ người đem về cho cha má, nhớ đọc và xem hình). Cho nên có tu mới có chứng, có đắc mới thấy, sự vi diệu không thể giải thích được.

Cha má ơi, sở dĩ con viết thư về cha má liên tục cứ nói chuyện niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực-lạc là vì con thật sự thành tâm muốn cứu cha má trong một đời này. Thọ mạng mỗi người đã định sẵn rồi. Cầu giữ cái xác thịt này trường thọ là vọng tưởng, thiếu thực tế, mê muội, hão huyền! Vì con người mê muội, quá sợ chết cho nên thường tạo nên những tư tưởng sai lầm, những hành động oan uổng cho người thân! Họ cứ mơ chuyện hão huyền người thân sống mãi, cho nên việc sanh ly tử biệt trở thành nỗi bi thương thống thiết! Chứ không ngờ rằng cuộc đời của mỗi người không bao giờ chết cả. Chúng ta vẫn tiếp tục sống, nhưng sống ở cảnh giới khác mà thôi.

Chính con đã chứng thật được một sự thật mà trí óc bình thường của con người không thể tưởng tượng được. Bao nhiêu người cho đó là hoang đường huyền thoại, chứ còn con, con dứt khoát khẳng định nó sự thực không còn chối cãi được nữa. Thực sự có thế giới Cực-lạc thật là siêu tuyệt, vì quá siêu tuyệt, vượt khỏi



Khuyên người niệm Phật

sự suy tưởng của con người, cho nên không thể nào dùng lý lẽ bình thường để hiểu. Trong kinh Phật nói đúng, thẳng thắn, ngay thật, có chứng minh cụ thể. Trên thế giới này chưa có tôn giáo nào dám đưa ra sự chứng minh rõ rệt, hùng hồn như vậy cả!

Cha má hãy niệm Phật đi. Ngày nào cha má chưa viết thư cho con hứa niệm Phật, con còn nhắc hoài. Nếu lỡ mất cơ hội này ngàn kiếp sau chưa chắc sẽ gặp lại đâu cha má ạ. Cuộc đời này trước sau ai mà không ra đi. Cha má nghĩ thử coi, “Triêu tồn tịch vong, sát na dị thể”, (nghĩa là sáng còn tối mất, một tích tắc đã qua thế giới khác rồi), còn đâu mà tham với tiếc cái thân xác này. Chỉ cần sơ ý, một tích tắc thôi con muốn tìm cha, tìm đâu cho ra! Con muốn tìm má tìm đâu cho thấy! Mà dù có thấy đi nữa cũng không cách nào cứu được nữa rồi. Ván đã đóng thuyền, trôi theo dòng sanh tử vô biên, ai theo nghiệp đó làm sao cứu được? Khi mình ra đi, mình trôi theo dòng nghiệp báo vô tận, vô cùng, vô phương, trong đó mình dễ gì làm chủ được!

Khi trời mưa lụt, nước dâng tràn bờ, đứng trên cầu nhìn xuống dòng nước cuộn cuộn chảy, cha má thả một mảnh cây, rồi sau đó thả thêm mảnh cây nữa, và nhìn thử coi, hai mảnh cây ấy có gặp nhau được



Khuyên người niệm Phật

hay không? Mỗi mảnh trôi dạt mỗi phương. Cho dù có thả cùng một lúc, nó cũng tách xa, dễ gì gặp lại. Dòng nước cuộn cuộn là dòng nghiệp lực, hai mảnh gỗ là nghiệp chướng, là thân thức của chúng ta. Dòng nghiệp lực nó dày vò thân thức chúng ta giống như vậy đó. “Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm”. Dù có nổi nó cũng bị trôi tuột tới một phương trời vô định, kẻ nam người bắc chứ chắc gì gặp lại. Đâu dễ gì ta trở lại căn nhà từ đường để thọ hưởng. Còn không, “Vụng tu thì chìm”, nó chìm mình xuống tận chín lớp bùn đen, âm u mù mịt biết ngày nào lên. Thọ lãnh quả báo này chỉ có đơn độc một mình mình chịu mà thôi, không ai đến thăm nom, han hỏi mình được.

(Viết đến đây con chợt nghĩ đến Thím Năm. Chú Năm mất, Thím chung tình xây nấm mộ bên cạnh để chờ ngày xuống âm ty gặp lại chú! Thật đáng thương! Với cái nhìn thế tục thì thấy có nghĩa tình. Còn khi đã hiểu đạo, thì đây là việc làm điên rồ, tự mình dẫn mình vào con đường cùng đoạ lạc mà không cứu vãn được gì cả. Cha má nên vì lòng từ bi ai mãi mà đánh tiếng cảnh cáo Thím, chứ không thì tội nghiệp lắm!)

Thưa cha má, con thương cha má con khuyên cha má niệm Phật. Má thương cha, má nên khuyên



Khuyên người niệm Phật

cha Niệm Phật. Cha thương Má, cha nên nhắc nhở má niệm Phật. Cha má thương con cái, cha má hãy dạy các anh chị em, con cháu đều niệm Phật. Thương nhau phải cùng nhau niệm Phật, cùng cầu về một nơi, đó là con đường tuyệt diệu nhất mới gặp nhau được thôi. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói, “Chư Thiên Nhân Dân cùng với những loại côn trùng nhỏ nhít, khi đã sanh về nước Ta, đều trở thành Bồ-tát” (phẩm số 5). Sanh về đó tất cả chúng ta đều trở thành “chư Thượng-Thiện-Nhơn, câu hội nhứt xứ” (kinh A-di-đà)”.

Thượng-Thiện-Nhơn đây không phải là người, mà đều là Bồ-tát cả. Con sẽ gởi về quyển sách “Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá Lợi” của chú Tịnh Hải ở Mỹ vừa mới thu thập mấy năm nay thôi. Cha má hãy đọc kỹ đi, sự thật đó. Những bộ óc, trái tim... bằng máu huyết, bằng thịt xương, mà dưới sức nóng lò thiêu tới hai, ba ngàn độ, có thể làm chảy nhão sắt thép, nhưng không cháy nổi nhục thân của người khi đã đắc đạo, nó đã trở thành “kim-cang Na-la-diên thân” (Nguyện 32/phẩm 6/Vô Lượng Thọ).

Ngài Thích-Thiền-Tâm (người viết quyển “Niệm Phật thập yếu”). Ngài để lại cái răng xá lợi mà người ta dùng máy cắt, khoan, đục chỉ có net lửa chứ



Khuyên người niệm Phật

không trầy trụa gì cả. Cái răng trong miệng Ngài nó nghe tiếng niệm Phật đã trở thành kim cương bất hoại. Sự linh diệu của tiếng niệm Phật không thể nào nghĩ bàn được. Khoa học nào dám đứng ra giải thích! Có nhà bác học nào dám mở lời biện bạch! Khắp nơi trên thế giới, nhiều nhà tu hành vãng sanh lưu lại luôn cả nhục thân hàng ngàn năm, hai ba trăm năm. Ở Thái-lan, có vị Sư lưu lại nhục thân hai ba năm nay rồi, không ướp thuốc thang gì cả...

Cha má ơi, con thương cha má nhiều lắm. Nhưng cái thương khi hiểu được đạo khác lúc còn đang mê mờ thế tục. Khoảng thời gian lưu lại trên thế gian này thực ra không đáng gì cả so với thời gian vô tử vô chung. Người chết đi rõ ràng không mất. Trong thư cho Mười Phương, con kể chuyện người bạn kỹ sư của con bị con ma nữ chạy theo vào nhà, đeo theo sát bên mình mấy ngày, làm cho hấn kêu cầu cứu thất thanh, càng chứng tỏ mạng người không phải chỉ thấy vào cái xác thịt mà thôi đâu. Có người chết làm quỷ, có người làm ma, có người làm trâu bò chó mèo, có người xuống địa-ngục, lên thiên đàng, có người thành Bồ-tát, Phật. Ta tu đúng cách, theo đúng chánh pháp, ta trở thành Bồ-tát, Phật chỉ trong một đời này thôi. “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai chắc chắn



Khuyên người niệm Phật

thầy Phật” và sẽ về với Phật, viên mãn một đời thành Phật, vĩnh viễn thoát khỏi kiếp luân-hồi đọa đày.

Thưa cha má, con muốn nhắc lại lời này, là có thể chính cha má là người có đại phúc đại thiện nhất trong dòng tộc gia phả của mình, từ cổ thủy đến nay chưa ai bì được. Ngay như bà nội, ông Bảy, suốt đời tu hành nhưng chưa chắc đã thoát, trong khi cha má có được những đứa con tha thiết khuyên tu. Nếu thiện căn đã phát lộ, thì chính cha má sẽ ghi vào lịch sử của dòng tộc mình, người đầu tiên đắc đạo vãng sanh thành Phật.

Nhớ ngày bà nội lâm chung, bà đau quần quại tháng này qua tháng khác, những ngày cuối cùng, bà chống đối kịch liệt việc chích thuốc, truyền nước biển. Nhưng các chú, các cô, người nhà cứ đè tay, đè chân không cho bà giãy giụa, để người y tá truyền bình nước biển. Còn những người con khác thì kêu réo khóc than: “Mẹ! Cố gắng sống thêm mẹ ơi!”. Họ thật sự tỏ được lòng thương bà Nội. Nhưng kết quả thì sao? Bà lúc đó đã cắn khẩu, đã đuối sức. Đầu óc bà đã quay cuồng, đau khổ trong những cảnh giới hãi hùng! Bà thêm một giây phút yên lặng, con cháu lại không cho. Bà giận đến nổi mắt bà trợn lên chống đối,



Khuyên người niệm Phật

nhưng con cháu không chịu vâng lời, cứ việc làm theo cái suy nghĩ nông cạn của mình!

Cha má nên biết, người sắp lâm chung, thân thể của họ đau nhức “như con rùa đang bị lột cái mai”, lúc đó bất cứ một động tác nào động đến thân thể sẽ làm cho người bệnh đau đớn không thể chịu nổi được. Tôi nghiệp cho bà Nội. Bà sinh ra nhiều người con, người thì theo Tiên, người theo Thần, người theo Vô-Thần, không một người nào theo Phật, niệm Phật chân chính cả, cho nên mới xảy ra cảnh tượng bị thương đó! Giờ phút quan trọng nhất cuộc đời, bà cần một tiếng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, để bà nương theo quang minh của Phật mà siêu sanh nhưng không được! Trong khi con cháu cứ nhào vô gây sự đau đớn, tạo cho tâm bà sân hận, gây cái nhân đọa lạc vào cảnh tối tăm!

Thưa cha má, vì không hiểu đạo, con cháu cứ việc làm những chuyện ĐẠI NGHỊCH BẤT HIỂU một cách tự nhiên. Thật thương tâm, thương tâm quá! Thưa cha má, con đã nói đến cùng lý lẽ, con tha thiết tỏ bày đến rơi nước mắt. Con thương cha má, con nguyện cứu cho được cha má. Đến giờ phút này mà cha má không nghe theo thì con cũng không còn biết làm sao được nữa. Còn như cha má đã ngộ được, hãy



Khuyên người niệm Phật

thành tâm làm ngay việc này: Thân thờ A-di-đà Phật, Tâm nghĩ A-di-đà Phật, miệng luôn niệm A-di-đà Phật, một lòng nguyện cầu sanh về Cực-lạc Thế-Giới, chắc chắn sẽ được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, một đời thành Phật. Chính cha má sẽ chứng minh cho mọi người cùng thấy việc này.

A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 10/4/2001).

“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không.”

(Lời Phật dạy).

8. Đới nghiệp vãng sanh!

Kính Cha Má,

Sắp sửa có người về Việt-Nam, con gửi thư về thăm cha má cộng với mấy băng thuyết pháp, và mấy món quà nhỏ cho em Thứ niệm Phật. Trong anh chị em nhà mình đã có người nghe theo lời con khuyên



Khuyên người niệm Phật

vậy cũng là đại phước rồi. Em Thứ niệm Phật, em Thứ được hưởng thiện lợi, cha má niệm Phật cha má được hưởng thiện lợi. Ai tu nấy đắc, không ai tu giùm cho ai được cả. Cái lo lắng lớn nhất của con hiện giờ là cha má tuổi già sức yếu, việc tu hành giải thoát trở thành vấn đề tối cấp bách và quan trọng. Khi cha má nhận được một số băng thuyết pháp thì cố gắng nương theo đó tu tập, những thư này chỉ là cái mồi đầu cho cha má tiếp nhận lời pháp thôi.

Trong suốt thời gian qua con liên tục viết thư về cha má, cũng chỉ nhắm tới một chuyện là cố gắng khơi cho được cái đầu mồi đó, để từ đó cha má đi vào con đường Phật đạo, pháp môn giải thoát. Khả năng của con nhiều lắm cũng chỉ giúp cha má thấy rõ cái đầu mồi đó thôi, còn có ngộ nhập vào sự giải thoát hay không hoàn toàn tùy theo quyết tâm của cha má, chứ con không thể nào đi giùm cho cha má được.

Nhận thư, con không biết cha má có giờ đọc không? Có thích thú không? Có nhận thấy được cái tầm quan trọng của nó không? Nếu càng đọc mà cha má càng cảm thấy vui, cảm thấy phấn khởi thì con mừng lắm, một ngày rất gần cha má sẽ thấy được sự an lạc vì tìm được nguồn sáng để đi. Còn nếu ngược lại, thì đó là do căn phần của cha má. Cha má cứ bình



Khuyên người niệm Phật

tĩnh, thoải mái, rồi suy nghĩ lại. Dù sao đi nữa con cũng moi đến tận đáy lòng chí thành chí hiếu để nói. Biết như vậy cha má cũng nên có lần giựt mình nghĩ lại, mỗi lần giựt mình hãy bảo em Thứ, hay em Mười đọc lại thư của con. Đọc đi đọc lại nhiều lần, biết chừng đâu, một ngày nào đó cha má sẽ liễu ngộ. Ở đây, con vẫn hằng cầu chư Phật gia trì cho cha má.

Ngày hôm kia, tức là ngày 17/4/2001, Thầy Ngô Thông đi giảng pháp ở Sydney về, thầy nói với tui con rằng, “Phật tử Sydney họ tu rất tinh tấn. Họ niệm Phật không còn lấy số ngàn nữa, mà đơn vị là vạn. Nghĩa là mỗi ngày họ tự đặt tiêu chuẩn một vạn, hai vạn, ba vạn, có người niệm đến năm vạn câu Phật hiệu một ngày”. Càng ngày họ càng quyết tâm tu hành, họ quyết tâm đi cho đến Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà mới thôi. Ở Việt-Nam, mình khó thấy, khó nghe, khó hiểu chuyện này. Nhưng, khi đi ra ngoài dạo khắp nơi, con bừng tỉnh, ngỡ ngàng trước những tâm hồn cương quyết, chí thành, chí thiết.

Thì ra, trong kinh Phật nói, con số nhân thiên vãng sanh về Tây-phương vô lượng vô số, không thể nào đếm hết, đó là sự thực. Có một quyển sách tựa đề là “Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá lợi”, con sẽ chuyển về cho cha má đọc, trong đó có những người Việt-



Khuyên người niệm Phật

Nam vừa mới vãng sanh mấy năm nay. Số người ghi trong sách là thu thập được, còn biết bao nhiêu người vãng sanh khác mà chưa thu thập. Khi sách ấy tới Úc-châu, người đọc được họ phát tâm tu hành rất nhiều. Con người là vậy đó, Phật dạy rõ ràng trong kinh không chịu tin, phải chờ cho có bằng chứng rồi mới phát nguyện Niệm Phật. Đó cũng còn may, có người vẫn không tin, tìm đủ lý lẽ để từ khước. Sự thật là gì? Là chính nghiệp chướng quá nặng, che lấp mất cả tánh giác ngộ, vì vậy họ vẫn chưa chịu cúi đầu lạy Phật, chưa chịu gội rửa tội chướng của mình. Tội nghiệp thay, biết bao giờ họ mới thoát nạn đây?

Thấy cái tác dụng của quyển sách khá cao, quý Sư ở Sydney mới kêu gọi cho ấn tống tiếp. Quý Thầy muốn bổ túc thêm mấy người nữa cũng vừa vãng sanh, trong đó có một bà cụ vãng sanh cách đây cỡ một năm, bà cụ này con đã từng gặp. Bà là người Việt gốc Hoa. Cách đây cỡ năm năm, bà bị ung thư đến thời kỳ chót, bệnh viện cho về nhà chờ chết trong vòng hai, ba tháng. Bà may mắn gặp người ta khuyên: buông xả cái thân rã thối này đi cho rồi, niệm Phật cầu sanh về Tịnh-độ để một đời này về với Phật, thành Phật, thì hay hơn không! Bà tin tưởng, không thềm dưng đến thuốc thang nữa, một lòng niệm Phật cầu



Khuyên người niệm Phật

sanh Tây-phương. Bà niệm Phật ngày đêm cầu cho chết sớm. Thế nhưng hai tháng, ba tháng, một năm, hai năm, ba năm trôi qua, bà chờ chết mà không chết, ngược lại sức khỏe bà càng ngày càng tốt.

Năm 1999, bà lên Brisbane dự khóa niệm Phật mười tuần tại niệm Phật Đường ở Brisbane. Con gặp được bà trong dịp này. Năm 2000, bà vãng sanh, lưu lại rất nhiều xá lợi. Ngày vãng sanh con cũng có nghe, nhưng Sydney và Brisbane cách xa cả ngàn cây số cho nên con không tận mắt chứng kiến. Xá lợi của bà hiện phân phát thờ ở các chùa ở Sydney. Tính ra thời gian bà niệm Phật khoảng hơn bốn năm.

Thưa cha má, sự vi diệu của pháp niệm Phật khó diễn tả được! Bà Bác đó niệm Phật cầu cho chết, vô tình bà thoát cái chết từ ba tháng trở thành bốn năm rưỡi. Bà thoát khỏi tử thần bệnh ung thư, để hưởng trọn tuổi dương tám mươi lăm tuổi rồi về với Phật. Rõ ràng “Nhất cú Di-Đà vô biệt niệm, bất lao đàng chỉ đáo Tây-phương”. Niệm một câu “A-di-đà Phật” cứu mình vượt khỏi lục-đạo luân-hồi, vượt ra ngoài Tam-giới (dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới), đi thẳng về Tây-phương với Phật. Chuyện này còn nghi ngờ nữa sao! Ngài Ngẫu-Ích Đại sư, Tổ sư đời thứ chín Tịnh-độ Tông, khai thị rằng: “được vãng sanh là nhờ TÍN và



Khuyên người niệm Phật

NGUYỄN. Phẩm vị cao hay thấp nhờ công phu niệm Phật sâu hay cạn”. Như vậy, một người chỉ cần có lòng TIN vững chắc và chí NGUYỄN tha thiết thì được vãng sanh. Còn niệm Phật là để cho phẩm vị cao hay thấp mà thôi. Đây là sự thật. Có người nghe vậy mới nói, bây giờ mình chỉ “Tin” Phật rồi “Nguyễn” vãng sanh thôi, đâu cần gì niệm Phật, mình cũng về Tây-phương vậy! Xin thưa thẳng rằng, không thể! Tại sao? Vì khi đã có tư tưởng như vậy thì cái TIN đó là giả chứ không phải thật. “Tin” một vài bữa và sau đó thì bỏ luôn. Tin giả thì không bao giờ siêu sanh được cả. Vì người tin Phật chắc chắn không bao giờ dám quên Phật.

TÍN thì phải tìm mọi cách giữ vững lòng tin, củng cố nhắc nhở lòng tin. Trong tâm không bao giờ ly xa Phật, nghĩa là phải niệm Phật. Niệm Phật để nhớ Phật, niệm Phật để làm Phật, niệm Phật để tâm thanh tịnh, niệm Phật để không chế phiền não... Niệm Phật để tâm mình chỉ còn có Phật, ngoài Phật ra không còn thứ gì khác lọt vào tâm cả. Đó mới là TIN PHẬT. Phật tức Tâm, Tâm tức Phật chính là chỗ này đây. Đạt đến cảnh giới này mới chắc chắn về tới Tây-phương thành Phật. Còn người chỉ nói TIN suông mà không niệm Phật, thì Tin đó là miệng tin chứ không phải tâm



Khuyên người niệm Phật

tin, dù họ có nhớ Phật, chắc chắn cũng chỉ nội trong một vài ngày, thậm chí vài phút thôi, sau đó tâm họ đã bắt đầu điên đảo, thị phi, bắt đầu hơn thua xả lảng rồi. Hễ không niệm Phật thì sẽ niệm tiền bạc, niệm cuộc đất, niệm vườn rau, niệm yêu thương, niệm ganh tị, niệm buôn bán... lúc đó Phật đâu còn nữa! TIN như vậy, dù lúc mới phát khởi có cao như núi, nó cũng sụp đổ tan tành theo nghiệp chướng phiền não thế gian. Lòng TIN sụp đổ rồi thì NGUYỆN kia làm sao còn tồn tại? Ấy thế, Ngài Ngẫu-Ích nói TÍN là Thành tín, là Thâm tín, là Thực tín... chứ không phải là sơ tín, tùy hứng tín. Có thực tâm TIN mới có thiết tha phát NGUYỆN. Đã thiết tha về Tây-phương rồi thì ai dám lơ là việc niệm Phật. Vì thế TÍN-NGUYỆN-HẠNH tuy ba mà một, một mà ba. Được một điều thì tất cả ba điều đều đầy đủ vậy. Niệm Phật tới “Nhất tâm bất loạn” thì vãng sanh Thượng Phẩm. Nhưng thực ra dễ gì đạt được cảnh giới đó. Như vậy làm sao vãng sanh dễ dàng được? Thừa cha má, Đói-Nghiệp vãng sanh. Nghĩa là nghiệp chướng vẫn còn, nhưng nhờ gia lực của Phật mà được vãng sanh. Đây là một điều kiện di dân vô cùng thù thắng, mà đức Phật A-di-đà đã phát nguyện để cứu độ chúng sanh. Đây là phương tiện độ sanh cực kỳ vi diệu, cực kỳ rốt ráo, nên tất cả chư



Khuyên người niệm Phật

Phật mười phương đã đồng thanh hộ niệm. Chính vì thế mà câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật” đã trở thành một siêu lực lượng, không thể nghĩ bàn, có thể cứu độ tất cả chúng sanh trong cửu pháp giới, từ Đẳng-Giác Bồ-tát cho đến địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, một đời bình đẳng thành Phật.

Cho nên, một người chỉ cần có lòng TÍN Tâm nơi Phật vững chắc, phát NGUYỆN vãng sanh thiết tha chân thực, thì tự họ thấy rõ con đường đi, tự họ ngày đêm không rời câu Phật hiệu. Bao nhiêu người vãng sanh một cách tự nhiên, trước sự ngỡ ngàng của khoa học. Cái năng lực này chỉ có Phật mới làm nổi thôi. Sự việc này đã vượt xa tri thức của nhân loại, muốn giải thích cũng giải thích không được! Muốn tìm hiểu không thể hiểu nổi! Phật nói, đây là pháp môn “nan tín chi pháp”, dù cho hàng Bồ-tát cũng không thể hiểu được, chỉ có Phật với Phật mới hiểu thôi, Bồ-tát cũng chỉ có thể dùng lòng TIN mà vào đất Phật.

Trong giảng ký của Hòa Thượng Tịnh Không, có một đoạn Ngài nói: “Phát tâm Bồ-đề tức là phát đại nguyện cầu vãng sanh. Tâm nguyện cầu vãng sanh này tức là tâm Bồ-đề Vô-Thượng. Một mực chuyên niệm, nhất tâm về một phương hướng chuyên niệm



Khuyên người niệm Phật

Phật A-di-đà. Người như thế chính là “Đương-Co”. Chỉ cần phù hợp tiêu chuẩn này không có một người nào không vãng sanh. Do đó Đại sư Thiện-Đạo nói, “Một trăm người tu một trăm người vãng sanh, một ngàn người tu một ngàn người vãng sanh, gọi là muôn người tu muôn người chứng”. Đại sư Thiện-Đạo là đệ nhị Tổ-Sư Tông Tịnh-độ, người đời Đường, Ngài chuyên Niệm Phật, có lần Ngài niệm Phật cứ mỗi câu Phật hiệu từ trong miệng phát ra một đạo hào quang dài, câu này tiếp câu khác hào quang tiếp tục kéo dài như vậy. Thật không thể tưởng tượng được!. “Trăm người tu trăm người chứng, ngàn người tu ngàn người chứng”. Câu nói giống như trò đùa, nhưng đó là sự thực. Ngài Vĩnh-Minh Diên-Thọ, là Phật A-di-đà tái lai, cho nên trong nhà Phật lấy ngày vía Ngài làm ngày vía đức A-di-đà. Ngài là một thiền sư, nhưng khi ngộ đạo lại ngộ từ câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Khi thấy hàng đệ tử so đo giữa Thiền và Tịnh, Ngài cảnh cáo rằng: “Hữu Thiền vô Tịnh-độ, thập nhơn cửu tha lộ, Vô Thiền hữu Tịnh-độ, vạn nhơn đắc vạn nhơn”. Những người niệm Phật cầu sanh Cực-lạc Thế-Giới, nếu cứ một lòng trung thành niệm Phật, không một người nào không đắc đạo. Thế gian chưa có pháp môn nào vi diệu, kỳ lạ như vậy được!



Khuyên người niệm Phật

Khi đã hiểu được lý đạo nhiệm mầu rồi, cha má mới thấy người niệm Phật là người có thiện căn phúc đức sâu dày nhất trong tất cả mọi giai cấp chúng sanh. Những người dù có giỏi tới đâu, có danh vọng địa vị cao tới đâu, có tu hành lâu tới đâu, có chức sắc lớn tới cỡ nào, nếu không niệm Phật, theo như Ngài Tịnh-Không nói, “đó cũng chỉ là người tầm thường mà thôi!”. Chức quyền càng lớn càng tạo nhiều ác nghiệp, quả báo chắc sẽ là tam ác đạo. Người mà say sưa làm giàu, đến khi mạng chung, vì họ tiếc của, nên rất dễ dàng đầu thai thành những con vật giữ của, như con chó chẳng hạn, hằng ngày cứ lảng vảng trước nhà để giữ của. Oái ăm thay, giả như họ sinh ra những đứa con vô đạo, thích ăn thịt chó, thì hậu quả còn thế lương biết chừng nào!... Như vậy họ làm sao sánh bằng với bà bác bị bệnh ung thư, tám mươi lăm tuổi, niệm Phật vãng sanh ở Sydney.

Thừa cha má, cuộc đời như áng phù vân, thì sao còn chấp vào đây để ngàn đời mê muội sầu đau! Thử trước con có gởi về cha má hình của Hòa-Thượng Tịnh-Không, con chụp Ngài trước di ảnh của bà Hán làm quán tràng của Hội-Tịnh-tông. Bà Hán là một đại triệu phú ở Đài-loan và Tân-Gia-Ba. Tài sản của Bà nghe nói phải giựt mình. Thế mà khi ngộ đạo, bà đem



Khuyên người niệm Phật

hầu hết tài sản ra cúng dường cho người niệm Phật. Bà xây dựng nhiều đạo tràng, bà nuôi hàng trăm Tăng Ni, nuôi tất cả những người đến đạo tràng niệm Phật, không nhận một đồng phí tổn. Bà đem tài sản tính bằng đơn vị bạc triệu đô-la, mà bà đã khổ công kiếm được suốt đời ra chỉ để mua cho được một tấm vé về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà. Ở Mã-lai, có những người ngộ đạo, họ dốc hết tài sản cả mười triệu đô la để xây đạo tràng, để in kinh, in tượng Phật, cúng dường cho mọi người niệm Phật. Một khi đã liễu ngộ đường giải thoát rồi, thì tất cả tiền tài, danh lợi, ơn nghĩa của thế gian trở thành cái chướng ngại đáng kể, trói buộc con người trong luân hồi lục đạo, cho nên họ tìm cách xả bỏ cho hết để tạo phước đức, lót đường về tới cảnh giới Tây-phương. Nhìn thấy những tâm Bồ-tát đó, nghĩ lại những người đi cuộc từng lát đất, làm thuê từng ngày để kiếm từng bữa cơm, mà tâm vẫn cứ hách dịch, vẫn cứ cho cuộc đời này là sướng, là sang, không thèm nghĩ đến cơ giải thoát. Đây không phải là điều đáng thương sao?!

Thưa cha má, tới ngày hôm nay tất cả thư con gửi về chỉ nhắm tới một điều là để củng cố niềm tin vững chắc cho cha má mà thôi. Có được niềm tin vững rồi thì con từ từ gửi dần tài liệu Phật pháp về để



Khuyên người niệm Phật

cha má nghe, theo đó mà tu tiến. Thường thường, từ trước tới giờ mình sống chung hòa với bà con hàng xóm, ít người hiểu đạo. Họ đều mơ hồ trong sự giải thoát, nên khi nghe nói đến Tây-phương Cực-lạc, thì ai cũng nghĩ đến chuyện chết, họ sợ đến hồn vía. Hề không biết Phật, không hiểu đạo, họ thường bàn chuyện tầm phào, làm lung lay chí nguyện vãng sanh của mình. Nếu cha má không vững lòng tin, không quyết tâm đi thì tiếc cho một đời làm lành, đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc. Bao nhiêu lời tha thiết khẩn cầu của con hướng về cha má sẽ tan theo mây gió. Nên nhớ, ăn chay, làm lành không phải là chánh yếu của tu hành. Làm lành mà không có trí tuệ vẫn dễ tiếp tay cho tội ác, tạo nghiệp đọa lạc trong sinh tử luân hồi. Còn khi niệm Phật thì tự nhiên làm thiện, nhưng thiện này được soi sáng bởi quang minh của Phật, không thể sai lạc được.

Cha má ơi! Đời vô thường sáng còn tối mất, lỡ một dịp rồi, thời gian phải tính bằng KIẾP, (nghĩa là hàng triệu triệu đời) luân-hồi chứ không phải đơn giản. Lúc đó dù con có thương cha má tới đâu, có thành khẩn tới đâu, có moi luôn quả tim này bầm nhuyển, đập thành chữ A-DI-ĐÀ PHẬT để cầu cho cha má siêu sanh cũng khó mà cầu được, cha má có



Khuyên người niệm Phật

hiếu không? Trở lại chuyện niệm Phật, Phật dạy chỉ cần mười niệm trước khi lâm chung thì chắc chắn được vãng sanh. Xin cha má hãy lập thệ đi, quyết thề rằng sẽ niệm cho được mười câu “A-di-đà Phật” trước khi rời bỏ thân xác này. Chỉ thế mà thôi, đủ rồi. Ở đây chính con cũng vậy, con quyết thề dứt khoát phải niệm cho được mười tiếng Phật hiệu A-di-đà Phật trước lúc con lâm chung. Phật A-di-đà đã phát nguyện rằng, người nào “phát nguyện sanh về nước ta, dầu đến niệm được mười niệm, nếu không được vãng sanh, Ta thề không thành bậc Chánh-Giác”. Như vậy, mình niệm mười niệm trước khi lâm chung, thì chắc chắn được vãng sanh. Phật đã nói ra một lời không thể nào Ngài quên được. Tuyệt đối Phật không bao giờ vọng ngữ, thì mình còn ngồi đây đặt vấn đề làm chi?

Tuy nhiên, có điều đừng nghĩ rằng niệm mười niệm là dễ dàng. Người mà bình thời không niệm Phật, thì đến thời điểm quan trọng nhất không thể nào niệm được đâu, dù một niệm, dù một phần mười niệm. Vì thế, người tu niệm Phật họ thường chuẩn bị rất chu đáo. Họ tranh thủ từng chút thời gian để niệm Phật, niệm càng nhiều càng tốt, niệm thành thói quen, niệm thành một thứ phản xạ tự nhiên, họ trối tâm họ với danh hiệu A-di-đà Phật. Lúc nằm xuống giường,



Khuyên người niệm Phật

họ cứ thâm niệm Phật cho đến khi thiếp luôn. Khi thức giấc, niệm Phật liền. Người biết niệm Phật không sợ mất ngủ, càng mất ngủ họ càng thích vì họ có thêm giờ để niệm Phật. Đến một lúc nào đó ngay trong giấc ngủ họ vẫn niệm Phật như thường.

Ở Sydney, có người tự nguyện niệm năm mươi ngàn câu Phật hiệu mỗi ngày, có người hứa còn thở, còn niệm Phật. Chính con đây, nếu ngày nào không đi làm con niệm đến hai ba chục ngàn câu là chuyện dễ dàng. Còn đi làm thì khi có giờ rảnh con niệm, cứ niệm liên tục, không cần đếm, một hơi thở ít nhất là một niệm. Mình phải tập sự niệm Phật để cho câu Phật hiệu xuất hiện trong tâm liên tục, tự nhiên như cái máy niệm Phật con gởi cha má vậy, dù mình có liệng nó xuống dưới nước, trước khi nước tràn vào làm tắt nghẽn tất cả mạch điện, thì nó cũng niệm được ít ra mười tiếng “A-Di- Đà Phật” trước khi nó chết.

Cha má ơi! Xin hãy quyết chí đi và đừng chần chờ nữa. Cha má có biết không, muốn thành Phật mà còn hện thì con ma “Vô-thường” nó thích biết đường nào!

Hôm trước nói chuyện điện thoại với chị Ba, con hay được ông Mười Tịnh bị nạn nước lụt. Tội nghiệp!



Khuyên người niệm Phật

Ví dụ, như trong lúc bị dòng nước cuốn trôi, ông chỉ thốt lên mười câu Phật hiệu để cầu về Tây-phương, con tin tưởng chắc chắn rằng ông sẽ được cứu, hoặc là thoát nạn, hoặc là được vãng sanh. Nếu được vãng sanh thì ông Mười sẽ về báo mộng cho vợ con hay liền là mình đã được về với Phật. Khi tìm được xác, xác thân sẽ vẫn còn mềm mại, còn tươi như thường, dù ngâm dưới nước nhiều ngày. Tiếc thay, một đời không tin Phật, làm gì biết đến câu A-di-đà Phật để mà niệm, mà dù có biết Phật đi nữa, nhưng bình thời không niệm Phật, thì lúc đó hồn vía đã thất kinh rồi, làm sao còn niệm được nữa. Cho nên phải tập niệm Phật là vậy. Tu hành muốn thành được đạo quả, mình phải đặt tiêu chuẩn cao thì mới khỏi uổng phí tâm sức. Tiêu chuẩn cao thì mới tinh tấn công phu, có tinh tấn công phu mới đạt phẩm vị cao được. Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy, phải cầu cho được thượng phẩm mà tu, nếu lỡ có rớt cũng còn được trung phẩm, tệ quá thì cũng đạt hạ phẩm là giá chót, nghĩa là cũng còn được về tới Tây-phương. Nếu tu tà tà cầu hạ phẩm lỡ rớt đài thì còn gì nữa mà nói! Cha má tuổi đã lớn rồi, tranh thủ thời gian mà niệm Phật. Niệm càng nhiều càng tốt. Nếu sức khỏe yếu thì con đề nghị cứ niệm nhẹ nhàng, niệm theo hơi thở. Thở bình thường, hít vào rồi theo



Khuyên người niệm Phật

hơi thở ra niệm một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Sau vài ba tháng quen rồi, thì niệm nhanh dần. Niệm bốn chữ cho nhanh, thở vào: “A-di-đà Phật”, thở ra: “A-di-đà Phật”. Hễ còn thở còn niệm. Khi công phu thành khối thì chắc chắn thành tựu viên mãn. Bà bảy Tịnh Bửu mới niệm Phật hơn một năm thôi mà bà đã niệm được rất nhanh và đã thành khối.

Một điều phải nhớ là: Niệm Phật để cầu vãng sanh, đừng vì cái lợi nhỏ mà dùng câu Phật hiệu để luyện khí, luyện thần, như đạo Tiên mà sau này khó trốn khỏi tai họa. Nên lập thệ nguyện vãng sanh hằng ngày. TUYỆT ĐỐI KHÔNG nguyện sinh lại làm người dù là Tiên, là Hiền, là phú quý... Hồi hướng tất cả công đức tu hành về Tây-phương. Nên hồi hướng sau mỗi lần tu hành, hoặc sau khi làm một điều thiện lành. Nguyện vãng sanh và hồi hướng phải thật thành tâm, thành ý. Một thời gian ngắn thôi, cha má sẽ thấy được sự cảm ứng rõ rệt!

Thôi con ngừng để cha má niệm Phật. Bồ-tát Đại-Thế-Chí nói, “Ưc Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật”. Xin cha má hãy một lòng tin chắc như vậy.

A-di-đà Phật.



Khuyên người niệm Phật

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 19/4/2001).

*“Khéo giữ gìn cái nghiệp của miệng đừng nghị bàn
lỗi của người khác, khéo giữ gìn cái nghiệp của thân
đừng để mất luật nghi, khéo giữ gìn cái nghiệp của ý
để được thanh tịnh không ô nhiễm. (Lời Phật).*

9. Nhìn cho thấu, Buông cho trót!

Cha má kính thương,

Tuổi già không có gì cần thiết hơn là cố gắng
tinh tấn tu hành để tìm phương giải thoát. Nhà cửa
chắc đã khởi công, tiền bạc chắc cũng đã tạm ổn. Nơi
thờ phụng ông bà chắc cũng sẽ được khang trang. Đây
là cơ hội cho cha má yên tâm rũ sạch mọi sự bận bịu
để lo niệm Phật tu hành. Cha hãy giao cho anh chị em
nào đó trông coi, chăm sóc việc nhà, chứ cha má
không nghe theo lời con, cứ lằng xằng vào mấy thứ
vật vãnh thì rốt cuộc không làm được gì cả, mà cuộc
đời của cha với má cũng không ai cứu nổi nữa đâu.
Trăm ngàn lần con tha thiết xin cha má hãy nghe lời
con, mau mau phát tâm niệm A-di-đà Phật, đừng chần
chờ nữa. Ngày cha má ra đi, cha má không thể nào



Khuyên người niệm Phật

mang theo cái nhà Từ-Đường gì đó đâu. Tiếng khen chê của hàng xóm không cứu được mình ra khỏi địa ngục, không ai tới nhà lao chịu khổ giùm cho mình, chịu đau giùm cho mình, chịu rên siết giùm cho mình đâu cha má ạ.

Nếu cha má không chịu tu hành, thì coi như lòng hiếu thảo của con xưa nay đã tràn, đã đủ rồi! Bây giờ có cấp dưỡng cho cha má ăn uống no say cũng chỉ tạo thêm nghiệp khổ cho cha má chứ không ích gì. Con quyết chí, đừng con vạch ra con sẽ đi. Lúc đó cha má khó có thể liên lạc được với con nữa. Nếu cha má trách con bất hiếu con chấp nhận bất hiếu: Cái bất hiếu của người con muốn cứu cha mẹ nhưng cha mẹ không chịu nghe theo, cứ muốn đua nhau đi vào hầm lửa, thì con đành chịu thua. Ngày cha má bỏ xác thân hãy để cho anh chị em khác khóc than, con không khóc. Con đã thấy trước rồi, đã hiểu được rồi. Con đã thấy được một sự thật nên không những đã khóc cho người thân còn sống, mà khóc luôn cho ông bà trong dòng họ mình rồi. Tình thực con khóc không còn ra nước mắt nữa, mà chảy đến cả máu trong tim ra. Con vắt từng giọt máu đau buồn đó ra mà khuyên Song-Thân tỉnh ngộ, mà không chịu nghe thì thôi, chứ bây giờ còn bảo con khóc làm gì nữa? Con thấy rõ ràng



Khuyên người niệm Phật

tiếng khóc than đó không ích lợi gì? Đâu có cứu vớt được ai?

Thưa cha má, trước giờ mình không biết, vì bất tri bất giác mình tạo nghiệp đã quá nhiều thì cũng đành đi. Nay đã biết, đã thấy, thì hãy quay đầu lại. Con ngày đêm nguyện cầu chư Phật gia trì cho cha má, hằng mong cha má xa lìa nẻo trần tục để trở về bến giác. Chỉ thế thôi mà con viết không biết bao nhiêu thư từ, nói không biết bao nhiêu lời tha thiết, nhưng đến hôm nay thực sự con vẫn buồn không thể tả được, vì cha má chưa chú trọng đến sự giải thoát. Cha má hãy tự hỏi đi, còn sống bao năm nữa để lo nhân nghĩa, để lo tròn tiếng khen chê? Nếu cha má thấy có đủ sức lo tròn cho hết con rồi tới cháu, hết cháu rồi tới chắt, hết ơn rồi tới nghĩa, hết danh rồi tới vọng, hết từ đường rồi tới đồng tro tàn... thì cha má cứ việc lo đi. Ôi, đây cũng là căn phần phước đức của cha với má. Con không biết nói gì thêm, lời khuyên của con dù sao cũng chỉ để nhắc nhở, lòng chân thành của con dù sao cũng chỉ mở đầu, sự quyết tâm của con dù sao cũng giới hạn! Con không có một năng lực nào để cứu cha má, chính cha má phải tự cứu lấy. Xin cha má suy nghĩ kỹ.



Khuyên người niệm Phật

Trong giảng ký của Hòa-Thượng Tịnh-Không (quyển 21->31) có đoạn Ngài nói như vậy:

"Bảy ngày trì danh nhất tâm bất loạn" để lấy đó làm pháp môn tu. Pháp môn này là phương pháp tu hành Trì Danh Niệm Phật. Cần bao lâu? Bảy ngày thì được rồi. Nhưng niệm bảy ngày, quý vị niệm thử xem có vắng sanh hay không? (Thực ra nếu bảy ngày niệm vắng sanh, có lẽ pháp môn này không có ai dám học, vì chỉ còn có bảy ngày nữa là chết rồi, ai mà dám học pháp môn này?). Quý vị niệm bảy ngày sao vẫn chưa vắng sanh. Đừng nói bảy ngày, niệm bảy năm cũng không vắng sanh. Nguyên nhân ở đâu? Thật ra không phải pháp môn có vấn đề, mà là tâm của quý vị niệm Phật có vấn đề. Vấn đề ở chỗ nào? Không muốn đi! Niệm, là tưởng mà niệm chứ không muốn đi.

Quý vị đọc đại kinh rất nhiều và đều biết thế giới Tây-phương Phật A-di-đà, Quán-Âm, Thế-Chí, chư Thượng-Thiện-Nhân, thiên nhân của các Ngài rộng suốt, thiên nhĩ nghe thấu cả, tha tâm thông biết khắp, do đó các Ngài đã thấu suốt quý vị. Quý vị niệm bảy năm các Ngài cũng không đến tiếp dẫn quý vị là vì sao? Vì quý vị miệng niệm mà tâm thì không! Quý vị không thật sự muốn đi. Nếu thật sự muốn đi, thì lời này rất linh nghiệm, xác thật trì danh bảy ngày nhất



Khuyên người niệm Phật

tâm bất loạn thì có thể vãng sanh. Từ xưa đến nay trong những vị Đại đức vãng sanh chúng ta xác thật đã thấy qua. Gần đây nhất là ở Washington DC, tiên sinh Châu-Quảng-Đại niệm ba ngày ba đêm vãng sanh, đó không phải là giả. Ông ta vẫn chưa niệm đến bảy ngày, mới có ba ngày ba đêm mà đức Phật A-di-đà đã đến tiếp dẫn ông vãng sanh. Cho nên vấn đề là ở chúng ta tâm có thật hay không. Nếu thật tâm thì phải thiết nguyện, đây là một nhân tố”.

Thưa cha má, trong đoạn này có nhắc đến một người ở Mỹ niệm Phật chỉ ba ngày được vãng sanh về thế giới Tây-phương. Mở kinh A-di-đà ra ấn chứng, đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói: “Này ông Xá-Lợi-Phất, nếu có một người thiện nam, thiện nữ nào nghe ta thuyết về Phật A-di-đà, chấp trì niệm danh hiệu, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, nhất tâm không loạn, thì người đó đến lúc lâm chung, có Phật A-di-đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người đó lúc ra đi tâm không điên đảo, chắc chắn được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà”. Đây là lời của chính kim khẩu của Phật Thích-ca Mâu-ni nói ra.



Khuyên người niệm Phật

Ông Châu-Quảng-Đại đã được vãng sanh trong điều kiện này. Trong thư nào trước con có nhắc đến một người ở Mỹ bị ung thư đến chỗ không còn chữa được nữa, bác sĩ cho về nhà để chờ vài tháng sau chết. Nhà ông ta rất giàu, họ tung tin khắp nơi tìm người cứu chữa và họ chịu trả tiền rất hậu. Ông ta may mắn gặp người khuyên ông hãy bỏ xác thân này đi, thành tâm niệm Phật cầu về Tây-phương có hơn không. Ông là người không hề biết gì về đạo Phật, nhưng nghe hiểu lý, cùng gia đình quyết chí làm theo và nhờ người niệm Phật đến hộ niệm. Ông quyết tâm một lòng về với Phật, niệm được hai ngày ông thấy có người đến tiếp dẫn. Ông diễn tả hình dáng cho mọi người nghe, thì ra đó là Địa-Tạng-Vương Bồ-tát. Mọi người bảo ông đừng đi, cứ việc tiếp tục niệm A-di-đà Phật. Đến ngày thứ ba, Phật A-di-đà đến, ông xin cáo biệt mọi người và an nhiên ra đi trong ánh quang minh của A-di-đà Phật. Trong giảng ký quyển 21-31 này có nói tên là Châu-Quảng-Đại, còn người nói trong giảng ký khác con vừa kể trên thì không nói tên. Nhưng có lẽ hai người này là một vì cùng ở Hoa-Kỳ, Washington DC.

Thưa cha má, nếu kém phước đức thiện căn, ông Đại cứ theo thói tục thường tình, bỏ bạc triệu đô-la ra



Khuyên người niệm Phật

mua thêm vài năm sống, thì nay mạng ông cũng không còn, nhưng vài năm sống đó có sướng ích gì đâu với căn bệnh ung thư tàn tệ! Với bệnh này nó hành đau nhức kinh khủng, có người nhức đến nỗi phải chết giấc luôn. Đem tiền bạc triệu để mua lấy những ngày tháng nhức nhối, khổ đau, xui lên xui xuống, rồi rốt cuộc đau nhức quá chịu không nổi cũng phải chết trong đau đớn. Như vậy có khôn gì đâu! Còn mạnh dạn hủy bỏ cái túi da rã mục này, an nhiên về với Phật, trở thành bậc Bồ-tát bất-thối, an lạc tự tại, thần thông bao trùm cả vũ trụ, đây mới là đại thông minh, trí tuệ chứ.

Ngài giảng tiếp: “Còn nhân tố thứ hai? Tức là ở đây nói Nhất-tâm-bất-loạn, đây là một nhân tố quan trọng nhất. Vừa niệm Phật vừa vọng tưởng thì không được, bảy ngày bảy đêm không thể vắng sanh. Quý vị niệm một ngày một đêm cũng tốt, hai ngày hai đêm cũng tốt, trong một câu Phật hiệu chắc chắn không thể xen tạp vọng tưởng thì mới gọi là nhất tâm hệ niệm. Cho nên công phu niệm Phật cần phải không gián đoạn, không hoài nghi và không xen tạp. Nếu vẫn có hoài nghi cũng có thể sanh đến biên địa, đó là trong kinh nói. Nếu không hoài nghi, không gián đoạn nhưng còn xen tạp thì chắc chắn không thể vắng sanh,



Khuyên người niệm Phật

biên địa cũng không có phần luân. Các vị đồng tu pháp môn niệm Phật nên biết điều này. Do đó, sự xen tạp đối với niệm Phật có thương hại rất lớn, không phải pháp môn không linh nghiệm mà là tự chúng ta đi sai đường. Pháp môn tu hành này so với pháp môn khác đơn giản hơn nhiều, dễ dàng thỏa đáng nhanh chóng.

Đến khi lâm chung liền được vãng sanh đến bậc bất thối. Khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn người tu hành ắt biết đến giờ mất. Quý vị thấy một vị đệ tử của pháp sư Đàm-Hư là cư sĩ Trịnh-Tích-Tân, ông này người Sơn-Đông. Trước khi học Phật ông đã từng là một nhà kinh doanh. Sau khi học Phật mấy năm ông không đi làm ăn nữa, ông đi học giảng kinh A-di-đà. Đại khái giảng cũng hay. Đi đến đâu cũng giảng kinh A-di-đà và khuyên người niệm Phật, không màng đến việc làm ăn. Anh em trong nhà không hiểu ông, cho rằng ông học Phật thành mê, nên đã đối với ông không được tốt.

Có lần ông giảng kinh xong rồi, mọi người đều ra về, chỉ còn một vài người bạn thân, ông nói với những người ấy rằng: "Tôi muốn đi, các anh em có quen biết ở nơi này thì thuê dùm tôi một căn nhà". Mấy người bạn này nghe lấy làm lạ: "Anh muốn đi



Khuyên người niệm Phật

thuê nhà để làm gì?". Ông nói: "Không phải tôi đi đến nơi khác, tôi muốn vãng sanh đến Tây-phương Thế-giới Cực-lạc đó mà, sợ chết ở trong nhà thì người ta sợ, họ kỵ nên muốn thuê nhà". Những vị đồng tu nghe rồi nói: "Anh vãng sanh thế giới Cực-lạc, tôi không kiêng kỵ gì cả, hãy đến nhà tôi đi. Đến nhà tôi thì mọi người đều vui mừng đồng ý". Đó là biết trước ngày giờ vãng sanh. Sau khi ông đến nhà người bạn, các vị đồng tu nói với ông: "Anh vãng sanh là việc tốt". Người xưa vãng sanh thường hay nói bài kệ hoặc làm mấy vần thơ cho chúng tôi làm kỷ niệm. Ông nói: "Không cần đâu! Hãy trông tôi làm kỷ niệm là hay lắm rồi". Ông khuyên mọi người niệm Phật giúp ông. Niệm chưa đầy một phút ông tréo hai chân ngồi kiết già trên giường đi luôn! Sạch sẽ gọn gàng!

Ở nhà người cư sĩ đó sau này anh em trong nhà thấy bạn của anh mình vãng sanh liền tin tưởng. Người em cũng một lòng niệm Phật, hai năm sau người em trai cũng được vãng sanh. Câu chuyện này có thật sự!"

Đoạn này kể chuyện ông Trịnh-Tích-Tân, vãng sanh tự tại như người đi chợ. Ông muốn đi thì đi, muốn ở thì ở. Rõ ràng, vãng sanh không phải là chết,



Khuyên người niệm Phật

mà còn sống nhưng họ không lưu luyện thể gian này nữa. Họ muốn về với Phật sớm sooner hơn.

Thưa cha má, con thường nói con người chúng ta không bao giờ chết. Ta chỉ bỏ lại cái xác thân này rồi tìm một chỗ nào đó tiếp tục sống. Người khôn tìm chỗ tốt, người mê muội thì vào ngục tù vạn kiếp để khóc than. Nếu hiểu được đạo thì mình thấy rõ ràng “Ta” không phải là cái thân thể này đâu, mà cái thân thể giống như một vật ta lượm trong tứ đại về để núp bóng mấy chục năm, sau cùng nó mục mình phải bỏ lại để tìm cái thân khác để núp. Thế thôi! Như cái áo để mặc vài năm, cái nhà để nằm ngủ đôi khi lâu hơn cái thân một chút, cái chiếc xe đạp để cỡi đi đây đi đó... mỗi vật có một sở dụng của nó. Khi nó mất, mỗi cái cho ta cảm giác đau buồn riêng. Như vậy cái thân còm cõi của cha má đang mang là cái cục thịt, xương, nước tiểu, phân... mình sử dụng nó để núp trong thời gian này thôi. Nó mục thì mình phải liệm, nếu tiếc không liệm thì nó rách te tua ra, nó mang đủ thứ bệnh hoạn, nó hành cho đến khi mình phải liệm nó đi mới thôi. Nếu liễu ngộ được điều này rồi, thì còn gì nữa mà không nhanh chóng niệm Phật, cầu về cho được miền Cực-lạc, thưa cha má? Trong đoạn giảng ký này, có nói tại sao có người niệm Phật nhiều năm mà



Khuyên người niệm Phật

không được vãng sanh, còn có người thì muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, có người ba bữa đã về với Phật ngon lành. Cái lý do chính là vì chưa hiểu thấu “Hai mươi chữ trên tượng Phật A-di-đà”. Ngài Tịnh-Không khi ngộ đạo, Ngài tổng nạp Phật pháp thành hai câu này: “Chân-Thành Thanh-Tịnh Bình-Đẳng Chánh-Giác Từ-Bi. Khán-Pha Phóng-Ha Tự-Tại Tùy-Duyên Niệm Phật”. Đại khái của về thứ nhất là tu hành cần ở lòng Chân-Thành, chí thành chí thiết, đừng nên tu vì tiếng khen chê, vì lòng mến mộ, vì phước báu... Tu để quyết định con đường giải thoát, quyết lòng cầu đạo. Lòng chân thành đó là đầu mối tất cả những thành quả phía sau. Hễ Chân-Thành thì tâm được Thanh-Tịnh, an lạc, mọi sầu khổ tự nhiên biến mất. Mình ở cái nhà tốt xấu cũng không lo. Ai khen cũng tốt, ai chê cũng tốt. Con đường ta đi là về với Phật để hưởng tận mọi cảnh vui sướng. Cha má cứ nghĩ vài năm nữa ta về với Phật, không thềm ở đây nữa. Thế thì lo lắng, mưu đồ, danh vọng hão huyền, được vài người khen tặng để làm gì? Tất cả những thứ đó nó có giúp được gì cho mình trong ngục tối không? Tuổi về già là thời điểm dễ hiểu đạo nhứt, là cơ hội tốt giúp ta mạnh dạn buông xả hết mọi trần lao, để có trạng thái An-Lạc, Thanh-



Khuyên người niệm Phật

Tịnh. Sướng-Khổ tại Tâm, Thiên-đàng hay Địa-ngục cũng tại Tâm là như vậy.

Tâm có Thanh-Tịnh thì mới có Bình-Đẳng, thì mới biết trọng người, mới bỏ thói khinh mạn tự cao. Có Bình-Đẳng mới thoát nạn giai cấp quan-dân, giàu-nghèo, thượng-hạ. Được Bình-Đẳng thì mới Chánh-Giác, nghĩa là cái thấy, cái biết, cái nghĩ, cái đối người tiếp vật mới đúng đắn, mới nghiêm chỉnh. Cái tệ nạn chiến tranh xảy ra trên thế giới đều bắt nguồn từ cái nhìn cái nghĩ thiên lệch, từ tà tri, tà kiến. Bảo thủ, cố chấp là đầu mối xảy ra xung đột. Sự chém giết nhau không thương tiếc chỉ vì sự hiểu biết của con người đã quá hạn hẹp, vì lòng thương đã khô cạn mà thôi. Cho nên có Bình-Đẳng, Chánh-Giác mới có Từ-Bi. Lòng Từ-Bi giúp ta bớt hại đến sanh vật, biết sám hối tội lỗi của mình, vì từ trước đến giờ ta đã vô tâm giết hại không biết bao nhiêu mạng sống của chúng sanh một cách tội nghiệp. Chân-Thành, Thanh-Tịnh, Bình-Đẳng, Chánh-Giác, Từ- Bi là cái THỂ tu hành, là cái hướng để tiến, là ngọn đuốc soi đường. Còn Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật là cái DỤNG của sự tu. Một bên là Thể một bên là Dụng. “Thể” là chủ đích, cứu cánh, mục tiêu. “Dụng” là thực hành, phương pháp, cách thức tu hành, công phu huân



Khuyên người niệm Phật

tập. Thể và Dụng của hai mươi chữ này đạo lý rất là cao, một dịp nào đó con xin trở lại. Bây giờ thư đã dài, cho con xoáy vào trọng tâm của đoạn giảng ký trên và nói những gì phù hợp với điều cha má đang bị lẫn cần hiện nay. Đó là bốn chữ: KHÁN-PHÁ, PHÓNG-HẠ. “Khán-Phá” là thấy rõ sự thật, hiểu thấu cái kiếp nhân sinh, biết rõ ráo cái chân tướng của vũ trụ. “Phóng-Hạ” là buông xuống, là bỏ đi, là không đeo bông, không dính mắc, không luyến tiếc. Tất cả phải biết buông xuống sạch trơn mới trở về với Phật được. Đó là tinh thần buông xả, tối quan trọng để thành tựu đạo nghiệp trong đời này. Hai người vãng sanh ở trên đều thuộc người buông xả trơn vẹn.

Ông Châu-Quảng-Đại, nhờ bệnh hoạn đã làm cho ông ta tỉnh ngộ. Do thiện căn phước đức trong những đời trước của ông ta bắt chợt thành tựu, đã giúp ông chợt hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Đó là sự “Khán-Phá” vĩ đại đầy may mắn. Vì hiểu thấu được chân tướng sự thực, tất cả chỉ là số không, cho nên ông quyết tâm buông bỏ tất cả, không cần cầu mong một thứ gì ngoài việc tha thiết cầu nguyện về Tây-phương, đó là sự “Phóng-Hạ”. Cái nghiệp ông mang lên từ hồi giờ đã tích tụ thành bệnh ung thư hành hạ thân thể, bây giờ ông biết rồi, ông dứt khoát



Khuyên người niệm Phật

liệng nó xuống. Ông đã về với Phật dễ dàng. Đây là cái đại phước báu quý vô giá, có người trải qua hàng vô số kiếp, muốn đem bạc tỉ đô-la ra chưa chắc đã mua được. Còn Ông Trịnh-Tích-Tân thì ngoài cái “Khán-Phá”, “Phóng-Hạ” ra ông còn được thêm sự “Tự-Tại”, “Tùy-Duyên” và “Niệm-Phật” nữa. Đó là người đã hoàn toàn buông bỏ sạch sành sanh, cho nên đã đạt được trạng thái an nhiên tự tại. Còn duyên thì ở lại đi giảng kinh cứu người, hết duyên thì về với Phật để hưởng an lạc, không giảng kinh nữa. Theo như trong kinh Phật nói, thì ông Trịnh-Tích-Tân có thể được sanh đến Thượng Phẩm ở cõi Tây-phương chứ không phải tầm thường. Nghĩa là, trong tích tắc Ngài trở thành vị đại Bồ-tát bất-thối chuyển ở cõi Phật. Nếu tu bình thường, một người muốn tới cõi Tây-phương phải trải qua hàng tỉ đời tu hành tinh tấn mới mong được tới chỗ Hạ phẩm, còn Ngài đã đi tới Thượng Phẩm thành Phật như chuyện cuộc đất, trồng rau! Thấy vậy mới biết không thể nghĩ bàn được cái uy đức vô cùng tận của tiếng Niệm A-di-đà Phật. Cách đây không lâu, cụ Hạ-Liên-Cư, là một cư sĩ thôi, Ngài chuyên niệm A-di-đà Phật, sau khi kiết tập hoàn chỉnh bộ kinh Vô-Lượng-Thọ xong, Ngài mời bạn bè tới nhà uống trà và tuyên bố hôm nay tôi về với Phật. Nói



Khuyên người niệm Phật

xong, Ngài đứng chấp tay niệm Phật mà vãng sanh. Con còn giữ tám hình chụp Ngài khi còn sinh tiền, đôi giày vải dưới chân phát ra hào quang, bức phong sau lưng hiện ra hình Phật. Đây là chuyện có thực, con nói không thêm không bớt.

Thưa cha má, có người niệm Phật mà không về với Phật được là tại vì họ không hiểu sự thật phũ phàng của thế giới Ta-bà này. Họ tu cho lấy lệ chứ không tin, không thành tín, họ không muốn về thế giới Cực-lạc. Họ còn nghĩ muốn trở lại làm người để hưởng phước hữu lậu, muốn làm giàu chứ không muốn đi. Chính vì vậy mà họ không buông xả được. Tuổi già chờ từng ngày để chết mà họ còn lo cho cháu con chưa thành danh, sợ người ta chê điều này, mất được khen điều nọ. Họ còn ham cái tiếng tăm danh vọng hão huyền, lo mình chết sau này ai sẽ cúng giỗ, cái vườn chưa cây, tiền chưa đòi hết, nợ chưa trả xong... những thứ tơ vò đó quyen chặt lấy thân tâm thì làm sao thoát ly được. Tất cả những điều đó là những sợi dây cáp bằng thép trói chặt mình lại trong sinh-tử luân-hồi. Nó chìm mình xuống tận đáy vực thăm thương đau, vụn vụn kiếp không trôi đầu lên nổi. Ở đó chỉ âm thầm một thân một mình chịu đọa đày, không ai tới thăm viếng được. Đây là một sự thật vô cùng



Khuyên người niệm Phật

kinh hãi, ghê sợ! Ngàn lần xin cha má chớ nên lơ là. Con đang xin Thầy Ngô-Thông cho dịch giảng ký của Hòa-Thượng Tịnh-Không về kinh Địa-Tạng cho người Việt-Nam. Nghe được giảng ký này ai cũng phải thất đởm kinh hồn. Dù kẻ ngỗ nghịch tới đâu cũng phải quay đầu lạy Phật, niệm Phật mà cầu sanh Tịnh-độ. Cầu xin duyên lành đến sớm với người Việt Nam để cứu được người nào hay người đó. (Thư chưa hết nhưng đã dài, xin tạm ngừng ở đây, thư sau con nói tiếp). Phật pháp mệnh mông, nhưng nắm được đầu mối ta nhập vào đạo không khó. Hãy đọc hoài thư con thì tự nhiên hiểu. Mong cha má mau mắn một lòng trung thành niệm A-di-đà Phật, để được về với Phật. Đừng tham luyến cảnh “mộng huyễn bào ảnh” nữa. Cái thân này mình cũng sẽ liệng nó thôi. Nhưng liệng rồi, mình phải về với Phật, đừng lạc vào nẻo khác mà thương đau vô tận đó cha má ạ.

A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu, ngày 5/6/2001).



Khuyên người niệm Phật

10. Ta-bà khổ, Ta-bà khổ!

Cha Má kính thương, (thư này tiếp theo thư ngày 5/6/2001)

Vì khai triển về ý nghĩa hai mươi chữ trên tượng đức Phật A-di-đà quá rộng, ở đây con cố gắng thu tóm lại ngắn gọn. Một người tu Phật nếu hiểu được hai mươi chữ này thôi cũng đủ đắc đạo vãng sanh. Một đời tu hành của Hòa-Thượng Tịnh-Không, đến nay đã bốn mươi hai năm thuyết kinh giảng đạo, tóm lược trong hai mươi chữ này với câu Phật hiệu A-di-đà. Hàng triệu người khắp nơi trên thế giới ngày đêm tinh tấn tu hành và từng người từng người giải thoát khỏi tam giới, khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh Tây-phương cũng từ pháp tu Niệm Phật đó cha má ạ. Chân-Thành, Thanh-Tịnh, Bình-Đẳng, Chánh-Giác, Từ-Bi. Khán-Phá, Phóng-Hạ, Tự-Tại, Tùy-Duyên, Niệm-Phật. Khởi đầu là “Chân-Thành”, kết thúc là “Niệm-Phật”. “Chân Thành Niệm Phật” là pháp môn thành Phật. “Niệm-Phật” thật “Chân-Thành” thì chỉ trong một đời này thôi ta sẽ vĩnh viễn thoát ly bể khổ sinh tử, luân hồi, nghiệp báo. Không niệm Phật không thể thành Phật được! Chữ đầu và chữ cuối đã thu tóm cả một pháp môn thành Phật tối vi diệu, bằng một sự hành trì rất đơn giản, dễ dàng, ai ai cũng có thể tu trì



Khuyên người niệm Phật

được, ai ai cũng thoát khỏi tam giới vô an này được. Đó là, chỉ cần Thành Tâm Niệm A-di-đà Phật là đầy đủ tất cả. Còn nếu ta xét về chữ đối chữ thì ý nghĩa cũng hay vô cùng. Hễ có lòng Chân-Thành thì tương ưng với Phật quang, giúp trí huệ phát sinh làm cho ta nhận thức rõ ràng chân tướng vũ trụ nhân sinh, không còn mù mờ như trước đây nữa. Cho nên “Chân-Thành” thì được “Khán-Phá” (tức là hiểu biết), mà đã hiểu biết rồi thì chắc chắn ai cũng cần Chân-Thành niệm Phật để được thành Phật. Rõ ràng, ai hiểu thấu lý đạo thì phải niệm Phật. Niệm Phật là niệm Giác, Giác là trí huệ, trí huệ thì hiểu thấu rõ chân lý của nhân sinh vũ trụ. Còn “Thanh-Tịnh” nhờ đâu? Nhờ biết “Phóng-Hạ”, tức là buông xả tất cả. Hễ buông xả càng nhiều càng bớt lo lắng, mọi sự coi như không thì tự nhiên được Thanh-Tịnh. Tâm càng Thanh-Tịnh thì thúc đẩy ta tiếp tục buông xả hơn nữa. Đường thành Phật càng ngày càng gần. Muốn được về với Phật hưởng cuộc đời vô sanh vô tử, vĩnh viễn an vui, không có sự khổ mà bây giờ còn quuyến luyến đủ thứ, nào là: nhà cửa, vợ chồng, con cái, từ đường, tiếng tăm, ruộng vườn, v.v... thì làm sao mà đi cho được, thì niệm Phật sao cho “Chân-Thành”! Cho nên có “Buông-Xả” thì được “Thanh-Tịnh”. Thanh-Tịnh



Khuyên người niệm Phật

được là nhờ Buông-Xả. Đọc xuôi đọc ngược, đọc ngang, đọc dọc... nó đều bổ nghĩa cho nhau. Thật là hay! Thật là kỳ diệu! Thật là lý thú! Hai mươi chữ trên đây nếu hiểu cho thấu, “Khán-Phá” cho cùng lý thì cũng đủ ngộ được đạo lý rồi. Thế nhưng đâu dễ gì mà hiểu thấu! Có lúc vì bận bịu, vì mê muội, không đủ trí tuệ! Cũng có lúc con người không muốn hiểu, vì hiểu thì họ sẽ mất cái quyền lợi ở thế gian này đi?!... Chính vì thế mà hàng chục lá thư con gửi về cha má cũng chỉ cầu xin sao cha má hiểu cho thấu cái lý đạo xuất thế. Vì không dễ cho nên thế gian này hàng sáu tỉ người, mà đếm được mấy ai chân chính tu hành. Đường thành Phật do chính đức Thích-ca Mâu-ni nói ra cách đây gần ba ngàn năm rồi, mà mấy ai được phân giải thoát.

Tu hành lòng vòng biết bao nhiêu kiếp rồi mới sinh được làm người, như vậy được thân người là khó. Được thân người mà gặp được Phật pháp lại càng khó hơn. Gặp được Phật pháp mà biết pháp môn Niệm-Phật thì vô cùng hy hữu! Chỉ có những người đại thiện-căn, phúc-đức, nhân-duyên may ra mới gặp được! Cha má thử nghĩ, có người suốt đời thờ Phật, trường trai gần suốt cuộc đời, mà cũng chưa chắc có dịp niệm được tiếng Phật hiệu để ra đi. Cả cái làng



Khuyên người niệm Phật

Đông-Lâm, cả cái xã Nhơn-lộc, nói luôn đến cả nước Việt-Nam, cho đến cả quả địa cầu này, đếm thử mấy người nghe được tiếng Phật hiệu và tin tưởng làm theo? Cho nên người cất tiếng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” thật sự không phải là chuyện thường đâu! Trong khi đó chính cha má lại được con nhắc nhở, thiết tha từng lời từng câu, giải nói, vạch rõ từng chi tiết một. Rõ ràng cha má đã có cái thiện-căn phước-đức và duyên lành rất lớn mà không hay. Nếu cha má vô ý để nó rơi mất đi rồi biết bao giờ mới gặp lại? Cho nên, trăm ngàn lần xin cha má phải hiểu cho thấu, hiểu cho tận đáy tâm linh. Nếu không, khó mà buông xả được, mà không buông xả được là tự mình trói buộc huệ mạng của mình vào cảnh cùng khổ, bi thảm từ kiếp này qua kiếp khác khó cứu nổi. Đời này hay hoặc dở là nhờ cái phước những đời trước. Tương lai mạng của mình tốt hay xấu là nhờ vào sự hiểu biết chân đế của đạo xuất thế gian. Hễ ngộ được lý đạo rồi thì buông xả dễ dàng để thành Phật. Sự “Buông-Xả” có lẽ cũng chính là điều cha má đang lưỡng lự, lẩn tránh, cho nên tuổi đời đã xế chiều mà còn chần chừ chưa chịu hạ thủ công phu niệm Phật. Thấy vậy nên con vừa viết, vừa khuyên, vừa cầu Phật gia hộ cho cha má sớm thức tỉnh, vì chỉ có thức tỉnh mới phát tâm



Khuyên người niệm Phật

tìm đường giải thoát, thì sự giải thoát mới có phần. Thế gian này có mấy ai hưởng được cái phước báu vĩ đại này, thừa cha má?!

Điều khó thứ nhất là chưa hiểu được cái khổ của thế giới Ta-bà, cái sướng của thế giới Cực-lạc. Thế giới Ta-bà này quá khổ, cái gì cũng khổ, tứ khổ, bát khổ, bao nhiêu nghiệp khổ nó quay ta muốn điên đầu, loạn óc. Cha má nghĩ thử coi, từ nhỏ đến tuổi già xét lại đã có gì thực sự sung sướng chưa? Sống trong cảnh nhà quê, chiến tranh, giặc giã liên miên, đêm nằm lang thang khắp chốn, ruộng vườn lo lắng từng bữa nắng, bữa mưa... Có gì sung sướng đâu? Gia đình mình tương đối giàu có mà còn vậy, huống chi biết bao người hiện giờ tìm từng miếng cháo lót lòng không có. Tới các xứ Châu-Phi mà xem, con người nằm chết đói đầy đường. Bên cạnh xác của người thân chết là thân nhân của họ đang nhìn xác người thân mà đành nằm chờ chết theo! Khổ ghê lắm cha má ơi! Khổ kinh khủng lắm chứ có sướng gì đâu! Sống lên trong một thế giới hận thù nhiều hơn tình thương, giành giật thay cho lòng bác ái. Từng người, từng người qua mấy chục năm bù đầu kiếm ăn, sau cùng chui xuống mồ hoang, sự nghiệp tự phải sạch sành sanh, một cái



Khuyên người niệm Phật

cũng không mang theo được, lại còn âm thầm theo nghiệp thọ báo.

Thật là quá khổ! Ấy vậy mà ít ai chú ý tới. Người giàu có, quyền quý, tiền bạc nhiều, thế lực nhiều, họ không tin điều này thì kệ họ đi, đó chỉ là cái phước báu lưu lại từ đời kiếp trước thì họ được quyền hưởng! Còn người nghèo xác xơ, tìm ăn từng ngày, từng bữa chảy mồ hôi hột, mà cũng không tin thế giới này khổ ải thì quả thật là tội nghiệp! Ở thế gian này người ta vừa mới có cái nhà lớn một chút là tưởng mình sướng, ngồi lên máy bay được tưởng là mình ngon lành. Thực tế những thứ này so với cảnh giới Tây-phương đâu có nghĩa lý gì!

Con xin kể ra đây cho cha má nghe câu chuyện một nhà sư được đức Quán-Thế-Âm cho qua thăm thế giới Cực-ác. Ngài Khoan-Tịnh, một vị Thiền sư ở Trung-quốc, Ngài bắt đầu đi vào ngày 25 tháng mười âm lịch năm 1967, và về ngày 8 tháng tư âm lịch năm 1973. Thời gian Ngài đi tất cả là sáu năm, năm tháng. Ngài Khoan-Tịnh là huynh đệ với Hòa-Thượng Tuyên-Hoá, hai vị là đệ tử của lão Pháp-Sư Hư-Vân, thuộc phái Thiền Quy-Ngưỡng. Ngài Hư-Vân tịch khoảng 1959. Ngài Tuyên-Hoá là người được truyền thừa bốn môn, tịch năm 1995 tại Hoa-Kỳ. Ngài xây



Khuyên người niệm Phật

dựng được Vạn-Phật-Thánh-Thành lớn hơn 400 mẫu tây ở Mỹ. Ngài Khoan-Tĩnh tu ở Động Di-Lặc, núi Cửu-Tiên, xã Thượng-Dông, huyện Đức-Hoá, tỉnh Phúc-Kiến. Một ngày nọ, 25 tháng mười Âm Lịch (1967), Ngài đang ngồi thiền bỗng nhiên biến mất. Đệ tử tìm kiếm khắp nơi, nhờ luôn chính quyền địa phương tìm, nhưng bất nhiên mất tích. Thực ra trong suốt thời gian đó, nhục thể của Ngài vẫn ngồi tại chỗ mà không ai thấy được, còn chính Ngài đã được Bồ-tát Quán-Thế-Âm mời đi chơi Tây-phương. Khi trở về, tức hơn sáu năm sau, từ trong thất Ngài bước ra cửa, tất cả mọi người thất kinh hồn vía. Ngài kể lại chuyện Tây-phương vào tháng tư, năm 1987 tại núi Nam Phổ Đà Singapore (Tân-Gia-Ba) và được ông Lu-Thế-Hoa ghi lại và lấy tựa đề là “Tây-phương Cực-lạc Thế-giới Du Ký”. Đây là chuyện dựa theo lời kể lại của Ngài, rất dài, con chỉ kể đại lược vài chỗ để cha má biết vài điểm trên thế giới Tây-phương mà thôi. Thế giới Tây-phương Cực-lạc cách đây hơn mười vạn ức cõi Phật độ, (mười vạn ức cõi mười tỉ thế giới Phật). Nếu tính theo khoa học ngày nay, từ quả đất này mà bay tới Tây-phương Cực-lạc theo tốc độ của ánh sáng (ba trăm ngàn cây số một giây), thì phải mất cả hàng trăm kiếp mới tới, (kiếp chứ không phải



Khuyên người niệm Phật

đời). Một khoảng cách xa kinh khủng như vậy mà với một niệm, người trên thế giới Cực-lạc họ tới quả đất trong một nháy mắt, họ trở lại Tây-phương cũng trong nháy mắt. Nghĩ thử coi cái máy bay của người thế tục chúng ta bay được vài ngàn cây số trong một giờ có nghĩa lý gì!

Nói về nhà cửa, ở Tây-phương mọi người đều sinh từ trong hoa sen ở ao Thất-Bảo. Hoa sen đó là nhà của ta luôn. Hoa sen lớn hay nhỏ tùy theo công phu tu tập của ta. Trên hoa sen ta muốn lập thành nhà lầu, cung điện, vườn hoa, kiếng cảnh gì đó tùy theo ý muốn. Hễ muốn như thế nào nó hiện ra đúng như vậy, khỏi cần xây cất gì cả. Trong kinh nói, khi một người ở thế giới khác bắt đầu phát tâm niệm Phật thì ngay lúc đó ở ao Thất-Bảo mọc lên một hoa Sen. Nếu mình tinh tấn niệm Phật thì hoa sen lớn dần. Nếu mình không niệm nữa thì hoa sen đó héo lặn và có thể tàn luôn. Như vậy tất cả mọi người, hễ ai có niệm Phật đều có phần về Tây-phương. Có người niệm Phật nhưng không chịu xin về đó, thì hoa sen cứ đứng khơi khơi, nếu một mai mình sa đọa thì hoa sen tàn luôn, mình mất phần giải thoát. Có người nghĩ, ở thế gian này mình có nhà cửa hảnh hoi, ẩm cúng, lên Tây-phương ngồi chóc góc trong hoa sen nhỏ xíu làm sao



Khuyên người niệm Phật

chịu được? Không phải vậy đâu. Kinh A-di-đà, Phật nói, “trì trung liên hoa đại như xa luân”, (liên hoa trong ao lớn như bánh xe), đường kính của nó tối thiểu cũng bốn mươi dặm. Đây là hoa sen cho Phẩm Hạ Sanh. Một dặm lý là chiều dài mút tầm mắt, nếu tính theo cách đo lường ngày nay thì dài một ngàn năm trăm sáu mươi hai (1562) mét, như vậy hoa sen nhỏ nhất ở cõi Cực-lạc cũng có đường kính trên sáu mươi cây số, nghĩa là cỡ bằng hai tỉnh Bình-Định và Pleiku cộng lại. Hoa sen của hàng Trung Phẩm lớn cỡ tám trăm đến chín trăm dặm, tức là cỡ một ngàn bốn trăm (1.400) cây số. Lên đến Thượng Phẩm, có hoa sen nó lớn không còn tính được đường kính. Hãy tưởng tượng nước Việt-Nam từ Nam chí Bắc dài một ngàn hai trăm cây số. Như vậy một hoa sen hàng trung phẩm thôi nó đã bao trùm cả nước Việt-Nam rồi. Còn hoa sen của chư vị Thượng Phẩm thì nước Việt-Nam chỉ bằng một điểm nhỏ trong hoa sen mà thôi. Cái hoa sen lớn như vậy thì con người ở đó cũng lớn vô cùng mới tương xứng, mới ở được trên hoa sen. Lớn bao nhiêu? Ngài Khoan-Tĩnh kể:

- Bồ-tát Quán-Thế-Âm nói với tôi: “Đến rồi đó, chúng ta đã đến trung tâm điểm của thế giới Tây-



Khuyên người niệm Phật

phương Cực-lạc rồi, ông có thấy không? Đức Phật A-di-đà ở ngay trước mặt ông đó!

- Tôi ngạc nhiên: “Thưa Bồ-tát, con không thấy, ở đây là vách núi vàng rồng kia mà, che hết tầm nhìn rồi, con có thấy đức Phật ở đây đâu?”.

- Không có vách núi gì đâu, ông đang ở trước ngón chân cái của đức Phật A-di-đà đó.

Ngón chân cái của đức Phật A-di-đà mà đã to sừng sững như vách núi, thì toàn thân đức Phật A-di-đà sẽ lớn đến cỡ nào? Thân thể con người thế gian này đem so sánh với thân Phật, có khác gì như con kiến hôi so với con người đâu. Trong nhà Phật có bài tán thán Phật trước thời công phu như vậy:

A-di-đà Phật thân kim sắc. Tướng hảo quang minh vô đẳng luân. Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di. Cẩm mục trùng thanh tứ đại hải. Quang trung hoá Phật vô số ức. Hoá Bồ-tát chúng diệc vô biên. Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh. Cửu Phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn. Nam-mô Tây-phương Cực-lạc Thế-giới Đại-từ Đại-bi A-di-đà Phật.

Nghĩa là thân của Phật A-di-đà có sắc vàng kim, tướng Phật đẹp và phát quang minh không gì có thể sánh bằng. Sợi lông trắng giữa hai chân mày của Phật



Khuyên người niệm Phật

uốn cong như năm ngọn núi Tu-Di. Ánh mắt xanh biếc của Phật lớn bằng bốn biển lớn... Đây là kinh Phật nói, nếu không có như vậy Phật nào nói chơi. Hãy tưởng tượng sợi lông của Phật A-di-đà đã to bằng năm ngọn núi Tu-Di, ánh mắt của Ngài lớn như bốn cái biển lớn thì thân thể của Phật sẽ tính làm sao cho xuê. Cho nên Ngài Khoan-Tĩnh đứng dưới ngón chân cái của Phật chỉ thấy một vách núi cao sừng sững thì có gì gọi là lạ đâu!

Rất nhiều người tu Phật, họ tụng kinh thuộc lòng nhưng không để ý, nhiều khi hiểu đại khái, thậm chí có người tưởng rằng đây là lời phóng đại cho oai chứ không có. Chính vì lòng tin không vững mà công phu tu hành khổ cực cũng chỉ để kết chút duyên thôi, chứ cơ giải thoát vẫn còn xa tít mù xa.

Giới luật của Phật đưa ra là cấm vọng ngữ, chẳng lẽ Phật lại nói lời vọng ngữ sao? Chỉ vì cái cảnh giới chư Phật quá thù thắng, quá siêu tuyệt, quá trang nghiêm, vượt ngoài sự suy tư bình thường của người thế gian, làm cho con người ta không thể nào hiểu tới. Nếu bây giờ ta cứ đem cái kiến thức khoa học thế gian quá nhỏ bé này ra để lý luận, thì vô lượng kiếp vẫn không bao giờ hiểu được Phật. Cái đại của chúng ta là



Khuyên người niệm Phật

sự cố chấp, tự cao, ngã mạn một cách khờ khạo, cho nên ngàn đời vạn kiếp không thoát nổi trần lao.

Cái thấy cái biết của chúng ta so với Phật có khác gì cái nhìn của loài kiến so với con người. Cái tầm mắt của con kiến hồi chỉ giới hạn trong vòng một phân, xa hơn nữa nó không thấy gì cả. Ấy thế mà chúng vẫn chấp rằng mình là ngon lành nhất, oai vệ nhất, không ai bằng. Giả sử có người tới nói với chúng rằng một ngàn cái thân kiến của tụi bay cũng không bằng cái đầu ngón tay út của ta, chắc chắn chúng không tin, không bao giờ lãnh hội. Chỉ vì cái chấp trước quá lớn mà ngàn đời vạn kiếp con kiến vẫn là con kiến, không chuyển hóa được. Kiến thức con người so với Phật có khác gì hơn!

Về Thọ mạng, thì con người ở Tây-phương thọ mạng vô lượng, nghĩa là một sanh không còn bị chết nữa. Kinh Phật nói, “Ngã tác Phật thời thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh-Văn, Thiên, Nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng” (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 6, Ng.15). Trong tất cả các cõi Phật, đâu có mấy thế giới mà con người thọ mạng vô cùng vô tận như Cực-lạc Thế-giới? Chính vì thế mà A-di-đà Phật còn được gọi là Vô-Lượng-Thọ Phật. Con người vãng sanh về đó chỉ có an lạc đến vô chung để tu hành thành Phật, cho



Khuyên người niệm Phật

nên một người vãng sanh về đó thì là “một đời thành Phật”. Đứng trên thời gian vô lượng nhìn xuống kiếp người thế gian này, bảy mươi, tám mươi năm đâu có nghĩa lý gì!

Con người ở thế gian này chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc so với thế giới Tây-phương Cực-lạc mà thôi, vậy mà tranh giành, lo lắng, giết chóc, đấu tranh, sầu khổ, ương ngạnh, hỗn hào, không chịu nghe lời Phật để về với Phật. Vì không tin Phật cho nên đời này qua đời khác, ông bà, cha mẹ, con cháu cứ kéo nhau đâm đầu vào hầm lửa. Dưới Phật nhãn, đúng là hành động như loài thiêu thân! Con thiêu thân ngu si cũng có khác gì con kiến! Con người không tin thọ mạng vô lượng ở Tây-phương Cực-lạc thì có khác gì hơn loài thiêu thân! Mạng sống của chúng, chỉ kéo dài vài tiếng đồng hồ, so với con người thì như một giấc ngủ trưa? Ấy thế mà mình nói với nó rằng, cái thọ mạng phù du của các người chỉ bằng một giờ ta sống mà thôi, làm sao chúng nó tin!...

Vài chứng minh khác, trong kinh Phật nói cõi Tây-phương, “Hữu kỳ đạo tràng, hữu Bồ-đề thụ, cao tứ bá vạn lý, kỳ bốn chu vi ngũ thiên do tuần” (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 15). “Quốc trung vô lượng sắc thụ cao hoặc bá thiên do tuần. Đạo tràng thụ cao tứ bá vạn



Khuyên người niệm Phật

lý”, (Vô-Lượng-Thọ, Phẩm 6, N.40). Một do tuần dài cỡ ba mươi dặm. Một cái cây trên thế giới Cực-lạc cao bốn trăm vạn dặm. Hãy tưởng tượng nếu cây đó mọc ở quả đất này thì ngọn của nó cao hơn mặt trăng. Chu vi năm ngàn do tuần, nghĩa là cỡ hai trăm hai mươi lăm ngàn cây số. Chu vi của quả địa cầu cỡ bốn mươi ngàn cây số. Như vậy, gốc cây trên thế giới Cực-lạc lớn hơn trái đất cỡ năm lần. Hiểu được như vậy ta mới thấy sự hùng vĩ, trang nghiêm của Cực-lạc đến mức không thể tưởng tượng được. Đúng là bất khả tư nghị!

Thưa cha má, nhìn ngay vào cái thế giới này, nếu suy nghĩ một chút mình cũng thấy những cảnh giới trái ngược lạ lùng, đầy ngạc nhiên chứ cần chi nói đến Cực-lạc của Phật A-di-đà. Có những thứ bản thú con người bỏ ra không dám nhìn tới, thì loài heo nó lại thích, nó sẵn sàng sống chết với nhau để giành cho được. Những thứ ở đời này con người ham thích, tranh đấu sống chết để giành giật phải chăng là những đồ mà chư Phật xa lánh không dám gần. Con kiến, nếu không chịu xếp cái càng lại, cứ việc tự kiêu, ngã mạn thì ngàn đời vạn kiếp vẫn là loài kiến. Con heo, vì không lo chuyện trí huệ cứ việc đi tranh mấy thứ phế thải cho nên ngàn kiếp khó có ngày thoát hóa kiếp



Khuyên người niệm Phật

heo. Con người nếu còn chấp trước, tự cho mình là thông minh trí huệ, là chí linh của vũ trụ vạn loài, dám vỗ ngực tự xưng ngang hàng với trời đất, còn tham luyến trần gian, thì hầm lửa đang chờ phía trước, làm sao mơ được ngày giải thoát!...

Như vậy, muốn tu thành Phật mà những trói buộc của thế gian cứ đeo đẳng bên lòng, thì làm sao có ngày thấy Phật. Tất cả những vinh hoa phú quý, tiếng tăm xung tụng, môn đăng hộ đối, giai cấp trên đời này nó đang làm mờ cái chơn tâm của mình, nó bịt kín đường về cõi Tịnh, nó dẫn dắt mình xuống cái hầm như tội lỗi và khổ đau của ác đạo.

Cho nên, càng tham luyến trần tục, càng xa lìa bờ Giác. Còn mong mỗi sự nghiệp thế gian, còn lưu luyến thế thái nhân tình... là tự mình lập nguyện ở lại trong lục đạo luân hồi để chịu khổ, dứt khoát không thể thoát nạn. Chư Phật thấy vậy chỉ buông tiếng thở dài chứ làm sao cứu được mình đây?!

Trong bài giảng “Thành-Phật-chi-đạo”, Hòa-Thượng Tịnh-Không cho biết trong năm 2001, cách đây mấy tháng ở Singapore có cụ Trần-Quang-Việt vừa mới vãng sanh. Cụ thọ tám mươi sáu tuổi, niệm Phật bốn năm đã được “nhất tâm bất loạn!”. Năm tám



Khuyên người niệm Phật

mười ba, cụ bị già yếu đi không nổi, người ta khuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Cụ tin theo và quyết chí tu hành. Hai năm sau đức Phật Di-Đà hiện ra thọ ký. Cụ năn nỉ Phật cho được vãng sanh sớm, Phật bảo cụ hãy ở lại thêm hai năm nữa để hỗ trợ cho đạo tràng của cư sĩ Lâm tại Singapore. Ba tháng trước khi vãng sanh cụ đã biết rõ ngày giờ ra đi và thông báo cho mọi người biết. Trước ngày vãng sanh, cụ còn ngồi trên xe lăn đến đạo tràng để tham dự phiên họp tổ chức ban trị sự. Họp xong, vài tháng sau cụ vãng sanh. Công phu tu tập bốn năm, ngày tám tiếng nghe băng giảng kinh của Hòa-Thượng rồi niệm Phật. Một thời gian rất ngắn viên thành Phật đạo.

Thưa cha má, có đạo nào cao hơn Phật đạo? Có pháp môn nào vi diệu hơn pháp Niệm Phật? Cụ Trần-Quang-Việt viên thành Phật đạo là nhờ cái duyên được người ta khuyên lúc tuổi già. Cha má đã có cái duyên được con khuyên nhắc, đâu có thua gì cụ đó, ấy là phước đức rất lớn của cha má mà cha má không hay!

Hãy niệm Phật liền đi cha má. Hãy buông bỏ tất cả để về với Phật. Từ hồi giờ mình không biết nên mang cái nghiệp lên vai, bây giờ phải buông xuống, phải bỏ đi, phải biết liệng cái nhà đi cho con nó làm gì



Khuyên người niệm Phật

làm, liệng cái chức thân hào nhân sĩ, liệng cái tiếng thị phi đi. Phải liệng hết để niệm Phật cứu đời mình. Đi, đứng, nằm, ngồi... không rời tiếng A-di-đà Phật trong tâm. Dùng cái “máy bấm số” con gởi về để lập công cứu, quyết tâm không để sụt xuống. Đêm nằm còn thức còn niệm. Hít vào: “A-di-đà Phật”; thở ra: “A-di-đà Phật”. Một lòng xin về Tây-phương, bảo đảm chắc chắc cha má sẽ được vãng sanh.

Cha Má ơi, hãy quyết tâm lập nguyện đi: còn một hơi thở còn niệm câu: “A-di-đà Phật”.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu ngày 15/6/2001).

“Niệm Phật là pháp môn đệ nhất dùng để chuyển thức thành trí, mà chúng sanh trong thời mạt pháp phải siêng năng thọ trì.”

(Quán-Thế-Âm Bồ-tát).

11. Buông xả thì tự tại!

Thưa cha má,



Khuyên người niệm Phật

Tuổi trẻ mà khuyên họ buông xả thì khó lắm, vì tình trần còn đang lừng lẫy, tương lai còn đầy tham vọng thì làm sao buông xả được. Còn người khi tuổi đã về chiều, nhìn lại cuộc đời mới thấy như trò huyền hóa, nên dễ đi về với đạo, dễ ngộ đạo hơn tuổi trẻ. Thế nhưng, trong gia đình mình mấy đứa em đã biến chuyển làm con mừng lắm. Em Thứ đã phát tâm niệm Phật, em An cũng đã bắt đầu phát tâm tu tập. Đây là hiện tượng cảm ứng rất tốt.

Riêng gia đình cô Sáu có mấy người ăn chay trường, tu hành khá tốt. Cháu Ngọc-Hiền, con của Ngọc đi xuất gia, đây là duyên lành khó kiếm và đáng quý. Huy-Hồng cũng đã phát tâm tu hành rất tinh tấn. Hôm trước ở đây có sư cô Diệu-Anh về Việt-Nam, con kêu tụi nó tới gặp Sư Cô, khi qua lại Úc, Sư Cô cho con biết là tất cả đều tinh tấn niệm Phật, An lúc nào cũng thâm niệm Phật, Hồng thì quyết tâm cầu về Tây-phương. Nghe nói như vậy, con sung sướng không còn gì hơn. Tất cả đều là duyên lành thiện căn phúc đức từ nhiều kiếp. Trong gia đình mình, nếu ai đọc được những thư này mà trực nhận thấy được con đường đi thì không còn gì quý hơn. Các em tuổi trẻ mà còn ngộ đạo như vậy huống chi là cha má, còn chần chờ so đo gì nữa? Cha má hãy nhanh chóng



Khuyên người niệm Phật

buông xuống tất cả để lo phần tu tịnh. Sự phát tâm tu hành của cha má là cái gương cho tất cả con cháu, và là chuyện gấp rút cho chính cha với má, cần thiết như cứu lửa cháy đầu. Nếu còn trì hoãn, còn chần chờ thì mạng sẽ tiêu, lúc đó không ai có thể bươi tro nặn lại mình được đâu cha má ạ.

Hôm nay con xin tiếp tục khuyên cha má buông xả. Cha má ơi! Lý thường con người luôn ưu tư về cuộc sống, càng gần ngày mãn phần càng lo âu, có người còn sợ sệt chạy đầu này đầu nọ để cầu cho sống thọ hơn. Cầu đâu được? Mà để làm chi? Họ chỉ tạo thêm khổ ải cuộc đời! Đây chỉ là thường tình của người thế gian, của người trần tục, của những người không hiểu đạo lý giải thoát của Phật. Còn người đã ngộ Phật pháp thì họ an nhiên tự tại, họ tùy thuận theo tự nhiên, họ coi sự ra đi như một lần vứt bỏ chiếc áo cũ. Trong một lần giảng Pháp nào đó, Ngài Tịnh-Không nói rằng người khác thì cần tới vài phút chứ còn Ngài, nếu duyên độ sanh không còn, chỉ cần một giây thôi Ngài vãng sanh liền. Lời này chính con không nghe nhưng những người Hoa đã nghe và nói lại, có nghĩa là Ngài đã đạt đến chỗ sanh tử tự tại.

Có lần thuyết pháp, Thầy Ngộ-Thông nói, “Nếu bây giờ mà đức Phật Di-Đà hú một tiếng, tôi nhảy



Khuyên người niệm Phật

phốc lên tay Ngài đi liền, không cần chờ một giây để chào biệt bà con”. Còn Ngọc, có lần nàng nói, “Nếu niệm Phật mà được Phật cho vãng sanh em đi theo Phật liền, không đợi anh đâu”. Còn con, giả sử nếu Phật A-di-đà thọ ký cho con hai năm nữa vãng sanh, con sẽ năn nỉ Ngài cho con một năm thôi, một tháng thôi, hoặc ngắn hơn nữa càng tốt. Thừa cha má, đó là tình thực chứ không phải đùa vui đâu. “Dương-gian là cảnh, Tịnh-độ là quê. Sống thì ta ở, Vãng sanh ta về”, có gì đâu mà lo với lắng!

Đây không phải là sự bi quan yếm thế, mà chính là tinh thần TỰ-TẠI của người niệm Phật. TỰ-TẠI để vui sống, TỰ-TẠI trước hoàn cảnh, TỰ-TẠI ngay trong giờ phút lâm chung. Có như vậy mới đáp ứng đúng theo yêu cầu của Phật: “Thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A-di-đà Phật Cực-lạc quốc độ”, (Kinh A-di-đà). Có người tu hành cả đời mà ngày ra đi vẫn còn đau khổ mê muội, mù mù mịt mịt, chẳng biết đi về đâu, trong khi nếu mình được Phật thọ ký thì đại gì chần chờ, do dự, đại gì còn muồn lặn lộn thêm trong cảnh trần lao này làm chi cho khổ! Đường đời đầy cay nghiệt ta lỡ sơ ý một chút cũng có thể sa hố, thì bá thiên vạn kiếp dễ gì gặp lại Phật đây!?



Khuyên người niệm Phật

Một trong những chất độc nguy hiểm nhất của chúng sanh là LÒNG THAM. Sự lo âu cũng chính vì lòng tham mà sinh ra. Tham tiền tài, tham danh sắc, tham sự nghiệp, tham luyện ái, tham hưởng thụ... đưa đến tham sống sợ chết. Tất cả những cái tham đó quay tâm hồn con người điên đảo điên, tối tăm mù mịt. Càng lo càng sợ, càng bị dòn vào ngõ cụt, bị khốn đốn không lối thoát, làm cho cuộc sống đã khổ lại càng thêm khổ, có ích gì đâu!? Đã biết như vậy thì sao còn khổ tâm bám lấy nó!...

Hãy quyết tâm buông xả đi cha má, vì có cố tình gìn giữ thì cũng không giữ được, sau cùng rồi cũng vẫn là con số “0” to tướng, chớ chẳng có lấy được cái gì cả ở cõi trần này đâu. BUÔNG-XẢ cũng đi đến ngày tàn cuộc, BÁM-LẤY cũng đi đến ngày tàn cuộc, cũng chỉ sống bấy nhiêu năm đó thôi, nhưng buông xả mình sẽ được tất cả; không buông xả mình sẽ mất tất cả. Được gì? Được Vãng sanh về với Phật. Mất gì? Mất huệ mạng trong ba đường ác. Hồi giờ mình mang lên nhiều quá rồi, bây giờ trực tiếp được sự thật của chân tướng thì phải nghỉ ngơi, phải biết liệng gánh nặng trên vai xuống đất để mình bước đi thong dong “Tự-Tại”.



Khuyên người niệm Phật

TỰ-TẠI! Theo sau “Phóng-Hạ” là “Tự-Tại”. Hề buông-xả thì tự-tại. Nếu cha má nghe lời con, mạnh dạn buông xuống, tất cả mọi duyên đều không cần nữa. Nên hư mặc kệ, sự đời bắt cầu, bắt cần. Con cái ai lo được thì lo, không lo thì thôi!... thì sự TỰ-TẠI tức khắc sẽ đến ngay với cha má. An nhiên, nhàn hạ để sống những tháng ngày còn lại thật ý nghĩa, và sau cùng cha má hưởng được một phước báu vĩ đại mà hàng tỉ người trên thế gian này không mơ tới được, đó là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, vĩnh viễn xa lìa sanh tử luân hồi. Hết báo thân này nếu mình về sống trong thế giới của Phật, mình sẽ là một vị Bồ-tát, ngày ngày thần thông biến hóa thiên bá ức hóa thân, đi khắp mười phương để cúng dường chư Phật. Có sự vui thú khoái lạc nào sánh bằng với cảnh Tây-phương Cực-lạc? Có cái pháp tu nào có khả năng đưa một chúng sanh từ địa vị phạm phu tội lỗi nháy thẳng lên đến bậc Bất-Thối như pháp niệm Phật đâu! Được vậy là nhờ sự gia trì của Phật A-di-đà, ngoài ra không có một năng lực nào mơ tới sự cứu độ quý hóa này cả.

Thế nhưng, nếu tinh thần không vững, chỉ cần lưỡng lự một tích tắc là có thể mất phần. Cha má nên nhớ kỹ điều này, ta có về với Phật được hay không cũng chỉ xảy ra trong tích tắc thời gian mà thôi. Quyết



Khuyên người niệm Phật

đi thì ý chí phải kiên định, tâm thái phải tự tại, tinh thần phải trong sáng, phải niệm được câu “A-di-đà Phật” trước giờ phút lâm chung thì “A-di-đà Phật” tiếp dẫn về Tây-phương. Lỡ rồi thì tâm hồn lo lắng, tinh thần hoảng hốt, ý chí chao đảo, tâm trí rối bời, Phật quang tan biến, oan gia trái chủ trùng trùng điệp điệp bủa vây, thì không thể nào thoát khỏi cảnh giới xấu ác.

Trước giờ mình chưa hiểu hoặc hiểu sai đạo Phật, mình làm lung tung. Nay đã hiểu được sự vi diệu thù thắng thì hãy ráng hết sức bám lấy cơ hội giải thoát này. Trăm ngàn vạn kiếp khó mong gặp lại chứ không phải dễ dàng đâu cha má ạ! Đừng bao giờ hy vọng rằng đời sau mình sẽ tu tiếp, đừng nghĩ bây giờ tu “tà-tà” để hưởng phước thế gian rồi trước sau cũng sẽ tới! Đừng coi chuyện này là đơn giản! Đừng nên tu theo kiểu Nhân-Thiên, cầu mong trở thành “Hiền-Nhân Quân-Tử” hết đời này qua đời khác để chờ dự Hội-Long-Hoa của đức Phật Di-Lặc. Năm sáu trăm triệu năm nữa không phải là thời gian cho mình thử thách bừa bãi đâu! Trong kinh Phật dạy rõ ràng, một thân thức trải qua một cuộc cách âm là tất cả công phu tu hành đang dở đều bị xoá sạch. Qua một đời khác phải làm lại từ đầu. Thiện căn phước đức dù có nhiều



Khuyên người niệm Phật

đi nữa, nhưng không gặp cơ duyên cũng đành tan tành theo mây khói!

Cha má cứ nhìn quanh thì thấy ngay hiện tượng này, những người giàu có, thế lực, thông minh... đều là những người kiếp trước có tu hành, có tạo phước. Đời này được hưởng phước có mấy ai chịu tu hành. Sẵn có tiền ngày ngày nhậu nhẹt, trác táng, phóng dăng... họ đang tạo ác nghiệp trùng trùng, thì mình cũng đoán được tương lai họ sẽ đi về đâu? Tu hành mà chỉ cầu cho được làm người thì ngày gặp Phật có lẽ là chuyện xa vời vô thực! Một khi chuyển thân cách âm thì thần thức mê loạn mù mịt, tất cả chuyện dĩ vãng tiền kiếp quên hết. Thời mạt pháp, cái cơ duyên gặp chánh pháp phiêu phỏng như hoa ưu đàm, bên cạnh đó cơ hội thấp tùng theo tà thuyết ngoại đạo thì tràng giang đại hải. Đó là chưa kể đến chuyện oan gia, trái chủ, nghiệp chướng, ma oán chúng không bao giờ để mình yên thân thọ hưởng ở ba đường thiện lành (Trời-Người-A tu la) đâu cha má ạ.

Cho nên có được gặp Phật, về với Phật hay không nằm ngay trong tự tâm thanh tịnh, ở lòng chí thành chí thiết, ở ý chí kiên cường dũng mãnh, quyết định dứt khoát theo Phật không lay chuyển của mỗi chúng ta ngay bây giờ, trong đời này, chứ không ở



Khuyên người niệm Phật

đâu xa vời cả. Quyết đi thì buông xuống mọi ơn nghĩa ràng buộc của thế giới Ta-bà này đi, né tránh càng nhiều càng tốt những liên hệ thế gian, thì tự nhiên ta thấy ngay sự tự-tại. Tự-tại ngay trong cuộc sống, tự-tại trong mọi hoàn cảnh, tự-tại về với Phật. Người tu hành chân chính chắc chắn sẽ hưởng được cái phước báu này. Người tu hành không chính pháp thường bị những triết lý hoa mỹ phủ dụ hay đi tìm sự hưởng lạc tạm bợ thế gian, hoặc bị chóa mắt bởi những tư tưởng tự tôn, làm tăng thêm tham-sân-si-mạn, tạo thêm cái nhân đọa lạc khổ đau về sau.

Tu hành, nhất định ta phải vạch mục đích cho đúng, nhất định phải biết xa lìa cái danh hão huyền của trần tục, phải tránh những triết lý phiêu lưu vô chứng cứ, phải biết bỏ những quyền lợi nhỏ nhặt thế gian, phải đoạn trừ những sự cầu tài cầu lộc, cầu giàu, cầu phước, v.v... vì những lời cầu nguyện đó chính là sự tự nguyện ở lại trong sinh tử luân hồi, tự nguyện chịu đọa lạc mất phần giải thoát đó.

Hẳn nhiên, con cũng hiểu được rằng hồi giờ cha má sống với láng giềng, ân nghĩa, nợ nần, tình cảm... quá nhiều, khó mà dứt đoạn được. Tuy nhiên, không dứt được mình cũng phải dứt, vì đây là điều kiện rất quan trọng. Dứt đâu có nghĩa là trốn chạy, cách ly họ



Khuyên người niệm Phật

đâu, mà là đừng cầu vọng, tham đắm đến nữa. Hình thức sinh hoạt thì bình thường nhưng trong tâm mình phải buông xả. Nhứt thiết duy tâm tạo. Tâm đã buông xả thì tự nhiên hoàn cảnh sinh hoạt cũng phải chuyển biến theo. Tất cả đều do tâm mình định đoạt, mình quyết tâm thì tâm mình chuyển đổi hoàn cảnh, mình không quyết tâm thì hoàn cảnh nó quay mình như chong chóng, không bao giờ thoát ly được đâu. Hàng trăm, ngàn, vạn, người đã chuyển được rồi chứ không phải mình là người đầu tiên thì không có lý do đổ thừa cho hoàn cảnh được.

Thưa cha má, phàm con người thường cứ chạy theo thói tục, dựa theo tập lệ, thói quen mà sống. Hễ “ông bà làm sao thì ta làm vậy”. Nhưng xét cho kỹ thì ông bà ta có liễu ngộ được sanh tử luân hồi chưa? Đây là vấn đề rất nghiêm chỉnh, là sự tự tỉnh thức của mỗi cá nhân để tìm phương giải thoát. Cha má cứ xét coi, có phải là hầu hết những hành động của con người đều nhằm gây thêm ác nghiệp, đều mang ý nghĩa muốn chui vào chỗ tăm tối chứ không muốn tìm nơi sáng sủa để đi phải không! Ví dụ như đi chùa lạy Phật thì để cầu trúng số, cúng dường để xin phước, làm thịt heo, bò đem tới các miếu đình cúng để cầu buôn mau bán đắt, đem thịt cá cúng vái ông bà, đốt giấy vàng



Khuyên người niệm Phật

bạc để gởi xuống âm phủ cho người thân, tích lũy âm tiền trong cõi u minh, nguyện gặp người thân yêu nơi “suối vàng”, v.v... tất cả những việc làm đó có phải là những sự tạo ác không? Có phải là cầu cho ông bà xuống âm phủ mà sống không? Có phải là mình cũng tự nguyện xin chui vào địa ngục để thọ khổ đau không?

Trong một thư nào trước con có nói về lời nguyện. Lời nguyện vô cùng quan trọng, nó có sức mạnh rất lớn có thể đánh bật nghiệp chương khác để dẫn dắt mình đi theo cái nguyện lực đó. Vì cái sai lầm của tư tưởng và lối sống, vô tình con người cuối cùng thường bị lạc vào chỗ tăm tối nhất trong lục đạo pháp giới mà không hay, để chịu đựng suốt những chuỗi kiếp số lao đao lận đận trong sinh-tử luân-hồi, trong ba đường ác đạo khổ đau như theo kinh Phật nói “nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn”! Khi không biết ta cứ tự nhiên dựa theo thế tục mà mặc tình tạo nghiệp! Đây là lối sống theo hiện tượng, hoàn toàn dựa theo sự thịnh suy thế gian. Thấy giàu thì tham, thấy mạnh thì theo, thấy hơn thì đố kỵ, thấy thắng thì cao ngạo, thấy giỏi thì ỷ thị... Tất cả những hiện tượng đó tạo ra biết bao nhiêu sự tranh đấu, ganh tị, thị phi, tạo biết bao nhiêu nghiệp ác trên đời. Cho nên càng sống càng



Khuyên người niệm Phật

tạo nghiệp chướng, nghiệp chướng càng cao càng nhiều nhân xấu, chắc chắn phải chịu quả xấu. Biết bao giờ mới trả cho hết nợ đây? Hiểu được vậy mới thấy sợ hãi mà mau mau tỉnh ngộ đường tu hành cha má ạ.

Có nhiều nơi chủ trương chuyên cầu xin được bỏ báo phước lành. Cầu ở đâu? Quỷ Thần. Phước lành gì? Phước hữu lậu. Một lòng nguyện theo Quỷ Thần, một dạ xin ở lại làm người hưởng phước, tự nguyện tiếp tục lăn lộn trong lục đạo khổ não, chấp nhận sanh tử triền miên để tạo thêm nghiệp báo, thì làm sao mà giải thoát được đây!? Có rất nhiều cách tu hành chủ trương như vậy, bây giờ cha má đã nghe được Phật pháp rồi thì nghĩ sao về chuyện này!? Tu đó có giải thoát được không? Sao bằng ta cứ y cứ theo đại nguyện của Phật A-di-đà một lòng một dạ niệm “A-di-đà Phật”, nguyện sanh về Thế-Giới Cực-lạc với Phật, để một đời thành Phật có hơn không?...

Thưa cha má, chúng ta sống phải biết giựt mình tỉnh ngộ, vạch rõ cái gì đúng, cái gì sai. Phải mạnh dạn làm cách mạng tự thân để giải thoát cho chính mình. Chỉ có mình mới cứu được đời mình. Mình chịu quay đầu thì được cứu. Mình cứ bướng bỉnh lao theo thế tục thì mặc dù Phật có vạn đức vạn năng cũng cứu không được. Cuộc đời này, càng về sau càng rơi vào



Khuyên người niệm Phật

cảnh khôn nguy cho huệ mạng. Con thường nói, thời mạt pháp này càng ngày càng dễ sợ lắm, chỉ cần sơ ý một chút là bị hại liền. Ngoại đạo đã bủa lưới khắp nơi. Một chúng sanh nếu không có lập trường vững, không có đường đi rõ ràng, không chịu nương theo lực gia trì của Phật thì khó mà thoát khỏi tầm ảnh hưởng đó đâu.

Hiện tượng này càng ngày càng rõ rệt, trên thế giới liên tục nảy sinh ra những hiện tượng quá lạ lùng, thu hút hàng triệu người cuồng tín, ác có, thiện có, không biết con người rồi đây sẽ đi vào đâu! Từ mấy ngàn năm trước trong kinh Thủ-Lăng-Nghiêm đức Phật Thích-ca đã nói rất rõ chuyện này, trong thời mạt pháp của Phật thì tà giáo ngoại đạo nổi lên rất nhiều, họ cũng tự xưng là Phật, là Vô-Thượng-Sur, là Tiên Thánh tái thế. Thà họ làm ác đi cho mình dễ thấy, nhưng có nhiều lúc họ cũng khuyên làm lành lánh dữ, vạch ra những chân lý sáng lạng làm ta khó biết được chân tướng, thành thử con người non dạ cứ đâm đầu chạy theo. Một khi đã theo rồi thì tinh thần tư tưởng bị không chế, bị mê muội, không còn phân biệt được trắng đen nữa. Nhất là những người háo thắng, ưa thần thông, thích phép lạ, ưa tin đàn cơ, thích huyền bí, v.v... khó mà thoát khỏi cảnh trầm-luân. Tu hành ai



Khuyên người niệm Phật

cũng muốn giải thoát, nhưng vô ý đã bị lạc đường xa lắc mà không hay. Vạn lần xin cha má mau mau tỉnh ngộ chuyện này, ngay lập tức trở về với Phật, một lòng niệm Phật, nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà mới tránh được nghiệp chướng, hầu cầu thoát khỏi cạm bẫy nguy hiểm.

Trong thư trước con có nói sẽ kể cho cha má nghe câu chuyện một người niệm Phật sáu trăm ngày không ngồi, không ngủ, không nằm. Chuyện này Hòa-Thượng Tịnh-Không giảng bằng tiếng Tàu khoảng cuối năm ngoái, con chưa kiểm chứng rõ được. Người đó là đàn ông chứ không phải đàn bà. Lúc đó Ngài nói bốn trăm ngày, tính đến nay thêm sáu bảy tháng nữa, như vậy cũng khoảng sáu trăm ngày. Người đó vẫn còn sống ở bên Tàu, tính gì con quên rồi. Hòa-Thượng muốn mời ông ta qua đạo tràng bên Singapore để tu, vì đạo tràng này mở cửa hai mươi bốn trên hai mươi bốn và họ phục vụ ăn uống đầy đủ, khỏi cần lo chuyện nấu nướng gì cả. Ngài dặn người tu ở Singapore hãy thay phiên nhau tu chung với ông ta để coi thử ông ta có “lén” ngủ không! Riêng chính con chưa thấy ông ta vì con ở Úc, nhưng con tin việc đó có thể là thực. Trong sách vở Phật giáo thấy có nhiều vị Sư hai mươi, ba mươi năm không ngủ. Mới nghe qua khó ai tin



Khuyên người niệm Phật

được, nhưng bây giờ ngay trong thực tế đã có người đang thực hiện, ta mới biết những công phu kia không phải viển vông! (Con cũng vừa coi một bà chín mươi bốn tuổi vãng sanh, họ quay phim được trọn vẹn từ đầu tới cuối, lần tới con sẽ kể tường tận.)

Thưa cha má, trong kinh Phật nói chỉ cần mười câu Phật hiệu thôi cũng đủ vãng sanh thì tại sao người đó phải khổ nhọc công phu như vậy? Đây chính là sự quyết tâm kiên dũng của người niệm Phật. Thường người niệm Phật họ chỉ có một đường đi, đó là về cho được thế giới Tây-phương Cực-lạc. Hễ về tới Tây-phương rồi thì chắc chắn một đời sẽ thành Phật. Nếu người niệm Phật đến “Nhất-Tâm-Bất-Loạn” thì không cần nói, nhưng lỡ không đạt đến cảnh giới này thì cái giá chót cũng phải niệm được mười câu để “Đối-Nghiệp-Vãng-Sanh”. Nhưng khi lâm chung ta thường đau đớn, chóng mặt, ồn ào, rồi ren, con cháu khóc than... nhiều khi mình quên mất.

Cho nên, người niệm Phật thường phải sắp xếp người hộ niệm khi lâm chung. Hộ niệm là người còn khỏe niệm Phật hộ cho người ra đi. Phải rót vào tai người lâm chung tiếng Phật hiệu để giúp cho người ra đi giữ được chánh niệm. Phải hộ niệm liên tục trước giờ đi và tiếp tục niệm thêm tám tiếng đồng hồ nữa



Khuyên người niệm Phật

sau khi tắt thở mới chắc chắn được. Hẳn nhiên, đây là sự cẩn thận tối đa, chứ thực ra nếu đã được vãng sanh thì chỉ chớp mắt là họ đã đi về tới Tây-phương rồi. (Chuyện này trong thư sau, khi kể lại chuyện bà lão chín mươi bốn tuổi vãng sanh, con sẽ xin nói rõ thêm).

Nếu gia đình tất cả con cháu hiểu đạo thì đỡ lo. Gặp gia đình con cháu không tin Phật thì có thể bị khó. Trường hợp này người niệm Phật phải khôn khéo tìm phương giải quyết, như cố gắng khuyên con cháu tu hành, giảng giải Phật pháp cho nhiều để họ hiểu, xét coi những đũa con có ngộ nghịch cãi lời không, v.v... nhưng dù sao chính mình phải hạ thủ công phu cho đắc lực, nếu không được “Nhất-Tâm-Bất-Loạn” thì cũng phải “Niệm-Phật-Thành-Thục”. Nghĩa là phải niệm liên tục ngày đêm, niệm cho tiếng Phật hiệu nhập vào tâm. Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn ngủ đều trong tiếng niệm Phật. Đừng để tâm mình xen tạp những việc khác, cố gắng buông xả vạn duyên. Tập một thời gian thì ngay trong giấc ngủ mình vẫn niệm Phật được, lúc đó sẽ an tâm hơn. Khi chung thời nếu con cháu quá ngộ nghịch, bất hiếu, hay ngu si cứng đầu thì mình vẫn còn tỉnh táo tìm chỗ thanh vắng, yên tĩnh để vãng sanh. Ví dụ như tới chùa, hoặc tìm cách cho mấy



Khuyên người niệm Phật

người ngộ nghịch đi chơi xa, ngay những người quá thương mình mà không hiểu đạo cũng là một trở ngại rất lớn!

Khoảng năm 1999, ở Hoa-Kỳ có một vị Sư khi vắng sanh Thầy chỉ nói bóng gió vài câu với đệ tử rồi lén vào nhà kho quét sạch sẽ, mở thùng giấy ngòl kiết già mà viên-tịch, sáu tháng sau người ta mới phát hiện mà thân xác vẫn còn nguyên vẹn. Phật tử muốn xin giữ nhục thân để thờ nhưng chính phủ không cho phép. Tại sao thầy đó phải trốn? Nhiều Sư Ni giải thích là Thầy làm như vậy để người ta thấy sự vi diệu của pháp Phật, nhưng riêng con nghĩ cũng có thể Ngài sợ những đệ tử chưa hiểu đạo, khi thầy vắng sanh họ thương mà khóc la thì hư chuyện, cho nên thà âm thầm đi trước rồi để nhục thân lại ai làm gì làm thì hay hơn!

Hơn nữa, dù đã thành thực, nhưng có người vẫn thấy chưa chắc vì lỡ gặp xui xẻo bất ngờ thì sao? Đây chỉ là chuyện xui xẻo có ai ngờ được, thì người niệm Phật cũng phải cố gắng để tâm. Hãy thực tập, hễ gặp bất cứ chuyện gì xảy ra, dù bất ngờ, nhỏ lớn, buồn vui... thay vì la hét, than thở, nói lọng liệu... thì hãy “A-di-đà Phật”. Tất cả mọi sự mọi điều đều lấy câu A-



Khuyên người niệm Phật

di-đà Phật ra giải quyết, cách tập này cũng có thể đáp ứng một phần nào sự cố bất khả kháng vậy....

Nam-mô A-di-đà Phật.

Con Kính thư.

(Viết xong, 19/7/2001 (tiếp theo thư trước 15/6)).

12. Chuyện cụ Triệu Vinh Phương Vãng sanh !

Cha má kính thương,

Trong thư này, như đã hứa từ thư trước, con sẽ kể cha má nghe chuyện một bà cụ chín mươi bốn tuổi vãng sanh lưu lại ngọc xá lợi. Vãng sanh là chuyện thường tình như những chuyện khác, giống như những cuộn băng và sách con gửi về cho cha má về niệm Phật vãng sanh lưu xá-lợi. Nhưng đặc biệt chuyện vãng sanh này đã được họ quay phim tại chỗ từ đầu tới cuối. Bà cụ không những lưu lại xá-lợi mà còn lưu lại cả đến “XÁ LỢI HÌNH PHẬT”, một hiện tượng rất hiếm có. Bà cụ ấy tên là Triệu-Vinh-Phương, người Trung-Hoa, bà bình tĩnh niệm Phật đến hơi thở cuối cùng, đến giây phút cuối cùng bà vẫn còn mở mắt nhìn tượng Phật A-di-đà trước khi từ từ nhắm lại ra đi. Hồi giờ nghe nói thì nhiều, ít khi nhìn thấy, khi đã nhìn thấy rõ ràng trước mắt, từng chi tiết



Khuyên người niệm Phật

một con không tránh khỏi ngạc nhiên về sự vi diệu của tiếng niệm Phật. Chính con đã từng nghe qua, từng niệm Phật, đã từng nhìn thấy rất nhiều hình chụp lại. Nhưng nhìn hình ảnh, đọc sách chỉ có cảm giác bình thường, còn thấy được hiện tượng đang diễn biến thật là cảm kích.

Bà cụ Triệu-Vinh-Phương được cái phước đúc to lớn là nguyên cả một đại gia đình đều tu Phật, hiểu Phật, đều niệm Phật, cho nên họ đã làm đúng theo như kinh Phật chỉ dạy. Bà biết được ngày giờ ra đi, ba ngày trước ngày vãng sanh con cháu đều tề tựu về cùng nhau hộ-niệm cho bà. Cuộc vãng sanh này được quay phim để lưu lại làm kỷ niệm. Vô tình cuộn phim đó được phổ biến rộng ra ngoài, Hội-Tịnh-tông họ làm thành VCD để phổ biến, nhờ thế mà con được coi. Tội con đề nghị chuyển qua tiếng Việt và sang qua video cho người Việt-Nam, khi nào có con sẽ tìm cách gởi về cho cha má coi. Đây là chuyện thực sự mới vừa xảy ra. Vì hoàn toàn là tiếng Tàu cho nên con chỉ xem hình thôi, không hiểu được nhiều chi tiết. Con xin kể lại được tới đâu hay tới đó, khi nào dịch được ra tiếng Việt sẽ hay.

Cuốn phim quay bắt đầu từ lúc hộ-niệm. Bà cụ vẫn tỉnh táo trên giường với tám trái màu trắng(?), bà



Khuyên người niệm Phật

đắp cái mền hơi có bông màu vàng nhợt(?). Ban đầu bà ngồi, người ta chêm mấy cái gối sau lưng và bà cụ ngồi dựa vào thành giường niệm Phật. Phía sau đầu giường có đặt một bàn thờ nhỏ với hình Tây-phương tam Thánh (tức là Di-Đà – Quán-Âm – Thế-Chí). Bà cụ cầm xâu chuỗi 108 hạt màu nâu sậm vừa lần hạt vừa niệm theo mọi người. Chung quanh bà có khoảng hơn mười người hộ-niệm, có lẽ đều là người trong gia đình(?). Một người đàn bà, có lẽ là con gái của cụ, tuổi cỡ bốn mươi ngồi bên trái giường để giúp bà cụ trở vai, sửa mền gối. Một người đàn ông tuổi cỡ năm mươi, có lẽ là con trai của cụ, ngồi bên phải giường cầm tám hình Phật A-di-đà để trước mặt bà cụ cách cỡ gần một thước, để cho bà cụ nhìn. Nếu bà cụ có xoay mặt thì ông cũng di chuyển bức tượng theo cho bà thấy. Tám hình Phật A-di-đà không phải là bức tượng hẳn hoi mà là tám hình in trên trang bìa của một quyển kinh nào đó. Tất cả mọi người đều bình tĩnh, thành tâm niệm Phật. Họ chỉ niệm bốn chữ “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”, họ niệm hơi nhanh, hai giây đồng hồ cỡ ba tiếng Phật hiệu. Bà cụ cũng điềm nhiên niệm Phật với mọi người. Mới nhìn vào ai cũng cứ tưởng đó chỉ là buổi niệm Phật bình thường, và giả



Khuyến người niệm Phật

như chưa biết trước sự việc thì không ai biết đây là buổi hộ niệm để đưa bà cụ về Tây-phương với Phật.

Buổi hộ-niệm hình như trải qua ba ngày, nhưng hai ngày đầu họ chỉ quay sơ qua cảnh trí thôi. Đến giờ gần lâm chung họ quay rất kỹ. Từ đầu tới lúc lâm chung nhìn nét mặt bà cụ không thấy gì là người bệnh cả, vẫn còn khỏe vì ánh mắt bà cụ vẫn tươi tỉnh, trong sáng. Nét mặt hồng hào, an nhiên, không có một chút nào tỏ vẻ đau đớn, hoảng hốt, châu mày hay mất bình tĩnh. Lúc bà còn ngồi dựa gối thì hai tay lần chuỗi niệm A-di-đà Phật. Sau đó ít lâu bà xoay người nằm bên phải, bà nhẹ nhàng để xâu chuỗi xuống nệm và chắp hai tay niệm Phật. Khoảng một phút trước lúc ra đi bà cầm xâu chuỗi lên trông vào cổ tay phải bốn vòng để khỏi rớt, rồi chắp tay tiếp tục niệm Phật theo mọi người. Một giây trước khi ra đi mắt bà vẫn còn mở nhìn vào tấm hình Phật A-di-đà trước mặt. Ngay tới thời điểm ra đi bà từ từ nhắm lại, hai tay từ từ lỏng ra đặt xuống nệm, nằm theo tư thế kiết tường, môi bà cụ vẫn mấp máy niệm Phật chậm dần rồi ngưng luôn. Người ta để yên bà tư thế đó, nhẹ nhàng đắp tấm vải vàng lên đến vai rồi tiếp tục niệm Phật luôn tám tiếng đồng hồ nữa. Trong lúc vừa lâm chung thì tự nhiên



Khuyên người niệm Phật

cây mai trước vườn nở ra mấy cái hoa màu trắng, có vài con chim bay đến đậu trong khung cửa ca hát...

Sau đó, họ vẫn tiếp tục niệm Phật cho đến lúc tầm liệm. Khi liệm xác, thân thể bà vẫn mềm mại, nét mặt vẫn tươi tỉnh như đang nằm ngủ. Về việc thiêu, cái lò thiêu ở Trung-Quốc có hình dáng giống như cái chum trộn hồ xây nhà vậy, cao cỡ một thước rưỡi, đường kính cỡ một thước.

Một chuyện rất đặc biệt xảy ra là sau lễ hỏa thiêu, khi người ta mở chum ra, bới tro lên tìm được một số xá lợi, đồng thời phát hiện ra một khúc xương đã biến thành xá lợi có hình dạng giống hệt một tượng Phật A-di-đà cao cỡ chừng ba tấc. Họ quay rất rõ, con nhìn cũng rất rõ. Con rất ngạc nhiên về việc này. Con sợ có sự lầm lẫn nào không cho nên hỏi đi hỏi lại mấy người cùng coi, họ xác định là xá lợi hình Phật thật sự. “Tượng Phật xá lợi” đó trên đầu tóc xoắn hình tròn ốc, một tay để ngang ngực, một tay xuôi thẳng xuống, thấy được rõ ràng cả năm ngón tay. Hai chân Phật đứng thẳng vững vàng giống y hệt như một tượng Phật đúc vậy đó. Riêng khuôn mặt phía bên phải bị chảy méo lại một chút và dính liền với một mảnh xá lợi khác. Còn nữa, có một đốt xương, (có lẽ là xương



Khuyên người niệm Phật

sống?), lại biến thành một đài sen có đầy đủ cánh hoa. Khi nhặt đài hoa giữa đồng tro người ta thấy có một viên xá lợi xanh biếc nằm trong đài hoa. Dem tượng Phật đặt vào đài hoa sen thì nó vừa vặn giống như là chọn lựa vậy. Lão cư sĩ Triệu-Vinh-Phương vãng sanh được thân hình để lại và họ đặt tên là “Triệu-Vinh-Phương Lão Cư-Sĩ Vãng-Sanh Lục-Ảnh”.

Thưa cha má, câu chuyện này con kể ra đây để cha má hiểu được sự linh diệu vô cùng vô cực của Pháp môn niệm Phật. Ở đây, con nhìn thấy rất nhiều những hình ảnh họ chụp những trường hợp vãng sanh. Con biết rất nhiều những người vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật. Nhưng những tấm hình dù sao đi nữa nó cũng chỉ là một ảnh chết cứng, những bài viết dù sao cũng chỉ là một mớ chữ để đọc, khó gây được một cảm xúc mãnh liệt bằng như chính mắt mình xem lại những đoạn phim hiếm có này. Vì sao lại hiếm có? Vì người chết đâu có nhiều đến nỗi người ta phải chuẩn bị quay phim. Hơn nữa khi vãng sanh họ rất cần sự thanh tịnh trang nghiêm. Gia đình ít khi cho quay phim hay chụp hình trong những giờ phút quan trọng nhất này, ngay cả những vị sư đôi lúc họ cũng không cho phép làm ồn nữa là khác. Chắc chắn một vài tháng nữa khi nào cuộn phim được chuyển dịch ra



Khuyên người niệm Phật

tiếng Việt con sẽ gọi về cho cha má và gia đình coi tận mắt. Một cuộc vãng sanh thực sự chứ không phải đóng tuồng. Vãng-sanh về với Phật là chuyện có thật một trăm phần trăm. Kinh Phật nói ra đúng thật một trăm phần trăm. Tu hành đúng cách đúng pháp môn trong một đời này được về sống trong thế giới của Phật là chuyện thực tế một trăm phần trăm, nhất thiết không phải hảo huyền viển vông. “Niệm Phật thành Phật” thực sự đã có bằng chứng rõ ràng cụ thể, từng việc từng việc đều đúng y như Phật nói trong kinh, không sai chút nào cả.

Bây giờ câu hỏi đưa ra là: Ta có muốn về với Phật hay không? Ta có muốn vĩnh viễn hưởng cuộc đời vô cùng khoái lạc, vô cùng trang nghiêm, vô cùng tự tại, thần thông diệu dụng, tuyệt đối vĩnh ly khổ ách, vĩnh ly sanh tử, sống đến vô hạn vô chung tại cõi Tây-phương Cực-lạc hay không mà thôi? Không muốn đi thì thôi khỏi nói. Còn muốn đi thì vấn đề đặt ra là: “Làm sao ta được vãng sanh? Ta tu cách nào? Làm sao thoát cho được nợ trần? Làm sao ta được đắc đạo về với Phật?

Thưa cha má, đây là những câu hỏi vô cùng nghiêm chỉnh và thực tế. Câu trả lời là, chỉ cần làm đúng như Phật dạy, một lòng Tin Phật, niệm Phật, cầu



Khuyên người niệm Phật

sanh Tịnh-độ là được. Chắc chắn như vậy. Làm sao mà biết chắc chắn? Những người thực tâm TIN Phật, tha thiết NGUYỆN về Tây-phương, và LÃO-THẬT-NIỆM-PHẬT thì biết chắc chắn, chính họ chứng minh điều đó. Những cuộn phim, những lời giảng của những vị pháp sư, những người chứng kiến tận mắt những cuộc vãng sanh kể lại, những tấm hình, những viên ngọc xá lợi, những Phật xá lợi, v.v... rõ ràng là sự chứng minh không còn chối cãi được nữa. Cụ bà Triệu-Vinh-Phương chín mươi bốn tuổi vãng sanh, đã được con cháu quay phim để lại là một sự xác nhận rõ ràng rằng tất cả chúng ta không kể là Tăng hay Tục, đều có thể về được tới thế giới Tây-phương Cực-lạc trong một đời này thôi. Điều cụ thể là, nếu cha má muốn được trong đời này về tới Tây-phương Cực-lạc thì cứ làm như vậy, bắt đầu ngay từ bây giờ phải chấm dứt coi tất cả những thứ phim ảnh phù phiếm giả tạo, liên tục coi giảng pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không, nghe đi nghe lại mỗi bộ một trăm lần, hai trăm lần, ba trăm lần... thì tự nhiên biết rõ đi như thế nào. Con sẽ tìm mọi cách gởi về cho cha má tất cả những lời Pháp quý giá đó. Hiện giờ có bộ nào cứ nghe bộ đó trước đã. Với lại không cần nhiều, chỉ cần nhứt tâm nghe pháp thì một bộ cũng đủ liễu ngộ rồi. Hằng ngày trên



Khuyên người niệm Phật

thế giới người ta nghe lời Pháp của Ngài, tu hành đắc đạo rất nhiều. Kẹt một nỗi là số lượng dịch ra tiếng Việt còn hạn chế, và phương tiện gởi về Việt-Nam khó khăn, cho nên ở Việt-Nam phải chịu thiệt thòi hơn các nơi khác. Nếu bây giờ chưa có những bộ pháp đó thì tạm thời cha má hãy dành thì giờ đọc thư con cho nhiều, càng nhiều càng tốt, có những thư rất quan trọng. Đọc cho đến thuộc lòng, thì tự nhiên sẽ thấy đầu mối, thấy đường đi, nắm được chìa khóa để chuẩn bị mở lời Pháp của Ngài.

Nên nhớ, những thư của con dù sao cũng chỉ là sự khai mở một lỗ nhỏ để cha má nhìn vào Phật đạo mà thôi, chứ con không có khả năng làm gì khác hơn. Phần chỉ đường là của con, phần ngộ nhập vào đạo chính cha má phải tự thực hiện lấy. Khi ngộ nhập vào đạo rồi thì những lá thư này không còn hiệu dụng nữa. Tuy nhiên, cũng nên nhớ, khi chưa thấy được Phật đạo thì những lá thư này vẫn còn có giá trị, vì dù chỉ là một lỗ nhỏ nhưng biết để mắt vào đó, qua cái lỗ nhỏ ấy cũng có thể nhìn thấy được Phật Pháp chứ không phải thường đâu!

Niệm Phật sẽ thành Phật, ai cũng thành Phật được cả. “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh” thì “nhất thiết giai thành Phật”. Thành Phật là trở về



Khuyên người niệm Phật

cái vốn của chính mình sẵn có chứ không có gì xa lạ cả. Cho nên, người nào biết đường trở về thì họ sẽ thành Phật, người nào cứ chạy quanh quẩn theo những cái hão huyền bên ngoài thì sẽ quên đường về, sẽ mất luôn huệ mạng trong luân hồi lục đạo, tử tử, sanh sanh trong khổ đau bất tận. Niệm Phật là công phu tu tập rất đơn giản mà lại tối ưu vi diệu để một đời viên mãn Phật đạo. Những người tu hành với lòng tin vững chắc, nhất hướng chuyên niệm, một đường đi tới, họ thành tựu rất dễ dàng. Trong thư trước con có kể chuyện ông Trịnh-Tích-Tân, giảng kinh xong thì không thềm giảng nữa, kêu bạn bè mượn nhà để vắng sanh. Về nhà người bạn, chỉ một phút niệm Phật thôi, ông leo lên giường ngồi tréo chân vắng sanh.

Sự vắng sanh này đâu phải là chuyện trùng hợp. Một trăm bà cụ chết, một trăm bà đau khổ, một ngàn ông cụ chết, một ngàn ông cụ mê man bất tỉnh, một trăm ngàn người trẻ chết, một trăm ngàn người trẻ hoảng hốt, la hét, kinh sợ, giãy giụa... Trong khi, MỘT bà cụ niệm Phật thì MỘT bà cụ an nhiên tự tại, MỘT ông niệm Phật thì MỘT ông bình tĩnh ngồi kiết già chấp tay niệm Phật ra đi, MỘT người trẻ niệm Phật thì MỘT người trẻ biết trước ngày, giờ, tháng,



Khuyên người niệm Phật

năm vãng sanh, thì làm sao gọi là trùng hợp hay may rủi được.

Thưa cha má, con người chúng ta từ vô thủy tới vô chung đều bất sanh bất tử. Tất cả mọi người, tất cả vạn vật đều bất sanh bất tử. Tiếng Tư hay Sanh chỉ dùng để chỉ cho cái thân tứ đại này còn hay mất mà thôi. Tại vì con người mê muội, quên mất cái chân ngã nên cứ đâm đầu vào chỗ khôn cùng để đội lên lớp người, lớp thú, lớp cầm... rồi sanh tử, tử sanh trong vòng khổ lụy. Một lần ‘Tử’ là bắt đầu cho một lần ‘Sanh’. Một lần ‘Sanh’ là chuẩn bị cho một lần ‘Tử’. Cứ thế thân thức của một chúng sanh trôi lăn, trôi lóc qua trùng trùng cảnh giới khác nhau, trong đó có nhiều cảnh giới đầy đọa thân tâm chúng ta khổ đau kinh khủng mà ta quên hết. Hễ người khéo tu một chút được sanh vào loài người thành một đứa bé khóc oa oa, nhưng nó có biết gì đâu. Giới lắm thì thông minh một chút, đẹp trai một chút là cùng, lớn lên tạo nghiệp rồi chết, rồi đọa lạc. Người ngu si thì sanh thành con heo, con chó, con bò... Lỡ chui vào loài thú rồi thì tiếp tục ngu si, bao giờ thoát khỏi kiếp mang lông đội sừng đây! Một thân thức khi qua một cuộc cách âm thì quên hết quá khứ, cho nên không ai để ý



Khuyên người niệm Phật

tới, chứ nếu biết được thì chắc phải sợ đến toát mồ hôi máu, ăn ngủ không yên chứ phải thường đau!

Quyết tâm về với Phật là con đường tốt đẹp nhất, không còn con đường nào khác có thể sánh bằng. Xác quyết được như vậy thì bây giờ mình phải chuẩn bị sẵn sàng con đường đi. Nghĩa là tự cha má phải sẵn sàng để tự cứu lấy cha má. Tất cả con cái trong gia đình phải sẵn sàng cứu lấy cha mẹ mình để làm tròn chữ hiếu. Nhất định chữ hiếu đây không có nghĩa là một vài bữa ăn, hay cung phụng rượu thịt ê hề để gây thêm nghiệp chướng cho cha mẹ rồi sau đó ai khổ mặc ai.

Con xin quay trở lại chuyện bà cụ Triệu-Vinh-Phuong. Tại sao bà cụ biết trước ngày giờ ra đi mà gia đình còn phải tổ chức hộ niệm liên tục ba ngày đêm, còn niệm thêm tám giờ sau khi bà ra đi. Đây là điều rất quan trọng mà người niệm Phật nói riêng, tất cả mọi người dù không tu Phật cũng cần phải biết. Nếu không biết dễ vô tình tạo ra những cảnh rất thương tâm, rất thảm thương, rất tội nghiệp!

Thừa cha má, về được Tây-phương Cực-lạc rất dễ, nhưng cũng rất khó. Biết làm đúng cách đi dễ dàng như vô lượng vô biên người đã đi được rồi, đã



Khuyên người niệm Phật

giải thoát được rồi, đã thành Bồ-tát rồi, nhiều đến nỗi ngày nay không thể nào đếm được nữa. Nhưng cũng khó, khó trong đường tơ kẽ tóc, sơ ý một tí ti là có thể mất phần liền. Trong những thư trước con có đề cập tới chuyện này, xin lục lại xem thêm. Hôm nay con nhấn mạnh việc làm sao cho chắc chắn đi được? Đó là nhờ - HỘ-NIỆM - Hãy đọc thật kỹ, xin đừng phớt qua.

Hộ-niệm: Tự mình hộ chính mình, và nhờ người khác hộ cho mình. Niệm Phật điều quan trọng là KHÔNG HOÀI-NGHI, KHÔNG XEN-TẠP, KHÔNG GIÁN-ĐOẠN. Người nào giữ được ba điều kiện này chắc chắn được vãng sanh, người đó có thể tự hộ niệm cho mình không cần nhờ người khác. Nghĩa là muốn vãng sanh là đi ngay lập tức. Liên-Trì Đại-Sư, Thiện-Đạo Đại-Sư, Vĩnh-Minh Đại sư, v.v... rất nhiều rất nhiều vị sư nói đi, đệ tử chưa kịp hỏi: “Thầy đi đâu?” là họ đã tịch rồi. Tăng Ni được vậy, còn cư sĩ thường như chúng ta có được không? Thừa cha má, nhiều không kể hết. Ông Trịnh-Tích-Tân thì ngồi vãng sanh, Cụ Hạ-Liên-Cư thì đứng vãng sanh, cụ Triệu-Vinh-Phương thì nằm kiết tường vãng sanh, v.v... nhiều lắm. Nếu kể cho hết thì những trang giấy này không đủ chỗ đâu.



Khuyên người niệm Phật

Thế nhưng với điều kiện sinh hoạt của chúng ta, với căn khí nghiệp chướng kết tập nhiều đời nhiều kiếp, ta thường bị nhiễu loạn, bị phân tâm, bị xen tạp cho nên công phu huân tập của mình không đủ bảo đảm tự vãng sanh. Lúc lâm chung sức khoẻ bị yếu, khí huyết suy giảm, thân thể đau đớn, gia đình lộn xộn, con cháu khóc kể... tâm trí rất dễ bị rối loạn. Trong điều kiện như vậy thường bị oan gia, trái chủ, nghiệp chướng nhào tới bủa vây trả thù, đòi nợ, những cảnh giới hãi hùng hiện ra rất dễ làm cho ta hoảng sợ, mê man bất tỉnh, hãi kinh! Nếu gặp phải những trường hợp này chắc chắn không thể nào vãng sanh được. Vì thế người Niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc thế giới phải lo liệu cho kỹ, phải nỗ lực công phu, phải niệm Phật liên tục, phải nguyện sanh Tây-phương hằng ngày, phải nhất tâm tin tưởng pháp môn, phải quyết chí một con đường đi về cho được với Phật... có như vậy mới giảm thiểu những tai nạn bất ngờ vào giờ phút chót.

Trong nhiều đời nhiều kiếp mình đã giết hại nhiều sanh linh, mình gây bao tội ác, thì chắc những oan gia đó luôn luôn rình rập để chờ cơ hội trả thù, chỉ cần mình sơ ý là chúng tấn công ngay. Ngay cả những người được Phật thọ ký rồi cũng vẫn phải hết sức cẩn



Khuyên người niệm Phật

thận. Hơn thế nữa, người đã được Phật thọ ký họ tu còn tinh tấn gấp mười lần trước đó nữa là khác. Họ tu ngày tu đêm, họ niệm Phật quên ăn bỏ ngủ, họ không rời A-di-đà Phật một giây phút nào, vì đã chắc rồi cũng cần phải chắc hơn mới là chắc chắn vậy!

Hộ-niệm rất quan trọng. Ngoài những người niệm Phật được “Nhất-tâm-bất-loạn” tự tại vãng sanh, hầu hết người được vãng sanh là nhờ sự hộ niệm lúc lâm chung. Hộ-niệm là người khoẻ mạnh niệm Phật phụ cho người ra đi, giữ chánh niệm cho người sắp lâm chung, nhắc nhở người ra đi cố gắng giữ tiếng Phật hiệu liên tục để bảo đảm niệm được mười câu “A-di-đà Phật” trước khi ra đi. Một điểm nữa là chính lòng thành tâm của người hộ niệm góp phần rất lớn để giúp thần thức người lâm chung được chiếu xúc quang minh của A-di-đà Phật. Người ra đi nhiều lúc quá mệt, quá yếu không cất tiếng niệm được, thì tiếng niệm Phật của người hộ-niệm rót liên tục vào tai người đi, giúp cho tâm họ niệm theo. Miệng không niệm được nhưng trong tâm niệm Phật vẫn được vãng sanh như thường. Cho nên, điều kiện tối quan trọng là lâm chung tâm phải tỉnh táo. Những người bị tai nạn, nạn nước, nạn lửa, bị bạo tử... khó được vãng sanh vào cảnh giới tốt là vì lý do không tỉnh táo và bị hốt



Khuyên người niệm Phật

hoảng, bị khủng bố. Nhưng bây giờ, làm sao cho tâm tỉnh táo? Trong kinh Phật dạy, người nào niệm Phật thì khi lâm chung tâm hồn sẽ tỉnh táo, “Thị nhơn chung thời tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A-di-đà Phật Cực Lạc quốc độ”, (kinh A-di-đà).

Hỏi rằng, người khi lâm chung tỉnh táo có chắc được vãng sanh Cực-lạc không? Chưa chắc. Vì sao? Vì tỉnh táo là điều kiện “ắt có nhưng chưa đủ”. Tỉnh táo và niệm Phật mới đủ. Như vậy nhiều người tu những pháp môn khác, nếu tu tinh tấn, khi lâm chung họ vẫn có thể được tỉnh táo, nhưng chưa chắc họ sẽ được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc cảnh giới Phật. Vì sao? Vì cái Nguyên của họ sẽ dẫn dắt họ đi vào cảnh giới khác. Ví dụ, tu Nhơn thì nguyện tái sanh làm người; Tu Tiên thì thêm khát những phép thần thông hữu lậu, tu Định đi có thể vào cảnh giới Trời. Còn tu mà không nguyện thì đi theo Nghiệp, nghiệp nào lớn nhất sẽ lôi họ đi. Tu hành như vậy chẳng qua tạo được chút phước nào đó, tất cả cũng hoàn về đọa lạc mà thôi, vì tất cả đều còn trong lục-đạo luân-hồi, chưa thoát khỏi tam-giới. Còn người không tu hành thì thôi miễn bàn tới! Cho nên, có thể đưa ra công thức liên hoàn như vậy: Niệm Phật thì tâm Tỉnh Táo; Tỉnh Táo thì được Vãng Sanh; Vãng Sanh là nhờ



Khuyên người niệm Phật

Niệm Phật. Nói gọn lại: “Niệm Phật - Tỉnh Táo - Vãng Sanh Cực-lạc Thế-giới”.

Thưa cha má, trong đời này cha má gặp được Phật pháp, có người khuyến khích tu hành là cả một nhân duyên rất lớn, phúc đức rất lớn từ tiền kiếp, thiện căn sâu dày của cha má từ quá khứ. Xin cha má đừng bỏ lỡ cơ hội ngàn vạn đời khó kiếm này. Hãy thành tâm niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” thì tất cả đều thành tựu viên mãn.

A-di-đà Phật

Con kính thư. (Viết xong, Úc châu 4/8/2001).

*“Bậc giác ngộ sống trong hoàn cảnh thật nghèo khổ,
họ vẫn hưởng thọ sự an vui rộng lớn.”*

(Pháp-Sư Tịnh-Không)

13. Hộ niệm!

Kính cha má,

Cuộc đời một người rất ngắn ngủi, thân này chỉ một thoáng qua là đi vào hư không, trả về cát bụi, làm sao mà tồn tại trường thọ qua thời gian. Người tuổi trẻ nhìn thấy cuộc đời sáu bảy chục năm nữa tưởng là lâu lắm! Nhưng khi tuổi xế chiều mà không tính trước chuyện thoát thân thì thật là một điều sơ sót đáng tội



Khuyên người niệm Phật

ngiệp! Ai mà không muốn người thân yêu ở mãi với ta, nhưng khôn ngoan hơn một chút nữa, thì suy tính cho cuộc sống tương lai dài lâu mới là người trí huệ, liễu ngộ rốt ráo. Hôm qua là ta, hôm nay là ta và ngày mai cũng chính là ta, xin cha má cẩn thận.

Trong phần thư trước con nói chuyện HỘ-NIỆM, đây là điều tối quan trọng cho một người muốn một đời này thoát khỏi đọa lạc. Vì trước giờ mình không học Phật, không hiểu Phật, không biết đâu là đường giải thoát, cho nên danh từ HỘ-NIỆM mới nghe cảm thấy lạ, còn người hiểu Phật pháp rồi thì họ rất chú trọng và đặc biệt quan tâm.

Hộ-niệm cho người ra đi cần phải chuẩn bị về vấn đề tâm lý. Tâm lý của chính người ra đi, tâm lý của thân nhân con cái và người đến hộ niệm. Con xin nhắc đi nhắc lại với cha má là con người ai cũng có số phận cả, ngoài những người tu hành đạt được đạo cao, tự họ có thể đi hay ở tùy ý, còn tất cả đều đã được đặt để bởi định mệnh sẵn. Hộ-niệm hay không hộ-niệm thì năm, tháng, ngày, giờ, ra đi vẫn đúng như theo định số, khó thể thay đổi. Nói rõ thêm nữa, người không niệm Phật, hoặc có niệm Phật cầu về Tây-phương thì ngày bỏ xác thân trần tục của họ cũng không thay đổi,



Khuyên người niệm Phật

chỉ có khác nhau là người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì lúc lâm chung được an nhiên tự tại, tâm hồn bình tĩnh sáng suốt, không đau đớn, hoặc nếu có bị đau bệnh cũng được nhẹ đi rất nhiều, (đau bệnh là do nghiệp chướng của mình chưa phá nổi), và sau cùng cái quý báu nhất là được vãng sanh về thế giới Cực-lạc với Phật. Từ đó về sau không còn sanh tử nữa, vĩnh viễn hưởng sự an lạc vui sướng, ngày ngày nghe được pháp âm của Phật để chờ ngày viên mãn thành Phật.

Phần thư trước con nói, Hộ-Niệm có thể tự mình hộ cho mình hoặc nhờ người khác hộ cho mình. Tự-Hộ dành cho các người có công phu tu hành tốt, đã được từ “sự nhất tâm bất loạn”, có nghĩa là họ đã đạt được cảnh giới “niệm bất niệm”, đại khái trong tâm luôn luôn có tiếng Phật hiệu dù cho bên ngoài họ không niệm. Chính vì thời thời khắc khắc tâm họ đều niệm Phật, cho nên họ muốn vãng sanh là đi liền, sống chết tự tại. Tự-hộ-niệm còn được hiểu là người ra đi phải tin tưởng vững chắc vào pháp Phật, tự mình niệm Phật, tự mình cầu nguyện về nước Phật chứ không phải ỷ vào người khác, không phải thấy người ta tới hộ niệm cho mình là yên tâm nằm nghỉ để chờ chết.



Khuyên người niệm Phật

Một vấn đề khác nữa là người nào muốn vãng sanh về cõi Cực-lạc của Phật thì không được sợ chết. Pháp môn niệm Phật được chư Phật, chư Tổ Sư vinh xưng là tối thượng pháp môn, người chí thành niệm Phật thì được “Bất-Bệnh, Bất-Lão, Bất-Tử”. Còn bệnh, còn lão là tại vì tự mình còn có vấn đề. Vãng sanh không phải là chết, người niệm Phật lúc nào cũng ra đi trong lúc còn tỉnh táo, còn sống mà đi, cho nên gọi là “BẤT-TỬ”. Còn sợ chết là chưa hiểu đạo. Người muốn vãng sanh thì không được lưỡng lự nửa đi, nửa ở, không được bám víu vào cảnh thế gian. Còn lưỡng lự luyến tiếc thế gian là chưa tin Phật, là còn muốn tự đày đọa mình trong luân hồi khổ ải, là chưa thật sự muốn về Tây-phương.

Hầu hết chúng sanh đời này vì chưa hiểu đạo cho nên không tha thiết việc vãng sanh, hoặc hồ nghi kinh Phật, cho đó chỉ là điều nói khuếch đại để khuyến khích người ta làm lành lánh dữ mà thôi. Chính vì vậy, mà ai cũng cứ nằm đó chờ người thân chết rồi tới chùa cầu siêu lấy lệ cho qua truông, để chứng tỏ với mọi người là mình có hiếu, có nghĩa. Tất cả những sự việc này chỉ tạo được một chút xíu công đức mà thôi, nghĩa là khó có hy vọng cầu được siêu sanh vào thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà. Những



Khuyên người niệm Phật

người lòng còn tham luyến danh vọng, tiếng tăm, luyến nhớ con cháu rất khó được vãng sanh vì lúc lâm chung tinh thần họ không tập trung vào câu A-di-đà Phật, quên lãng việc cầu sanh về Tây-phương, cho nên, dù có người hộ niệm đi nữa họ cũng không thể tương ứng với điều kiện của Phật.

Ngoài việc tự Hộ-Niệm, hầu hết chúng ta không ai dám cả quyết là đã đạt được công phu “Nhất-tâm-bất-loạn” hoặc “Niệm-Phật-thành-thục”, cho nên rất cần đến người khác như bà con thân nhân, những người biết niệm Phật đến hộ niệm cho mình, để giúp mình giữ chánh niệm, bảo đảm khi ra đi mình niệm được mười câu “A-di-đà Phật” trước khi rời bỏ xác thân. Con xin nhắc lại lời kinh tối quan trọng trong kinh Vô-Lượng-Thọ, nguyện thứ mười tám, đức Phật A-di-đà nói, người nào trước khi lâm chung niệm được mười câu danh hiệu của Ta mà không được sanh về nước Ta, Ta thề không thành Phật. Chỉ trừ những kẻ mang tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh Pháp. Đây là lời thề của đức Phật A-di-đà. Trong đó tội phỉ báng pháp Phật nặng hơn và không cách nào cứu được, vì đã phỉ báng tức là không tin, mà không tin thì chắc chắn không bao giờ niệm Phật được. Còn bị tội ngũ nghịch nhưng không phỉ báng pháp Phật, nếu có cơ



Khuyên người niệm Phật

may niệm Phật được, vẫn được cứu như thường. Nên nhớ tội ngũ nghịch quả báo là Địa Ngục A-Tỳ, nhưng niệm Phật A-di-đà có thể cứu được. (Cái đạo lý này rất cao, có dịp sẽ trở lại). Cho nên Pháp Niệm Phật vi diệu, vi diệu, rất ư vi diệu. Câu niệm “A-di-đà Phật” được gọi là “Vạn-Đức-Hồng-Danh”. Vô lượng công đức, vô lượng công năng, không thể nào diễn tả được. Bất khả tư nghị!

Vì thế niệm Phật có sự thành tựu rất lớn. Mình niệm Phật cũng cần nên khuyên những người trong nhà cùng niệm Phật, và giảng giải cho họ hiểu sự quý báu giải thoát để cùng được lợi ích, và cùng giúp nhau trong giờ phút cuối cùng, đó là sự yêu thương thành thực nhất. Thực tế, nên nhớ điều này, những người không hiểu đạo, càng thương yêu nhau họ càng gây nhiều điều oái oăm đoạ lạc cho nhau, nhiều cảnh thương tâm không tả xiết! Sự vô ý có thể làm nên những hành động đại nghịch bất hiếu! Vì sao vậy? Trong suốt cuộc đời sáu bảy chục năm dù có tu hành hay không thì cái niệm cuối cùng của cuộc đời vẫn là quyết định con đường tái sanh.

Ví dụ, như chuyện cụ Triệu-Vinh-Phương vãng sanh năm 1999, lúc đang ngồi bà cụ muốn nằm xuống giường, người con gái nhẹ nhàng đỡ bà nằm xuống và



Khuyên người niệm Phật

lấy tấm khăn lót nhẹ dưới vai, nhìn thấy trên mặt người con gái giọt nước mắt ướm ra và lăn nhẹ xuống má nhưng cô ta không khóc thành tiếng mà vẫn tiếp tục niệm “A-di-đà Phật”. Có đoạn người con trai của bà cầm hình Phật A-di-đà trước mặt dặn dò người mẹ niệm Phật, nhưng ông ta ghen ngạo, ngay lúc đó ông liền núp mặt ông ta sau tấm hình Phật, không dám cho mẹ thấy. Coi tới đó con mới thấy rằng cả gia đình bà cụ đều hiểu đạo Phật và làm đúng theo lời Phật dạy.

Tại sao vậy? Vì chính cái niệm cuối cùng có thể quyết định hản tương lai của người ra đi. Hễ nảy ra một niệm sân giận đi vào địa ngục; một niệm tham lam đi vào ngạ quỷ, một chốc lát mê muội đi vào đường súc sanh ngay. Một niệm luyến nhớ con cháu (vì thấy giọt nước mắt của người con), có thể thay đổi hản tình thế, thay vì về Cực-lạc bà có thể tái sanh lại làm người hoặc bị đoạ lạc vào đường khác. Nghĩa là chỉ cần một tí sơ ý cũng đủ làm oan uổng cả một đời tu hành, có thể dẫn tới khổ đau bá thiên vạn kiếp sau đó!

Vì thế, khi lâm chung mà con cái khóc kể, kêu réo, ồn ào, hoặc đùng chạm mạnh vào thân thể người đi, sẽ làm xáo trộn về tâm lý và gây đau đớn cho thân thể, làm người ra đi rất dễ bị đoạ lạc. Về thân thể



Khuyên người niệm Phật

người sắp ra đi đang ở vào thời điểm cực kỳ khó chịu ở lúc tứ đại phân ly, họ có thể bị đau đớn kinh khủng khi bị đụng chạm. Cho nên, sơ ý chỉ cần một sự chạm xúc bất cẩn cũng có thể đủ làm cho người bệnh đau đớn chịu không nổi. Nếu người thân vô ý cứ ôm, giựt, níu kéo... làm cho người ra đi đau quá đâm ra sân hận, giận dữ thì trong nháy mắt thần thức bị đoạ vào địa ngục ngay. Do đó, nếu không cần thiết lắm đừng nên đụng chạm đến người bệnh. Nếu bắt buộc dĩ cần giúp đỡ mình thì phải hết sức nhẹ nhàng, mềm mại. Còn việc kêu rёo, khóc than, kể lể... những nỗi bi thương là điều tối kỵ, tuyệt đối phải bỏ. Nếu không, chắc chắn sẽ làm cho người đi mất tự chủ, tâm hồn bị bán loạn, hoảng hốt, hoặc bị lụy. Đang đứng giữa những cảnh giới lạ mà tâm hồn điên đảo rối loạn, thì oan gia trái chủ sẽ lợi dụng cơ hội nhào vô hút gọn linh hồn họ để đòi nợ, trả thù, nó tìm cách dìm thần thức người thân của ta vào các đường ác hiểm khó mà cứu thoát được.

Ấy chính là vì quá thương mà hại người mình thương! Lương tâm thiện lành nhưng không có trí huệ có thể gây ra tội ác là như vậy! Chính vì những lý do này, người hiểu đạo không bao giờ dám làm một cử chỉ sơ hở vô ý nào gây dao động tâm hồn, làm thương



Khuyên người niệm Phật

tâm người đi. Nhất định phải nhớ, phải nhớ kỹ điều này.

Biết như vậy nhưng không dễ thực hiện. Làm sao tránh được tình trạng này? Phải tin Phật, phải quyết tâm cứu độ người thân. Cụ thể ngày ngày khuyên nhau niệm Phật, giảng giải Phật pháp cho nhiều để con cái và thân nhân trong gia đình hiểu đạo. Người đi hiểu đạo, người hộ niệm hiểu đạo, tâm tâm tương ưng cùng nhau hướng về một hướng chuyên niệm Phật cầu vãng sanh, thì sự việc vãng sanh ắt thành. Gia đình nào mà có con cái thân nhân hiểu đạo là có cả một đại phước báu trên đời. Nên nhớ, người sắp ra đi tinh thần nhiều lúc chao đảo, người hộ niệm phải hiểu ý, phải thành tâm niệm Phật và cầu Phật gia hộ, chọn người thân nào yêu mến nhất kèm sát bên cạnh để an ủi, khích lệ, khuyên nhủ, nhắc nhở người đi cố gắng niệm Phật, tâm tâm luôn nghĩ về Phật A-di-đà, và một lòng cầu sanh về Tây-phương với Phật. Phải củng cố niềm tin, ủng hộ tinh thần cho người ra đi. Ngoài ra tuyệt đối không xen bất cứ chuyện gì khác.

Tuyệt đối không để người ngoài chen vào hỏi thăm sức khỏe hay chúc lành, chúc bình phục gì cả. Nhất định chỉ có niệm Phật, ngoài việc niệm Phật



Khuyên người niệm Phật

tuyệt đối không cần đến bất cứ một hành động thương yêu, một câu nói đưa đẩy, một ý tưởng cầu an nào cả. Cứ việc vững tâm niệm “A-di-đà Phật” và thành tâm cầu xin Phật đến tiếp dẫn, thì cái uy đức của danh hiệu Phật sẽ đánh vệt tắt cả mọi cảnh giới và quang minh của Phật A-di-đà sẽ xuất hiện để tiếp dẫn liền. Ông Châu-Quảng-Đại mấy năm trước ra đi trong trường hợp này. Một người chưa hề biết Phật là gì, đến cuối đời nhờ phúc đức, có duyên may gặp người khuyên niệm Phật. Ông chỉ niệm Phật và được hộ niệm 3 ngày đêm, đức Phật A-di-đà hiện tiền tiếp dẫn, trước khi buông bỏ xác thân ông còn cảm ơn được mọi người.

Tại sao Ông ta đi dễ như vậy? Vì lòng tin đột xuất phát sinh vững mạnh, vì gia đình một lòng tin tưởng nguyện cầu, vì những người hộ niệm đều thành tâm thiện ý. Con người khi dồn vào đường cùng thường phát sinh những tâm linh mạnh kinh khủng, tinh thần của ông ta dồn hết vào niềm tin Phật. Lòng TIN lên cao cực điểm đã đánh vệt tắt cả chướng ngại và ngay tức khắc cảm ứng tới Phật quang. Nếu như lúc đó ông ta không tin tưởng thì cho dù hàng ngàn người tới hộ niệm cũng khó thể nào thoát được. Nói đi nói lại, TÍN-NGUYỆN-HẠNH là pháp môn thành



Khuyên người niệm Phật

Phật, trong đó lòng TIN là đầu mối của tất cả vạn sự để đưa về cõi Phật. Thiếu lòng tin đành chịu thua.

Cho nên, hộ niệm có hai yếu tố quan trọng, một là người lâm chung có Tin Phật hay không? Có quyết tâm niệm Phật đến cùng để tự cầu giải thoát không? Đây là yếu tố quyết định tích cực, còn những lời niệm Phật chung quanh là sự phụ giúp cần thiết để giữ chánh niệm cho người đi. Nếu, chính người ra đi không tin tưởng hoặc tin lấy lệ, thì sự hộ niệm của những người chung quanh có thể trở nên vô ích! Hầu hết những thư của con từ trước tới giờ phải chăng xoay qua xoay lại cũng chỉ để củng cố lòng tin. Hề cha má TIN vững chắc rồi thì tự nhiên đường giải thoát rõ ràng trước mặt và cha má biết sẽ làm những gì. Chính con đây, là con của cha má, tuổi cũng chưa cao mà con đã chuẩn bị rồi. Con ngày đêm niệm Phật, ngày ngày đều nguyện vãng sanh Tây-phương, con mong cho được cái ngày Phật A-di-đà thọ ký. Ngài thọ ký ngày nào con mừng ngày đó. Ai sợ chết chứ con không sợ chết, con chỉ sợ chết rồi mình có được về Tây-phương với Phật hay không mà thôi. Nếu hiểu rõ được Phật pháp thì cha má sẽ tự tại vô cùng và chắc chắn ngày đêm sẽ không ngừng niệm Phật để tìm đường về với Phật càng sớm càng tốt vậy.



Khuyên người niệm Phật

Trở lại chuyện cụ Triệu-Vinh-Phương, tại sao người ta phải tiếp tục hộ niệm tám tiếng đồng hồ sau khi bà vãng sanh? Theo lời pháp của Pháp-Sur Tịnh-Không, Ngài nói khi ra đi có ba diện vãng sanh không trải qua thời gian cách ăm, nghĩa là vừa dứt hơi thở là người đó đi thẳng đến cảnh giới đã định, trường hợp này không cần đến sự hộ-niệm. Ba diện này là:

1. Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc;
2. Được sanh về các cõi Trời;
3. Bị đọa Địa-ngục.

Còn những đường khác như tái sanh làm người, lạc vào đường Nga- quỷ, Súc-sanh, đường A-tu-la (Quỷ-Thần) thì con người có thể trải qua một thời gian cách ăm bốn mươi chín ngày rất căng thẳng. Trước khi rơi vào khoảng thời gian cách ăm, thân thể con người vẫn còn cảm xúc tới tám giờ sau khi trút hơi thở cuối cùng. Như vậy rõ ràng một người khi ngưng hơi thở không phải là hết, mà họ vẫn cảm thọ được sự nóng lạnh, đau đớn, âm thanh, cảnh sinh hoạt chung quanh có thể tới tám tiếng đồng hồ mới hoàn toàn chấm dứt. Trong ba giờ đầu họ cảm nhận rất rõ.

Cho nên, người hộ niệm phải hiểu rõ việc này, nếu mới thấy người vừa tắt hơi nhào vô níu kéo, lay



Khuyên người niệm Phật

động thân thể, khóc kể, la hét, gây lộn xộn chung quanh... sẽ ảnh hưởng rất lớn vào thần thức người ra đi. Xin nhắc lại, giây phút trước và sau khi tắt thở là giai đoạn vô cùng căng thẳng. Người ra đi đang đối đầu với những trạng huống rất lạ và kinh khủng nào là oan-gia, trái-chủ, thù-oán nhiều đời nhiều kiếp nào vô giết phần đòi nợ, nào là những cảnh giới vừa thiện vừa ác hiện ra. Là lúc cả một cuộn phim từ nhiều đời nhiều kiếp đang quay lại làm điên đầu người ra đi. (Trong kinh Phật giáo Mật-tông nói rất rõ chuyện này). Trong trạng thái đó nếu thân nhân hiểu Phật pháp một chút, họ có thể xoay trở tình thế, cứu được người thân thoát khỏi nơi hiểm ác, sanh vào cảnh giới tốt bằng cách một lòng thành tâm niệm Phật phụ trợ người đi. Xui xẻo cho ai không tu hành, không có người hiểu đạo lo liệu, vừa mới ngưng hơi thở chưa kịp nghỉ ngơi thì bị liệng vào nhà xác, bị bác sĩ mổ bụng bụng ra khám nghiệm, bị con cháu khóc lóc, kể lể, níu kéo... những hành động này sẽ làm cho người ra đi đau đớn không chịu nổi, bấn loạn đến cùng cực! Nhứt là thời khoảng ngay phút lâm chung và sau vài giờ khi tắt hơi, nếu bị tác động mạnh thì chắc chắn không thể nào được sanh nơi cảnh giới tốt, nếu không nói là bị đọa vào tam ác đạo tức thì. Chính vì thế, mà



Khuyên người niệm Phật

phải để yên thân thể, nhẹ nhàng đắp mền cho ấm và thanh tịnh tiếp tục niệm Phật suốt càng lâu càng tốt, tới tám tiếng đồng hồ mới chắc được an toàn là vậy.

Hiểu được chuyện này rồi, bây giờ xin thực lòng xét lại trong ông bà, thân nhân, bà con của mình từ trước tới giờ đã thực hiện được chuyện này chưa? Những người còn sống đến ngày hôm nay đã từng làm điều gì vô ý hại đến người thân của mình không? Trong dòng họ mình liệu có ai đủ điều kiện vắng sanh nơi tốt đẹp chưa?

Thưa cha má, không nêu ra thì thôi, nhưng đã nêu ra thì lòng con cảm thấy đau quặn thắt. Chính vì hiểu được chuyện này đã làm cho con kinh hoàng, giựt mình và ngay lập tức viết thư ngày đêm khuyên cha má và bà con mình mau mau tỉnh ngộ tu hành, mau mau niệm Phật. Con lo ngày lo đêm, lo đến nỗi ăn không ngon khi cha má chưa trực nhận thấy vấn đề, chưa hạ quyết tâm niệm Phật. Ngày nào cha má chưa niệm Phật cầu về Tây-phương, ngày đó con còn kêu nài, năn nỉ, quỳ lạy cha má, con xin lạy cha má cho đến khi nào cha má niệm Phật mới thôi. Cha má cứ nghĩ thử, con ăn học tới đây, con đi đây đi đó tới tuổi này, con lận lộn khắp nơi, con đâu thiếu thốn khổ cực đến nỗi phải bi quan chán đời, thế mà con khuyên



Khuyên người niệm Phật

cha má đến nỗi muốn rơi máu mắt vì một tiếng niệm Phật thôi, chẳng lẽ con khuyên ầu, khuyên tả sao! Chẳng lẽ con nghĩ bừa bãi sao! Chẳng lẽ con làm vậy để lấy tiếng sao! Cha má phải thấy rõ ràng rằng chính con đã thấy được đường đi, con đã hiểu rõ được sự giải thoát, con đã thấy rõ sự vi diệu của câu “Vạn-Đức-Hồng-Danh” A-di-đà Phật.

Mỗi lá thư con đưa ra một bằng chứng, mỗi lá thư con kêu đích danh từng người, mỗi lá thư con kể rõ một hiện tượng vãng sanh về với Phật. Tất cả sự thật đó đều nhằm mục đích cho cha má thấy, hiểu, và TIN TƯỞNG để đi. Hễ đi thì chắc chắn được. Hễ chân chờ dự dự thì chắc bị đọa lạc, khó tìm con đường nào khác để mơ mộng. Cha má thấy rõ không?

Tóm lại những điều quan trọng của sự hộ niệm:

HỘ-NIỆM có hai vấn đề: TỰ-HỘ và HỘ-NIỆM.

Tự-hộ là tự chính người lâm chung phải một lòng TIN TƯỞNG, phải tự niệm Phật, phải thành tâm cầu xin sanh về thế giới Cực-lạc. Nếu còn khỏe thì niệm Phật ra tiếng theo với người hộ-niệm, nếu yếu thì ráng cố gắng niệm thầm trong tâm. Ráng tối đa đừng để bị mê. Có như vậy thì sự hộ-niệm sẽ thành công dễ dàng.



Khuyên người niệm Phật

Hộ-niệm: là người thân, người biết niệm Phật trợ giúp cho người đi giữ chánh niệm. Sự hộ-niệm phải chân thành, thanh tịnh, tránh mọi sự ồn ào, tối kỵ con cái khóc kể, bi lụy trước mặt người ra đi, cấm người ngoài tới thăm hỏi. Nên niệm bốn chữ tốt hơn sáu chữ vì dễ niệm, dễ đạt được mười câu Phật hiệu liên tục trước phút ra đi. (Nhưng cái này cũng tùy thích của đương sự).

Không được đụng chạm mạnh đến thân thể người ra đi, nếu cần, ngay cả cái giường của bệnh nhân cũng không được đụng tới. Có lúc cần giúp đỡ để trở mình thì phải hết sức nhẹ nhàng. Đặt người thân yêu nhất sát bên cạnh để khi có điều trở ngại thì nhắc nhở niệm Phật cầu về Tây-phương, (còn không thì cứ niệm Phật). Nên có một hình Phật A-di-đà để trước mặt người ra đi, và di chuyển sao cho lúc nào cũng thấy được hình Phật. Tuyệt đối không được có tư tưởng cầu sống lại.

Sau khi tắt thở, phải tiếp tục niệm Phật suốt tám giờ nữa là tốt nhất. Sau thời gian này muốn làm gì làm.

Thưa cha má, những điểm này nên nhớ rõ, nếu trong làng có ai tin tưởng cha má cũng nên giúp họ



Khuyên người niệm Phật

thực hiện sự hộ niệm. Cứu được một người về tới Tây-phương Cực-lạc thì công đức lớn lắm. Công ơn của mình chắc chắn họ không bao giờ quên. Với năng lực một người ở Tây-phương họ trở lại cứu mình không phải khó khăn đâu. Cứu người tức là cứu chính mình vậy.

Tất cả anh chị em trong nhà, nếu có thương cha má, khi đọc đến những lời này xin tự biết những gì mình cần phải làm. Làm để cứu song thân trả tròn đạo hiếu, làm để tự cứu lấy mình trong mai hậu. Cuộc đời như “mộng huyễn bào ảnh”. Sanh tử, tử sanh là chuyện thường tình, nhưng lại là sự tối trọng đại cho huệ mạng con người. Huệ-mạng không phải là xác thân này đâu. Xác thân chỉ là cái đồ vật ta lượm nó trong tứ đại về dùng mấy chục năm rồi phải liệng. Cho, nên sanh tử không sợ, chỉ sợ tử rồi mình sanh đi đâu. Anh em mình ở xa quá, chỉ thành tâm khuyên tất cả mọi người sớm hồi đầu tỉnh ngộ. Cầu nguyện Phật lực gia trì cho cha má sớm thức tỉnh sự đời, ngộ được đạo pháp, nhứt hướng chuyên niệm A-di-đà Phật để về được với Phật trong một đời này.

Nam-mô A-di-đà Phật,

Con kính thư.



Khuyên người niệm Phật

(Viết xong tại Brisbane 10/8/01) (tiếp theo thư trước)

“Trợ-Niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn chứng tử Phật xuất hiện, thì duy nhất chỉ có bốn chữ “A-di-đà Phật” mới hữu dụng.”

(Ngài Lý-Bình-Nam).

14. Tự chọn cảnh giới tương lai!

Kính cha má,

Hôm trước con mới nhận được thư cháu Tuyết con chị hai, cháu nói bà nội cháu yếu rất nặng khó có thể qua khỏi. Bác trong thời gian chờ ngày ra đi đã nghe lời khuyên phát tâm ngày đêm niệm Phật. Nghe như vậy con mừng lắm vì đây là cơ may hiếm có của bác, do thiện căn phúc đức lớn nên cuối đời có người đến chỉ con “Đường-Về Cực-lạc”. Nếu bác đã tin tưởng đã phát tâm dũng mãnh, biết buông xả tất cả để niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì cơ hội để cho bác hưởng một đại phúc báu vô cùng vô tận cho một đời người, khó có ai so sánh được. Chắc đến giờ này thì cha má đã nhận được cuộn video “Hoa-Khai Kiến-



Khuyên người niệm Phật

Phật”, cuộn phim quay cuộc vãng sanh của cụ Triệu-Vinh-Phương rồi. Xin cha má hãy coi đi coi lại thật kỹ câu chuyện đó để thấy được sự tối linh nghiệm của pháp tu niệm Phật. Cuộn phim này là cả một bài pháp sống thực, một bài “hiện thân thuyết pháp” cho những ai còn mập mờ trên con đường tu hành. Xin cha má hãy trân trọng suy nghiệm.

Đến đây thì coi như con đã hoàn tất được một đoạn đường quan trọng những gì con muốn nói với cha má. Đầu tiên khi vừa phát hiện một sự thật quý báu là con đường vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, con đường giải thoát trọn vẹn mà đức Thế-Tôn đã để lại cho chúng sanh, con bắt đầu viết thư cho cha má hay liền. Con mau mắn viết thư đến nỗi nhiều lúc làm cha bực mình, nhưng thực ra tâm của con cũng chỉ một lòng lo lắng cho cha má, con sợ chỉ cần chậm trễ một chút là ngàn đời ân hận. Người phát tâm niệm Phật dũng mãnh cầu sanh về cõi Phật thì có thể thành tựu con đường giải thoát ngay trong một đời này. Vì người đời nay thiếu quá nhiều thiện căn phúc đức cho nên không có niềm tin vững chắc, khó phát lồ tu tập, tất cả chỉ vì nghiệp chướng đã quá lớn, tư tưởng kiến giải đã quá nhiều, vô minh quá nặng đã che kín trí huệ, cho nên họ khó thấy được chân lý. Vì một tâm ý



Khuyên người niệm Phật

quyết lòng trả hiếu trong đời, con cố gắng tối đa, tìm đủ cách để chứng minh một sự thật quý nhất cho đời người. Bao nhiêu hình chụp, bao nhiêu tài liệu con đều lần lượt gởi về cũng chỉ muốn để cho cha má thấu rõ.

Đến hôm nay cha má đã coi được cuộn video “Hoa Khai Kiến Phật”, thì con nghĩ sự hồ nghi của cha má chắc đã được giải tỏa. Những lời con thường nói như: tu hành một đời này thôi viên thành Phật đạo, một đời này thôi thoát ly lục đạo luân-hồi, một đời này thôi vượt qua tam giới, một đời này thôi về tới được cõi Tây-phương Cực-lạc để thành Bồ-tát bất-thối chờ ngày thành Phật... Những điều này đến nay chắc cha má phải chấp nhận là đúng, vì đã tận mắt chứng kiến một bà cụ lụm cùm chín mươi tuổi mới phát khởi niệm Phật, chín mươi bốn tuổi đã an nhiên vãng sanh về Tây-phương với Phật. Rõ ràng trước mắt!

Thưa cha má, trước Phật tiền con đã phát nguyện quyết tâm cứu độ cha má, con nguyện còn một cơ hội con còn cứu, còn một hơi thở con còn tìm cách cứu cha má. Mong rằng sự thành tâm của con cảm ứng được đến cha má. Bị hiểu lầm, bị chê trách, bị đánh giá sai, bị chửi mắng... con không ngại, vì dù sao đi nữa con cũng chỉ có khả năng cứu cha má trong



Khuyên người niệm Phật

đời này thôi, qua khỏi đời này con không còn cách nào cứu được cha má nữa. Tất cả sự thương tâm đối với ông bà giòng họ mình con đã thấy rõ, nhưng đã lỡ rồi đành chịu thua cuộc! Ông bà mình thua cuộc không phải ông bà mình không tu, nhưng thua cuộc vì tu không đúng cách, tu lòng vòng để hưởng những thứ phước báu nhỏ nhoi, chứ không tu theo đường giải thoát trần lao, không tu theo đường Chánh-Giác thành Phật. Khi hiểu được con đường giải thoát rồi, con mới thấy rõ ràng hiện nay còn rất nhiều người vẫn còn mê man trong những phép tu đọa lạc. Thật đáng thương!

Cha má ơi! Đời này ai tu nấy đắc, chắc chắn trên vũ trụ này không ai có thể tu thế cho ai được cả. Khổ đau hay sung sướng tự chính mình chọn. Cực-lạc hay đọa-lạc tự chính mình tìm. Tự do hay địa ngục do chính mình đi. Cảnh giới tương lai của mỗi người tự cá nhân mình xây dựng lấy. Chư Phật đại từ đại bi cũng chỉ có thể tăng thiện duyên cho mình, bày vẽ con đường cho mình đi, Phật sắp đặt sự gia trì trên con đường đó, hễ mình bước theo con đường đó thì hưởng được sự gia trì, mình đi lạc đường tự mình phải quay trở lại, chứ chư Phật không thể đi giùm cho mình được. Con thương cha má con chỉ giúp được bằng lời, chứ con cũng chẳng làm được gì khác. Sự nghiệp thế



Khuyên người niệm Phật

gian còn có thể cho nhượng để hưởng tạm bợ một vài năm rồi chết, chứ sự nghiệp xuất thế gian thiên trường vĩnh cửu tự cha má phải làm lấy, con vì chữ hiếu đã nói càn lời càn ý rồi, xin cha má muôn ngàn lần cẩn thận.

Con xin nhắc lại, trong thời mạt pháp này chỉ có niệm Phật, niệm Phật A-di-đà và ngày ngày cầu xin về cảnh giới Phật thì cha má mới thoát được khổ nạn cuộc đời. Niệm Phật mới về được cảnh giới Phật, ngoài ra không tìm ra một pháp môn nào khác có thể thay thế được đâu. Trong những thư trước con đã nói rõ ràng chuyện này rồi. Bà bác mẹ anh Hai Nhung trong những ngày thoi thóp cuối cuộc đời đã phát tâm niệm Phật, nếu đúng như cháu Tuyết nói “Ngày đêm Nội cháu niệm Phật”, thì đường về với Phật đang nằm trong tầm tay của bác. Con đã viết thư cho cháu Tuyết và khuyên cháu cố gắng giúp Nội của cháu, có lẽ con sẽ viết thêm thư để khuyên anh Hai hỗ trợ hoặc nói thẳng với bác để củng cố niềm tin, may ra con cứu được một người.

Sau khi đã tận mắt coi được người vãng sanh về Tây-phương với Phật thì con nghĩ bao nhiêu câu hỏi gì liên quan đến “có” hay “không có” vãng sanh đã được giải tỏa. Cha má cũng nên phát tâm giúp bà con



Khuyên người niệm Phật

cô bác trong làng tu hành. Đây là một công đức rất lớn để làm tư lương lót đường cho ngày vãng sanh của cha má. Hôm trước, chị Hai cũng có ý nguyện đi khuyên bà con niệm Phật, con rất mừng. Một khi thiện căn đã phát thì phước báu cũng phát sinh ra, hướng dẫn cho nhiều người tu tập thuộc về công đức vô lậu, đây là công đức bồ thí pháp quý nhất trong các loại bồ thí.

Tại sao niệm Phật được thành Phật? Thực ra pháp Phật để lại cho chúng sanh vô lượng, vô biên, pháp nào cũng vi diệu cả. Chính vì thế mà có rất nhiều người cứ lý luận rằng tu cách nào cũng là tu, pháp nào cũng pháp Phật. Nói vậy coi chừng bị hớ mà không hay! Trong lời khai thị của Hòa-Thượng Tịnh-Không, Ngài nói rằng: “có người cho rằng đạo nào cũng là đạo, miễn làm lành lánh dữ là được, miễn có chỗ gởi gắm tinh thần là tốt rồi. Đây là một sai lầm rất lớn, không những làm hại mình mà còn hại đến người khác, vì người không học Phật thì vĩnh viễn không có cơ hội giải thoát. Ta nên nhớ, ngoài những pháp hữu lậu thế gian, vẫn còn có pháp xuất thế gian, có thể siêu phàm nhập Thánh, một đời thoát ly sinh tử chúng đại Bồ-đề, viên mãn Phật đạo”.



Khuyên người niệm Phật

Có thể nói rằng đạo nào cũng tốt thì có thể đúng vì hầu hết đạo giáo nào cũng khuyên làm lành lánh dữ, chứ còn nói đạo nào cũng giải thoát thì không thể đúng được. Cũng như nói, có học thì tốt là đúng, nhưng không thể nói có học là được cấp bằng tiến sĩ, thành bác sĩ được. Học tiểu học sẽ được cấp tiểu học, học đại học sẽ có bằng cử nhân, học tiến sĩ mới có bằng tiến sĩ. Tu đạo cũng vậy, Phật giáo có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng tu pháp Nhân-Thừa thì nhiều lắm cũng chỉ được làm người trở lại; tu Thiên-Thừa thì nhiều lắm cũng sanh lên một cõi Trời; tu Tiên thì làm được ông Tiên sống dai hơn thiên hạ một chút. Tất cả phép tu đó, theo Phật nói, cũng chỉ hưởng được chút phước hữu lậu nào đó để chờ ngày đoạ lạc mà thôi. Muốn thành Phật phải tu pháp môn thành Phật.

Pháp môn nào thành Phật? Là Đại Thừa Phật pháp. Niệm Phật là pháp tối thượng cực tôn trong đại thừa Pháp. Người học tiến sĩ thì dù có dở cho mấy thì họ cũng được bằng cử-nhân, người học tiểu học thì dù có giỏi tuyệt luân đi nữa cũng chỉ có bằng cấp lớp năm là cùng. Người tu pháp thành Phật thì cơ hội thành Phật có trong đời, dù có dở cũng sẽ thành được Bồ-tát. Người tu chỉ nguyện sanh trở lại làm người thì



Khuyên người niệm Phật

tốt bụng cũng chỉ được đời sau trở lại làm người, sống thêm vài chục năm trên thế gian rồi chờ ngày chết. Người là cảnh giới thấp nhất trong tam thiện đạo (Thiên, A-Tu-La, Nhân). Như vậy, lỡ tu hành không được tinh tấn, không đủ tiêu chuẩn để được làm người thì đi đâu? Chắc chắn là phải rớt xuống tam ác đạo, nghĩa là không vào địa-ngục thì làm súc-sanh, không súc-sanh thì chắc chắn thành nga-quỷ, ba đường đó khó thể nào trốn thoát. Cả đời tu hành thật khổ cực sau cùng lại hưởng những thứ hung hiểm tàn tệ mà mình không hay! Như vậy, làm sao tương đương cho được, thì làm sao ta có thể bừa bãi được?

Thưa cha má, hôm nay con muốn nói đến việc tại sao niệm Phật được Thành Phật? Tại sao pháp niệm Phật lại tối cực chí tôn như vậy? Đã tối thượng viên mãn như vậy tại sao đức Phật Thích-ca Mâu-ni để lại Pháp môn này gần ba ngàn năm nay rồi lại ít người thể hội đến, ít người tu tập? Con sẽ dựa theo kinh điển, dựa theo lời giảng của Hòa-Thượng Tịnh-Không, của chư Tổ sư để giải thích, chứ không phải tự ý con nghĩ ra và cũng để kết thúc lời thư cùng cố niềm tin vững mạnh cho những ai muốn tu học Phật.

Thứ nhất, căn bản nhất mình cần phải biết rằng sở dĩ mình được thành Phật là vì chính mỗi một người



Khuyên người niệm Phật

chúng ta đều có chủng tử Phật. Nói đơn giản hơn, chính cha, chính má, chính con, tất cả ai ai cũng có tâm Phật cả. Như cha thường nói với con rằng “Phật tức Tâm, Tâm tức Phật”. Nghĩa là, chính mình là một vị Phật trên đời mà mình không hay không biết. Chính vì thế, mà bất cứ lúc nào một người bình thường như chúng ta đều có thể thành Phật nếu biết hồi đầu.

Ví dụ cho dễ hiểu, nếu con là con của cha má, thì dù con có lưu lạc đến chân trời góc biển nào, con có bất hiếu, hoang đàng, ngỗ nghịch mà từ chối dòng giống thì con cũng không thể cải đổi giòng máu của con. Nghĩa là trong đời này con vẫn là con của cha má, trong bất cứ lúc nào hễ chỉ cần con quay trở về là ngay lập tức con nhận ra cha má liền. Ngược lại, nếu con không phải là con của cha má, thì dù con có muốn mấy đi nữa, giả dạng đủ cách cũng không thể được. Với khoa học ngày nay chỉ cần lượm được một sợi tóc thôi họ cũng có thể truy tầm ra nòi giống, thì làm sao giả dối được. Tương tự, chính vì chân tâm của chúng ta là Phật cho nên ta mới có thể thành Phật.

Thành Phật là thành chính cái tâm Phật của mình chứ không có gì khác. Trong kinh Bát-Nhã Phật dạy, “Vô-Trí diệt Vô-Đắc”, “Vô-Trí” là Căn-bản-trí, chính là chân tâm của chính ta. “Vô-Đắc” là Vô-sở-



Khuyên người niệm Phật

đắc, là đắc được chính những cái gì chúng ta đã sẵn có. Một chúng sanh vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì tất cả những năng lực của chính mình được khôi phục, vì thế cho nên ta thành Phật. Chân tâm ta là Phật, nhưng ta không thành Phật được chỉ vì ta lặn lội nhiều đời nhiều kiếp trong vô minh, cái tâm Phật của ta bị đóng kín trong cái khung vô cùng kiên cố của trùng trùng phiền não nghiệp chướng, thành ra ta bị mê muội không nhận được cái đúng cái sai. Tất cả những cách sống cách nghĩ thường tình của con người trên thế gian này đều do cái vọng tâm sai khiến hết.

Hễ mê thì thích mê muội và ghét chân chánh, như kẻ có tâm trộm đạo thì thích kết bè với người trộm đạo và rất ghét người hiền-nhân quân-tử vậy. Sống trong cảnh giới mê muội hàng vô lượng kiếp rồi, cho nên chúng ta sinh ra là mặc nhiên chấp nhận sự mê-muội và cho đó là chân-lý, không chịu hồi tâm phản tỉnh, chứ biết hồi tâm trở lại thì cơ hội giác ngộ chỉ là một sớm một chiều thôi chứ có gì đâu.

Thứ hai, pháp niệm Phật là pháp môn nhị lực được đức Phật A-di-đà gia trì và chư Phật trên toàn cõi mười phương pháp giới hộ niệm. Thành tâm niệm một câu Phật hiệu là ta có thể bắt được đường dây nối liền với lực hộ trì của chư Phật trên khắp pháp giới.



Khuyên người niệm Phật

Chính vì thế mà sự thành tựu không thể nói hết bằng lời.

Nói liên huệ mạng với Phật bằng cách nào? Bằng cách TÍN-HẠNH-NGUYỆN đầy đủ. Tin Phật, nguyện sanh về cõi Tây-phương với Phật và niệm Phật tương tục không gián đoạn, chỉ thế thôi là nói được huệ mạng với Phật. Cha má xét thử có đúng hay không, bà Cụ Triệu-Vinh-Phương bắt đầu tu lúc nào? Năm 1994, lúc Cụ gần chín mươi tuổi mới bắt đầu tu. Khi nào vãng sanh? Năm 1999, lúc cụ chín mươi bốn tuổi. Cụ biết trước ngày giờ ra đi. Cụ tỉnh táo đến giây phút cuối cùng. Trước giờ từ giả, Phật A-di-đà hiện thân quang minh sáng lòa, hương thơm ngào ngạt. Tất cả những hiện tượng này nếu ai có đọc qua kinh Vô-Lượng-Thọ đều thấy rằng Phật đã nói rõ ràng cách đây gần ba ngàn năm rồi. Nhìn hiện tượng vãng sanh, lấy kinh Phật án chứng, mình còn biết được Cụ đã vãng sanh lên phẩm vị nào trong chín phẩm hoa Sen nữa là khác.

Thưa cha má, bà Cụ khởi đầu tu hành đã quá trễ, trễ hơn cha má bây giờ. Giả sử lúc đó Cụ không có lòng TIN vững chắc, cứ nói bây giờ mình già rồi, trễ rồi, sắp chết rồi... làm sao tu kịp nữa, thì đến hôm nay thân xác Cụ cũng đã tiêu tan, nhưng khổ nhứt là



Khuyên người niệm Phật

không biết là mình đang nằm than khóc ở cảnh giới nào đây? Có ai hay biết! Thế mà Cụ đã bùng lên một ý chí kiên cường dũng mãnh, quyết tâm về với Phật, Cụ buông xả tất cả để đi, một lòng niệm A-di-đà Phật, chỉ cần vài năm ngắn ngủi thôi Cụ đã được chính đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký vào năm 1998. Một sự quyết tâm thực hiện TÍN-HẠNH-NGUYỄN đầy đủ một thời gian ngắn thôi ở cuối cuộc đời: Cụ đã viên mãn Phật Đạo, hoàn toàn giải thoát, nghiễm nhiên trở thành vị Bồ-tát vào năm 1999. Giả sử bây giờ Ngài có thị hiện xuống phàm sớm thì ngày nay bất kỳ ai gặp Ngài cũng phải quỳ xuống phục lạy xin cứu độ chứ không phải tầm thường.

Thế mà người đời chưa tin, nói đến tu hành thì hện nay hện mai, đồ thừa bị kẹt này kẹt nọ, bị bận lo cho con cho cháu, cho nhân, cho nghĩa, lo cho cái nhà, miếng vườn... “Dép dưới giường lên giường vội biệt, sống ngày nay khó biết ngày mai!”. Ấy thế, tuổi đã xế chiều rồi mà còn tham chi mấy chuyện vụn vặt, mà quên mất cảnh đọa lạc khổ đau hàng ngàn vạn năm sau đó. Rất tiếc là con không cách nào có nhiều cuộn phim quay lại người vãng sanh, vì người ta không cho phép quay, chứ không chắc chắn cũng có nhiều phim khác để cho mọi người cùng thấy, để cùng nhau phát



Khuyên người niệm Phật

tâm niệm Phật. Trong thư trước con có chụp lại cái thông báo và tấm hình của cụ Trần-Văn-Lâm vừa mới vãng sanh vào ngày 30/5/2001. Con của cụ thường tu trong Niệm-Phật-Đường, về nhà khuyên cha niệm Phật, cụ nghe lời niệm Phật, cụ vãng sanh ở tuổi quá bát tuần. Thật là đúng như lời nguyện, “Hết một báo thân này, cùng sanh Cực-lạc quốc”. Quyển sách “Niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi” chẳng qua là một vài thí dụ thôi, chứ bây giờ mà sưu tầm cho hết thì sách đâu mà chứa đây? Đó là sự thật, không dám nói sai.

Thế thì tại sao đến ngày nay vẫn còn ít người biết đến niệm Phật? Người ta không biết là tại vì người ta không muốn biết, hoặc không đủ duyên để biết. Tại Niệm-Phật-Đường ở đây đang mở khóa kết thất niệm Phật từ 17/12 đến 30/12/01, trong đó có một vị Sư, pháp tự là Thiện-Huệ, tu hơn hai mươi hai năm qua tại Mỹ-Tho. Ngài qua Canada thăm con gái, vô tình nghe được mấy cuộn video pháp của Hòa-Thượng Tịnh-Không do chính con đem qua Canada trong tháng chín vừa qua. Ngài nghe được chột tỉnh ngộ, liền cùng với người con gái, chị Diệu-Đức, một được sĩ, bay qua Úc để nhập thất cùng tu và mong được bái kiến Hòa-Thượng Tịnh-Không. Trong một



Khuyên người niệm Phật

đêm nghe Pháp với thầy Ngô-Thông, Ngài được mời lên phát biểu. Ngài thành thực nói rằng: “Hơn hai mươi hai năm tu hành nhưng tôi chưa nhận rõ đường đi, tu thì tu nhưng không biết đâu để đi, rốt cuộc cứ chạy lòng vòng, kinh Phật thì có đọc có tụng, nhưng chỉ hiểu đại khái lời mờ, chứ không rõ đường về Cực-lạc”. Ngài nói cái lỗi này một phần là do các vị thầy của mình không chịu hướng dẫn kỹ. Ngài nói tiếp: “Nếu tôi không có cơ duyên này thì đến chết tôi cũng chưa chắc biết được đường nào tôi đi”. Ngài Thiện-Huệ năm nay tròn tám mươi tuổi.

Thưa cha má, đừng nghĩ rằng cha má đang được con nhắc nhở niệm Phật, thì tưởng rằng ai cũng được nhắc nhở như vậy đâu. Cha má thử nghĩ, ngay cả một vị Sư xuất gia tu học Phật hai mươi hai năm qua mà không hiểu, không biết nguyên vãng sanh với câu Phật hiệu, thì làm sao đại chúng hiểu biết đây? Trong nhiều bài pháp Hòa-Thượng Tịnh-Không nói rằng, thậm chí có nhiều vị xuất gia tu hành rất cao tuổi hạ nhưng cuối đời vẫn không tin, hoặc không biết câu Phật hiệu để niệm vãng sanh. Ban đầu con không dám tin, đâu có chuyện lạ lùng như vậy! Nhưng khi con đi dò hỏi để tìm hiểu, mới giật mình tỉnh ngộ rằng lời nói này đúng.



Khuyên người niệm Phật

Ví dụ, nhiều người tu học Phật cứ nguyện được tái sanh làm vị cao tăng để độ người, tái sanh làm người hiền, nguyện tiêu tai giải nạn, được giàu có, được phước báu, được an lành... Tất cả những lời nguyện đó chỉ có lợi trong phạm vi nhỏ hẹp nào đó thôi. Còn có nhiều lời nguyện sai lầm nữa là khác! Nguyện như vậy thì chính họ không được phần giải thoát, tự họ dẫn dắt mình vào con đường hiểm nạn. Vì sao? Vì qua một cuộc cách âm thì công phu tu hành bị xóa sổ sạch trơn, đời sau nếu không có cơ duyên thì khó mà gặp lại Phật pháp để tu tiếp. Cạm bẫy giảng giảng, ma chướng trùng trùng, càng về sau càng kịch liệt hung hiểm, khó cho họ cái cơ hội thoát nạn!

Ngay cả những người tu chỉ nguyện thành Phật cũng không viên mãn đường tu. Tại sao? Vì thành Phật khi nào đây? Đời sau hay triệu đời sau? Hay tỉ đời sau? Tỉ tỉ đời sau? Vô lượng vô biên kiếp về sau? Trong khoảng thời gian đó sẽ ra sao đây? Ai cứu mình đây? Hòa-Thượng Tịnh-Không dạy rằng, người phát nguyện viên thành Phật đạo dù họ có thiện căn sâu dày tới đâu cũng vẫn còn kém thua thiện căn và phước đức của người phát nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Vì sao? Người phát nguyện thành Phật mà không phát nguyện vãng sanh Tây-phương thì có thể



Khuyên người niệm Phật

hàng tỉ tỉ năm sau họ còn lưu lạc đâu đó, còn lăn lộn trong sinh-tử luân-hồi chưa chắc đã được may mắn thoát hiểm. Đó là con đường tự tu, tự chứng từng bậc từng cấp để thành Phật, trong kinh Phật nói phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp mới viên thành Phật đạo. Thời gian này là thời gian tinh tấn tu hành chứ không phải tà tà, nếu tu tà tà thì miễn phần giải thoát. Ví như trong hiện tại họ đã phát nguyện thành Phật, nhưng liệu họ có tu hành tinh tấn chưa, thì làm sao dám bảo đảm đời sau sẽ tinh tấn tu hành! Sinh ra ở quốc gia giàu có thì còn đỡ, lỡ sinh ở mấy nước nghèo hằng ngày không tìm ra miếng cháo để húp thì làm sao tu hành đây!?

Còn người nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ trong đời này thôi họ có thể được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn về Tây-phương, họ sẽ là Bồ-tát, không còn lo sợ tử sanh, không còn lo bị rơi vào ba đường ác, không sợ bị thối chuyển nữa. Cứ thế họ an nhiên tự tại, hưởng thụ sự sung sướng “Cực-lạc”, thần thông biến hoá bao trùm pháp giới. Kinh Phật nói, mỗi ngày có thể dùng “thiên bá ức hóa-thân” đi khắp mười phương để cúng dường chư Phật, rồi trở về phạn thực kinh hành niệm Phật. Cho nên, trong nhiều kinh điển đức Phật Thích-ca dạy



Khuyên người niệm Phật

chúng sanh phải nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Thế mà người ta không tin, nhiều người còn bài bác, nhiều nơi còn chủ trương ngược lại, thì Phật làm gì được bây giờ!

Sinh về Tây-phương khó hay dễ? Chỉ cần TÍN-HẠNH-NGUYỆN là đi, làm sao khó được. Khó hay dễ cứ hỏi bà cụ Triệu-Vinh-Phương thử coi. Cho nên con thường nói, chính cha má đang hưởng một đại thiện căn đại phúc báu và nhân duyên trong đời khó người có được mà cha má không hay. Nếu bỏ mất cơ hội này, xin nói thẳng, bá thiên vạn kiếp sau này chưa chắc cha má còn có cơ hội gặp lại được. Xin cha má muôn ngàn lần trân trọng những lời nói của con để được thoát nạn.

Bên trên là nói chung chung, bây giờ con muốn đi thẳng vào thực tế bên cạnh cha, cái pháp tu để trở thành hiền nhân chờ dự Hội-Long-Hoa. Con xin thưa trước rằng đây không phải là sự kỳ thị, nhưng con cứ theo đúng kinh Phật nói thôi, vì Hội-Long-Hoa từ kinh Phật nói ra. Di-Lặc Tôn Phật là vị Phật thứ năm thị hiện xuống trần để cứu độ chúng sanh. Ngài là một vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương Cực-lạc được bổ sứ Thành Phật. Trước khi thành Phật, Ngài tu ở nội viện cung Trời Đâu-Suất. Vì kinh của cha đang tu tập



Khuyên người niệm Phật

hồi giờ đều dồn vào Hội-Long-Hoa, cho nên con mới nói đến hội này, chứ không phải đương không con nói tới. Xin cha má đọc kỹ để hiểu đường tu tập của mình đang đi đâu?

Trong kinh Di-Lặc-Thượng-Sinh và Kinh Di-Lặc-Hạ-Sinh, đức Phật Thích-ca Mâu-ni thụ ký rằng, Ngài Di-Lặc Bồ-tát tu hành tại cung nội viện Đâu Suất-Thiên, thọ bốn ngàn tuổi. Một ngày trên cung trời Đâu-Suất dài bằng bốn trăm năm ở cõi trần này, tính chung lại là khoảng năm mươi bảy ức sáu ngàn vạn năm, tức là gần sáu trăm triệu năm nữa mới hạ sanh xuống cõi trần gian, thị hiện thành Phật dưới cội cây Long-Thọ), và lập Hội-Long-Hoa. Ngài sẽ thay thế đức Phật Thích-ca mở ra ba hội thuyết pháp để độ chúng sanh. Ngoài ra còn rất nhiều kinh Phật Di-Lặc khác nói đến chuyện này. Như vậy, Long-Hoa Hải-Hội không phải xuất hiện ở thế gian trong một vài chục năm, một vài trăm năm, một vài triệu năm... mà năm trăm bảy mươi sáu trăm triệu năm nữa mới xuất hiện. Hay nói gọn hơn, hơn nửa tỉ năm nữa mới xảy ra tại trần thế này. Một đời người chúng ta trung bình bảy chục năm. Giả sử một người vừa mới chết là đầu thai trở lại làm người liền để tu hành, thì phải mất hơn



Khuyến người niệm Phật

tám triệu đời nữa mới may ra gặp Hội-Long-Hoa của Phật Di-Lặc.

Khi chủ trương hướng về Long-Hoa Hải-Hội, từ trước đến giờ có ai thuyết minh việc này chưa? Có ai tường tận cái thời gian tưởng chừng vô cùng vô tận này không? Thời này là thời mạt-pháp. Chư Phật sợ chúng sanh không thoát khỏi hiểm nạn của tà ma ngoại đạo đang bủa lưới khắp nhân gian, cho nên quý Ngài mới quyết tâm dùng pháp âm A-di-đà Phật để cứu độ tất cả những ai phát tâm niệm Phật nguyện sanh về cõi Tây-phương để thành Phật. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy, “Chúng chư thiện căn nguyện sanh Cực-lạc, kiến A-di-đà Phật. Giai đương vãng sanh, bỉ Như-Lai độ, các ư dị phương thứ đệ thành Phật đồng danh Diệu-Âm Như-Lai” (Vô-Lượng-Thọ phẩm 48). (Nghĩa là, những người có thiện căn nguyện vãng sanh về Cực-lạc, sẽ thấy được Phật A-di-đà. Những người vãng sanh này về được nước Phật đó từ các quốc độ khác nhau, trước sau đều được thành Phật và cùng có tên là Diệu-Âm Như-Lai). Pháp danh của con là Diệu-Âm, của vợ con cũng là Diệu-Âm, hàng ngàn người quy y với Hòa-Thượng Tịnh-Không đều cùng một pháp danh là Diệu-Âm.



Khuyên người niệm Phật

Cha má ạ, hãy chuẩn bị vị thể của mình ngay từ bây giờ chứ cần gì chờ đợi đến ngày vãng sanh...

Trong pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni trải qua mười hai ngàn năm, chánh-pháp một ngàn năm, tượng-pháp một ngàn năm, mười ngàn năm là thời kỳ mạt-pháp. Ta đã bước qua ngàn năm thứ hai của thời mạt pháp. Trong thời kỳ này, ta đang sống càng ngày càng lún sâu vào ma nghiệp, càng ngày càng khốc liệt, càng kinh khủng! Tất cả những giáo pháp xuất hiện trong một ngàn năm trở lại đây thuộc về mạt-pháp, ai dám bảo đảm đó là chánh-pháp? Gần ba ngàn năm trước đây, kinh sách của Phật để lại đã dặn rất kỹ rằng, bắt đầu hai ngàn năm sau khi Phật nhập diệt, chúng sanh tuyệt đối phải cẩn thận, nếu không khó tránh đường đọa lạc oan uổng. Trong thời kỳ mạt pháp này chư Phật luôn luôn xuất hiện để cứu vớt chúng sanh, nhưng cũng có rất nhiều hiện tượng khác xuất hiện song song. Xin cha má phải nhớ kỹ một nguyên tắc để phân biệt là:

1. Chư Phật Bồ-tát không bao giờ sử dụng thần thông, biến hoá, đồng bóng...



Khuyên người niệm Phật

2. Không bao giờ quý Ngài để lộ chân tướng, danh tánh, không bao giờ tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, Hiền,

3. Nếu đã lỡ bị lộ danh tánh thì tức khắc các Ngài thị tịch liền,

4 Các Ngài xuất hiện là luôn luôn giảng chánh pháp, làm cho chúng sanh thấu rõ kinh tạng, tu đúng pháp Phật, chứ không khi nào các Ngài giảng pháp đối nghịch với Phật hay khai triển xa lìa chánh pháp của Phật. Xin cha má lấy những tiêu chuẩn này để tự kiểm lấy.

Như vậy, từ đây cho đến chín ngàn năm nữa vẫn còn là thời kỳ độ sanh của Phật Thích-ca Mâu-ni, Ngài khuyên chúng sanh nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc của đức A-di-đà để viên thành Phật đạo. Trong thời kỳ này tuyệt đối không có một vị Phật nào dám xuất hiện mà lộ danh tánh, vì “Phật Phật đạo đồng”, “Nhứt Phật xuất thế thiên Phật hộ trì”, không thể chư Phật lại đi làm chuyện dẫm chân lên nhau như người thế gian đâu.

Bây giờ xét tới “Tam Kỳ Phổ Độ”, chiếu đúng theo kinh Phật nói, thì kỳ thứ nhứt xảy ra chắc chắn phải là gần sáu trăm triệu năm nữa mới có. Đức Di-



Khuyên người niệm Phật

Lặc Tôn Phật sẽ lập ba hội thuyết pháp độ sanh gọi là ba kỳ độ sanh. Ngài thuộc hàng đệ tử của Phật Thích-ca Mâu-ni, làm sao Ngài dám lập kỳ độ sanh trong thời của sư phụ đang hành sự. Như vậy, tam kỳ độ sanh đây chỉ cho tam kỳ mở hội thuyết pháp của đức Di-Lặc Tôn Phật ở Hội-Long-Hoa.

Thưa cha má, tu hành cần hiểu thấu lẽ đạo, đừng nên bắt cần mà khó về sau. Một thời gian hơn nửa tỉ năm không phải là chuyện tầm thường. Lăn lộn khổ đau trong hơn tám triệu đời chết đi sống lại để chỉ cầu được thành người, thật có oan uổng không? Xin nghiêm chỉnh xét lại. Riêng con, con không dám đi con đường đó. Con đi theo con đường của cụ Triệu-Vinh-Phương năm 1999, con đường của ông Trần-văn-Lâm vừa mới vãng sanh về Tây-phương ngày 30/5/2001, con đường “Niệm Phật Thành Phật”. Niệm Phật là nhơn, thành Phật là quả, con cố gắng tranh từng hơi thở để niệm Phật, để được mười câu Phật hiệu trước phút lâm chung, thì con được vãng sanh và thành Diệu-Âm Bồ-tát.

Ví dụ, nếu bà bác mẹ anh Hai nghe lời con, một lòng niệm Phật, một lòng cầu vãng sanh Tây-phương, trong những ngày cuối cuộc đời này nằm trên giường bệnh mà bác thành tâm sám hối những lỗi lầm trong



Khuyên người niệm Phật

đời, quyết chí ăn năn hối lỗi, một lòng cầu Phật Di-Đà tiếp dẫn và “niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp và niệm liên tục không gián đoạn”, thì bác cũng sẽ thành Diệu-Âm Bồ-tát trong một đời này. Trong khi nếu tu theo con đường Nhân Hiền để chờ đợi Hội-Long-Hoa thì hàng trăm triệu năm sau, khi người ta đã thành Phật từ hồi nào rồi, mà mình thì vẫn còn lang thang ở một xứ sở nào đó, không biết có còn được làm người hay không, có được phước phần để nghe pháp âm của đức Di-Lặc lập kỳ phổ độ không! Xin cha má suy nghĩ kỹ.

Đức Di-Lặc sẽ thuyết gì? Đức Di-Lặc Tôn Phật sẽ thuyết pháp môn Niệm Phật cầu sanh Cực-lạc, vì pháp môn này mười phương ba đời chư Phật đều phải thuyết.

Thưa cha má, con nghe nói cha má đã có niệm Phật con mừng lắm, thư này con xác định thêm niềm tin thôi. Nhứt định cha má phải tin Phật, phải biết gởi trọn vẹn huệ mạng mình cho Phật là hành động đúng và trí huệ nhứt, không sai đâu. Niệm Phật và tiếp tục niệm Phật thì ngày thấy Phật không xa. Tuổi cha má đã cao, sức đã yếu, ngoài pháp tu niệm Phật ra, không tìm đâu ra pháp nào đơn giản dễ dàng tiện lợi và vi diệu hơn. Cụ Triệu-Vinh-Phương, chín mươi tuổi mới



Khuyên người niệm Phật

khởi tu còn vãng sanh được hưởng chi là cha má. Cụ Trần-Quang-Việt, tám mươi hai tuổi mới phát tâm niệm Phật, tám mươi sáu tuổi vãng sanh trong đầu năm 2001. Tất cả những người thành tâm niệm Phật không ai không thành Bồ-tát, thì cha má nhứt định không được chần chờ nữa ghen.

Bồ-tát Phổ-Hiền dạy rằng, “Danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật thành tựu vô lượng vô biên công đức như thế, cho nên phải nói rằng danh hiệu chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thầy Phật pháp, khai vô lượng vô biên diệu dụng, hiển thị vô lượng vô biên uy lực, giải thị vô lượng vô biên tri kiến giải thoát, siêu việt mọi tư duy ngôn từ. Tại sao thế? Vì nhân nơi danh hiệu Phật mà xuất sanh và lưu bố tất cả Bồ-đề tâm, tất cả Bồ-đề nguyện, tất cả Bồ-đề hạnh. Ba đời mười phương Như-Lai thầy đều từ danh hiệu Phật mà phát sinh ra. Ba đời mười phương Phật thầy đều do danh hiệu Phật mà thành đạo”, (Kinh Niệm-Phật Ba-La-Mật , phẩm 4). Cho nên, danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật là toàn bộ Phật pháp của các đức Như-Lai, vô lượng vô biên công năng, chứa tất cả mật tạng trong đó chứ không phải thường đâu cha má ạ.

Hòa-Thượng Tịnh-Không thường giảng rằng, chư Phật cũng phải niệm Phật để thành Phật thì tại sao



Khuyên người niệm Phật

chúng ta lại không niệm Phật, còn chọn lựa gì nữa đây? Tây-phương Cực-lạc là Pháp giới của Phật, là tối thắng trong tất cả mười phương pháp giới mà chỉ cần một đời tu hành nhất tâm niệm Phật là được phần vắng sanh mà còn chờ đợi gì nữa.

Cha má kính thương, trong đời này con gặp cha má thì con phải tìm cách trả trọn chữ hiếu làm con. Nhiều lúc, vì để thức tỉnh cha má con đành lẫn sang những phần đáng lẽ không nên nói. Tuy nhiên con tin cha má hiểu con, chư Phật cũng hiểu con và hộ trì cho con để con làm tròn lời hứa cứu độ song thân.

Đến lá thư này là đủ kết thúc giai đoạn củng cố niềm tin cho cha má. Tin thì cha má phải đi, có đi thì tự nhiên đến. Hồi giờ mình cứ đi lòng vòng trong rừng gai hiểm hóc không biết hướng thoát thân. Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đại lộ thênh thang lót bằng vàng để ta về với Phật. Cha má cứ giữ vững lòng tin mà tiến bước thì quang minh của chư Phật đang chờ phía trước.

A-di-đà Phật.

Con kính thư.

(Viết xong, Úc châu ngày 22/12/2001).



“Phật dạy chúng sanh niệm Phật cầu về Tây-phương là muốn giải quyết vấn đề sanh tử của chính mình ngay trong đời này. Nếu niệm Phật để cầu đời sau hưởng phước báu của cõi người hoặc cõi trời, thì chẳng khác gì người lấy viên ngọc vô giá đổi lấy tán kẹo.”

(Ấn Quang Đại sư).

15. Cần cẩn thận lúc lâm chung!

Kính cha má,

Thế giới trong tương lai có thể sẽ xảy ra nhiều tai ương hiểm nạn kinh khủng lắm, cường độ có thể khó tưởng tượng chứ không phải tầm thường! Muốn cứu vãn phần nào tình thế này không còn cách nào khác hơn là khuyên người tu hành cho nhiều, nhờ đó mà xoay chuyển phần nào cái khổ nạn xã hội. Nhưng cứu người không những chỉ thoát khỏi vài cái tai nạn thiên nhiên, hoặc sống sót sau vài cuộc chiến tranh là đủ đâu. Vì nghiệp chướng vẫn còn đó, làm sao con người tránh khỏi nghiệp báo? Giảm nạn thế gian là sự ảnh hưởng tự nhiên của việc tu hành, còn cứu độ chúng sanh vượt qua được tam giới để vãng sanh Tây-phương mới là điểm chính yếu.



Khuyên người niệm Phật

Hôm Tết nói chuyện được với cha má và anh chị Ba, biết được tất cả đều có niệm Phật làm con mừng lắm. Giác ngộ cuộc đời sớm chừng nào hay chừng đó, đừng để quá trễ tràng thì không còn cứu kịp nữa đâu. Nhưng qua điện thoại, con lại phát hiện một vấn đề khá quan trọng mà con không dám không nói. Đó là chuyện: có người niệm Phật vãng sanh, có người niệm suốt cuộc đời cũng không được vãng sanh. Tại sao? Mới đây có một Phật tử hỏi thầy Ngô-Thông như vậy: “Thưa thầy, con cũng quyết tâm niệm Phật và cầu vãng sanh, nhưng điều kiện để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là khi lâm chung phải được tỉnh táo và niệm cho được mười câu Phật hiệu. Con thấy một trăm người chết người nào cũng mê man bất tỉnh hoặc quần quai đau đớn ra đi, thì làm sao niệm Phật được. Điều này làm cho con lo lắng vô cùng và nhiều lúc thấy chán nản, vì làm sao biết mình sẽ được may mắn, không bị mê man khi ra đi đây?”.

Để trả lời câu hỏi này, Thầy đã nghiêm khắc cảnh cáo, “Coi chừng cô niệm Phật bề hâu bề hòng, niệm suốt cuộc đời cũng không thể vãng sanh ...”. Trong nhiều lần khai thị, Hòa-Thượng Tịnh-Không cũng thường nhắc đến chuyện này rằng, có người niệm Phật một thời gian rất ngắn mà được an nhiên



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh về Tây-phương bất thối thành Phật, có người niệm một ngày cả vạn câu, bể hàu bể hòng, nhưng cuối cùng vẫn chỉ là kết duyên với Phật mà thôi, nghĩa là đọa lạc vẫn hoàn đọa lạc.

Tại sao vậy? Phần sau đây con xin nói rõ chuyện này, mong cha má cần trọng lắng nghe. Anh chị em, bà con, hàng xóm nếu ai muốn một đời này thành tựu Phật đạo cũng nên đọc cho kỹ lá thư này để thực hành vậy.

Thành tâm niệm Phật mười câu trước lúc lâm chung thì được Phật A-di-đà phóng quang tiếp dẫn. Đây là lời đại nguyện của Phật A-di-đà, chắc chắn có thực. Đây là diện vãng sanh thấp nhất, đời nghiệp vãng sanh hạ phẩm, nhưng cũng thoát được tam giới lục đạo. Nghe nói như vậy nhiều người lầm tưởng rằng sự việc này quá đơn giản cho nên lơ là thành ra hầu hết bị rớt đài. Tại sao? Tại vì nghiệp chướng, tại vì oan gia trái chủ, tại vì tâm điên đảo, tại vì mê man bất tỉnh, v.v... Có mười trường hợp lâm chung khó thể vãng sanh, ví dụ như: tai nạn bạo tử; chết vì các nạn nước, lửa, trúng gió á khẩu, cộp chụp, té cây; con cháu kêu khóc phá rầy, mê man bất tỉnh, oan gia phá hoại, bị điên loạn, bị tật nguyên tâm điên... Người có niệm Phật nhưng cuối đời bị vướng vào các thứ trên



Khuyên người niệm Phật

khó có thể vãng sanh. Có người may mắn sanh vào thiện đạo như trở lại làm người, sanh vào cõi trời, có người vẫn phải đọa lạc vào ác đạo như thường. Nói chung không thoát khỏi lục đạo.

Tại sao vậy? Vì những người này niệm Phật không đúng theo tiêu chuẩn Tín-Nguyện-Hạnh. Niệm Phật không trung thành, không tin tưởng thì không được sự gia trì, phá không nổi nghiệp chướng cho nên bị nghiệp chướng lôi đi. Niệm Phật bấy giờ chỉ tạo thêm thiện duyên, làm nhẹ phần nào nghiệp chướng thôi chứ chưa đủ để vãng sanh. Niệm thì thấy nhiều, nhưng chỉ là miệng niệm chứ không phải tâm niệm, thành ra uy lực của câu Phật hiệu bị mất hiệu lực.

Cái niệm lúc lâm chung quyết định đường tái sanh cho đời kiếp phía sau. Lúc lâm chung chỉ cần nổi lên một ý niệm sân giận bị lôi vào địa-ngục, một ý niệm tham lam bị rơi vào hàng nga-quỷ, một ý niệm si mê biến thành súc-sanh. Còn những nghiệp khác, cả thiện lẫn ác sẽ vẫn còn đó chờ gặp duyên khác để mình nhận quả báo. Vì thế, cái trạng thái lúc lâm chung tối quan trọng. Nếu cha má quyết chí vãng sanh thì phải quyết chí giải trừ những nạn đó, nhất là nạn mê man bất tỉnh, nạn oan gia trái chủ, nếu không thì khó bề



Khuyên người niệm Phật

thành tựu! Nên nhớ cái hiểm nạn này nó đến một cách bất ngờ không báo trước. Mình không biết các thế lực đó nó đến lúc nào, nó bất chợt hành động để lôi mình trở về trong lục-đạo hoặc ba đường ác .

Làm sao giải trừ? Thừa cha má, như đã nói, phải thực hiện đúng ba điều kiện tiên quyết **TÍN-HẠNH-NGUYỆN** đầy đủ.

TÍN là tin Phật pháp tuyệt đối, tin chắc chắn mình được vãng sanh, tin chắc vào lời Phật dạy là đúng;

NGUYỆN là ngày ngày cầu nguyện được sanh về Tây-phương khi mãn báo thân;

HẠNH là ngày đêm niệm A-Di-Dà Phật.

Ba điều kiện này thiếu một thì phải bị rớt, tu hành siêng cần tới đâu cũng bị rớt. Tín-Nguyện-Hạnh là ba chân của cái đảnh, một chân yếu cái đảnh sẽ ngã. Người niệm Phật, khi niệm tuyệt đối : Không hoài nghi, không xen tạp và không gián đoạn. Niệm Phật vô ý phạm phải một trong ba điều cấm kỵ này không được vãng sanh, nhất là tạp niệm.



Khuyên người niệm Phật

Khi nói chuyện với cha vô tình con thấy được cha có tin nhưng tín tâm không đủ mạnh, tin không đủ tức là còn hoài nghi, còn nghi thì sinh ra tạp niệm, có tạp niệm tức là không liên tục niệm Phật, thế thì cha chỉ hưởng được một số phước-báu, thiện-căn, và đời này chỉ được kết duyên với Phật A-di-đà mà thôi. Nghĩa là đời sau vẫn còn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, ngay ba đường ác cũng có thể lạc vào như thường. Những người niệm Phật mà còn bị chết trong điều kiện mê man bất tỉnh, bị những tai nạn, bạo tử... thường thường thuộc hạng người không làm trọn đủ Tín-Nguyện-Hạnh, trong đó hầu hết đều do Tín tâm không đủ mà ra. Nên nhớ những tai nạn này không phải là do niệm Phật, mà chính là không hưởng được sự gia trì của Phật A-di-đà, nghĩa là mình bị chết theo định số của mình, mặc dù mình có niệm Phật.

Định số của mình do đâu mà có? Do nghiệp chướng kết tập từ trong quá khứ tạo nên. Niệm Phật không đúng theo Tín-Nguyện-Hạnh chỉ có thể làm nhẹ phần nghiệp-chướng quả-báo mà thôi. Có người niệm Phật mà tiếp tục làm điều sai trái, tâm địa không thiện lương, có thể bị tội nặng hơn nữa là khác. Còn người trung thành chí thiết niệm Phật, một lòng cầu sanh Tây-phương, thì dù nghiệp chướng có nặng cũng



Khuyên người niệm Phật

dễ chuyển biến thành nhẹ, hậu báo có kinh khủng cũng thành hiện báo nhẹ, rồi được đở nghiệp vãng sanh. Tất cả những người tu hành trễ tràng như cha má, hầu hết là hưởng cái diện đở nghiệp này. Tin như vậy thì báo thân này cha má viên mãn sở nguyện, nếu không tin tưởng vững chắc, sẽ không đi tới đâu hết. Chính vì thế rất nhiều thư rồi con đều nhắc nhở đến chữ TÍN. Mong cha má phát tâm tin tưởng vững mạnh mà làm theo.

Người Phật tử hỏi một sự thật, tại sao Thầy Ngô-Thông nghiêm khắc cảnh cáo là “coi chừng Cô niệm Phật bể hàu bể họng cũng không được phân vãng sanh” vậy? Xin thưa, vì còn nói như vậy đã tự xác nhận niềm tin không trọn! Vì niềm tin không đủ, cho nên còn lo âu về cái chết mê man như bao nhiêu người khác. Trong kinh Phật nói, người thành tâm niệm Phật luôn luôn có hai mươi lăm vị Bồ-tát hộ pháp ngày đêm bảo vệ, có chư Phật hộ niệm. Một người đã có hàng bảo hộ hùng hậu như vậy mà chưa chịu yên tâm sao?

Người khi chết tại sao mê man? Vì nghiệp chướng phá hoại. Tại sao thè lưỡi trợn mắt? Vì oan gia, trái chủ nhào tới trả thù, bóp cổ. Muốn biết oan gia, trái chủ bao nhiêu hãy đếm coi trong đời mình



Khuyên người niệm Phật

giết bao nhiêu con gà, bao nhiêu con heo, bao nhiêu con cá... Đó là đời này, còn vô lượng kiếp về trước nữa đã trả hết đâu? Chưa nói đến những người bị mình giết hại trở thành oan hồn thù mình truyền kiếp? Tại sao khi lâm chung lại la hét thất kinh? Vì bị ma quỷ chụp xé, v.v... Vì quá sợ hãi cho nên thân thể lạnh tanh, cứng ngắt và mắt mở trao tráo. Những cảnh giới vô cùng kinh hãi diễn ra trong giờ phút đó, thì thử hỏi làm sao có thể bình tĩnh được để niệm Phật được đây.

Tu là tu sửa; hành là hành động. Tu hành là ngày ngày tu sửa những hành động sai trái của mình. Cố gắng mở tâm lượng từ bi hỷ xả. Cái nguyên tắc đầu tiên tu hành là “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý”. Tất cả giáo nghĩa này bao gồm trong ba chữ “TÍN-HẠNH-NGUYỆN” đầy đủ. Chư ác mạc tác là không làm việc ác, lớn nhỏ đều không làm. Từ hồi giờ mình sơ ý đã tạo ác nghiệp quá nhiều rồi. Sự thực là nghiệp chướng của mình quá lớn rồi. Tất cả những oán thân, trái chủ đang chờ đợi từng ngày cái giây phút mình lâm chung để nó nhào vào trả thù, có nhiều oan gia nó đeo theo mình mười đời, hai mươi đời thậm chí còn lâu xa nữa để chờ cơ hội trả thù cho được cái hận hại mạng của nó. Ghê sợ lắm!



Khuyên người niệm Phật

Cho nên, bây giờ gần cuối đời rồi cha má hãy mau mau quay đầu lại làm lành, làm thiện cho nhiều lên. Nói như vậy, không phải con ám chỉ hồi giờ cha má không có làm lành, làm thiện đâu, nhưng cái thiện lành hồi giờ mình làm chưa đủ để xóa tan nghiệp chướng. Trong Phật-Giáo có tiêu chuẩn Thập thiện là: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không hỗn hào, không nói láo, không nói đâm thọc, không nói lời hách dịch, không tham, không sân, không si. Có thể dựa theo tiêu chuẩn đó mà làm, khởi tâm động niệm đều nên lấy mười điều đó mà đối chiếu, kinh Phật gọi là: “Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”.

Cố gắng mà làm lành, thành tâm để âm tích phước đức, giảm trừ tội đa nghiệp chướng. Khi tuổi đời đã già, ngày mãn báo thân đã gần kề, thì cha má hãy mau mau tìm đường thoát nạn. Muốn về được Tây-phương Cực-lạc trong đời này thì phải dốc lòng làm thiện làm lành. Nghiệp lành “Thiên-Nhơn” muốn cho trọn không phải chỉ có mười điều lành mà còn bao gồm cả: 1) Hiếu-dưỡng-phụ-mẫu; 2) Phụng-sự-sư-trưởng; 3) Từ-tâm-bất-sát; 4) Tu-thập-thiện-nghiệp. Trong bốn điều này mà mình làm được chín mươi phần trăm thì chắc chắn được sinh về cõi người, cõi



Khuyên người niệm Phật

trời; làm cỡ bảy mươi phần trăm thì may mắn được sinh lại làm người. Dưới mức đó không chắc được đâu. Cho nên làm lành lánh dữ quan trọng vô cùng.

Thế nhưng tự xét coi, hồi giờ liệu mình làm được năm mươi phần trăm tiêu chuẩn bốn điều trên chưa? Mười điều thiện mình có làm tròn chưa? Theo đúng luật luân hồi nhân quả, làm sao mình khỏi lạc vào đường ác đây! Thấy trước thì phải lo toan tự cứu cha má ạ, đừng để tới nơi rồi có khóc cũng thành thừa mà thôi.

Niệm được câu Nam-mô A-di-đà Phật mà thành tâm thì có thể cứu vãn vô số nghiệp báo. Vì thế từ trước đến giờ con chỉ tha thiết khuyên cha má phát lòng niệm Phật cho thiện căn khơi dậy trước, rồi sau đó tính sau. Trong điều kiện hiện thời của cha với má rất khó làm thiện vì hoàn cảnh không dư giả mấy, tuy nhiên hãy mở rộng tâm bố thí càng lớn chừng nào càng hay chừng đó. Phật dạy, hễ tu bố thí tài mình được giàu sang, bố thí Pháp mình được thông minh trí tuệ, bố thí vô-úy thì được khỏe mạnh sống lâu. (Vô-Úy là an ủi, khuyến khích, từ bi). Hồi giờ về việc ác thì mình không chủ trương làm nhưng, như trong những thư trước con nêu ra, vì không để ý chúng ta đã tạo tác ác nghiệp nhiều lắm. Vô tình hay cố ý chẳng



Khuyên người niệm Phật

cần biết, chỉ cần hậu quả tạo ra đau khổ cho chúng sanh là ta bị rồi. Đã như vậy rồi, thì bây giờ cha má chỉ còn có cách thành tâm sám hối tội lỗi và làm lành để chuộc tội lỗi là đúng nhất.

Chắc cha không đồng ý với con về chuyện này mà hỏi rằng, “Hồi giờ cha má đã làm gì mà phải sám hối?”. Xin cha má đừng nên nóng giận vội. Trong thập thiện có mục tham sân si, con nói sơ về SÂN thôi. Hồi giờ mình tưởng sân giận là việc thường, chứ thực ra cái sân giận nó có ảnh hưởng lớn lắm. Con biết tánh của cha nóng, ai nói điều gì trái ý thì cha nổi giận liền. Thưa cha, cái sân giận không phải là lỗi mà là cái nghiệp nó kết tập từ nhiều đời nhiều kiếp. Người ngoài thì ai nói đến mình làm chi, còn con cái trong nhà thì không dám khuyên, chính vì thế mà cái nghiệp đó nó càng phát triển đến sau cùng nó hại mình.

Thưa cha, chính như con, qua lá thư con mới dám ngồi đây viết để phân tích, để tìm phương cứu cha, chứ khi đối diện liệu cha có để cho con nói hết một câu không? Thế thì làm sao phân bua với cha cho được.

Giận là ngọn lửa đốt tiêu tất cả âm đức một đời tích tụ, chứ không phải tầm thường. Sân giận chính nó



Khuyên người niệm Phật

không phải là cái tội, mà lại là kẻ thù giết chết công đức, là thủ phạm làm nên tội lỗi, nghĩa là chủ của tội lỗi. Nếu nó là cái tội, thì nó chỉ trách nhiệm trong phạm vi lỗi lầm của nó mà thôi, còn các công đức khác nó không động tới, đàng này nó lại đi đốt phá cái âm đức tích tụ cả cuộc đời của một người thì thật là kinh khủng! Cho nên, khi lâm chung chỉ cần phát một sự nóng giận thì ngay lập tức chiêu cảm vào đường địa-ngục. Con còn nhớ, vào ngày ông nội mất, có ông thầy muốn xưng niệm hồng danh hai trăm vị Phật để cầu siêu cho ông, cha nổi nóng buông lời bất kính về chuyện đó. Hồi đó con chưa hiểu Phật pháp, nay đã hiểu con giựt mình sợ hãi cho cha mà nhiều lúc toát mồ hôi hột!

Thưa cha, bất kính với Phật thuộc về tội phi báng pháp Phật, sẽ bị địa ngục A-Tỳ, thuộc về Vô-Gián. Đây là kinh Phật nói. Trong tất cả tội ác, có hai loại tội lớn nhất mà Địa-Tạng-Vương Bồ-tát không cứu được, tất cả chư Phật không cứu được. Đó là: một là ngũ nghịch thập ác, hai là phi báng pháp Phật. Nếu người nào chỉ vướng có một trong hai loại này thì chỉ có Phật A-di-đà mới cứu được mà thôi, còn bị vướng cả hai thì chính Phật A-di-đà cũng không cứu được



Khuyên người niệm Phật

nữa. Cha đã bị vướng vào loại thứ hai cũng tại vì tâm sân giận. Đây là một tội rất kinh khủng!

Tuy nhiên, trường hợp của cha còn cứu được vì cha gây họa trong lúc cha chưa hiểu Phật pháp, chưa rõ luật nhân quả. Với cái tội này, con xin nói thẳng, chỉ có Phật A-di-đà với bốn mươi tám lời Đại Nguyên của Ngài mới cứu được cha, ngoài ra không ai cứu được cả. Tin hay không tùy cha quyết định. Nếu như sau thư này mà cha không nghe theo con, không quyết tâm một lòng sám hối, chí thành niệm Phật cầu về Tây-phương thì xin đành tự cha lo liệu lấy. Con đã nói hết lời và vô phương giúp đỡ.

Thưa cha, vì con muốn cứu cha chứ không phải chộc cho cha giận. Trong hàng loạt thư trước con chỉ nhắc nhở niệm Phật để tạo thiện căn, gây tín tâm cho cha má, cho anh chị em trước, rồi sau đó con mới tìm thế gỡ lần nghiệp chướng. Bây giờ, bước thêm bước nữa là Sám-Hối và Tạo-Phước.

Sám-Hối là phải nhận biết và ăn năn về tội lỗi. Tạo-Phước là lấy công chuộc tội, có như vậy tội mới diệt, phước mới sanh. Người có thiện căn tu hành mà thiếu phước báu thì chướng ngại trùng trùng, nó tìm cách ngăn trở mình, trong đó khơi mỗi lửa giận là dễ



Khuyên người niệm Phật

nhút. Vì chỉ cần lừa dịp chọc cho lửa giận phát lên là xong. Thưa cha, đây là lời nói thành thực, không ngoa.

Thưa cha má, đây là sự thực. Giả sử, như tuổi già này mà không có người hiểu đạo khuyên tu, thì xin hỏi rằng, cha má có thấy được những chỗ sơ suất này không? Cha má hãy nhìn chung quanh coi, có ai đã thoát nạn được chưa? Bây giờ họ đang ở đâu? Nếu hiểu thấu suốt luân-hồi, nhân-quả thì phải giựt mình, lo sợ mà lo sám hối liền đi!...

Sám-hối và làm phước thiện, hãy lấy tâm thành mà làm. Cha má thành tâm giúp người, thành tâm thương người thì dù mình cho người một vài đồng vẫn có phước đức lớn. Mở tâm lượng rộng ra thương yêu sanh vật, thành tâm khuyên người tu hành, cố gắng hướng dẫn, chỉ đường cho người ta niệm Phật, cầu mong cho nhiều người được vãng sanh... đó là những công đức do tâm lượng. Chính cái tâm chí thành nó chuyển nghiệp cho cha má.

Quyết tâm về Tây-phương thì làm lành đừng bao giờ cầu xin hưởng phước, một khi mở lời cầu lợi lạc, cầu phước báu cho mình thì bao nhiêu công đức tu hành sẽ hết sạch. Muốn được về Tây-phương hãy



Khuyên người niệm Phật

thành tâm đem tất cả công đức của mình hồi hướng về Tây-phương, hồi hướng cho chúng sanh, cho oan gia, trái chủ, thành tâm cầu cho họ hưởng phước báu của mình, để cho ngày ra đi của mình được an lành tự tại. Đó là cách “khất nợ để thoát thân”. Đó gọi là “Tự Tịnh kỳ ý”.

“Không làm ác” là tu cho mình, tránh gây thêm nợ, “Làm lành” là tu cho người, trả lần những nợ nần mình đã vay. “Tự tịnh kỳ ý” là gởi tất cả công đức về Tây-phương, gởi công đức cho oan gia trái chủ để họ khỏi trả thù mình và thành tâm ngày ngày “nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc” để thoát khỏi lục đạo luân hồi, đi vào cảnh giới Tây-phương của Phật, viên mãn đạo quả.

Cho nên, tu thiện-nghiệp không giải thoát được, tu Tịnh nghiệp mới giải thoát. Tu tịnh-nghiệp là tu thiện-nghiệp nhưng không cầu hưởng phước, mà gởi tất cả phước cho chúng sanh, cho oan gia và gởi về Tây-phương để trang nghiêm Tịnh-độ. Như vậy tu Tịnh-nghiệp giống hệt như tu làm lành lánh dữ, nhưng khác ở cái tâm không cầu hưởng phước. Hầu hết rất nhiều người, nhiều nơi trên thế gian này đều chạy theo con đường hưởng phước lợi hữu lậu, cầu cho được báo phước lành. Thương thay, mới thấy thì tốt, nhưng



Khuyên người niệm Phật

chung cuộc bị luật “Tam-thế-oán”, rất nguy hiểm về sau. Người hưởng phước càng lớn, càng khó tu, càng tạo nghiệp lớn, thì càng đọa lạc nặng. Đây là điều mà ít ai có thể nhìn ra, chỉ có Phật có đầy đủ trí huệ mới vạch trần cái bẫy cho chúng sanh biết để tránh đường hiểm nạn đó cha má ạ.

Tóm lại cách tu Tịnh-Nghiệp là: Sáng nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Rồi cả ngày phải giữ câu Phật hiệu luôn luôn trong tâm, không được niệm cái gì khác xen tạp vào. Chiều phải đem tất cả công đức hồi hướng về Tây-phương để vãng sanh và hồi hướng cho oan gia, trái chủ để họ hưởng được phước báu. Cái Sư tu hành căn bản là vậy.

Như vậy, muốn thành Phật bắt buộc phải tín-nguyện-hạnh đầy đủ, chứ không thể tự mình cứ nghĩ sao làm vậy. Trong tín-nguyện-hạnh này chỉ làm sai một ly có thể uổng công tu hành. Đọa lạc vẫn phải bị đọa lạc.

Cha thường nói phải có căn lành nhiều đời mới thành tựu chứ đâu có chuyện thành Phật khơi khơi? Đúng đó, nhưng cha má cứ ngồi đây mà lý luận, thì cuộc đời luống qua trong oan uổng! Đúng là đúng trên



Khuyên người niệm Phật

lý thuyết suông chứ không đứng lăm trong cái tâm tu hành đâu. Vì niềm tin chưa đủ, vì hồi giờ ít nghe pháp Phật, cho nên chưa khai thông cái bế tắc này. Chứ xin hỏi, thực ra cái căn lành trong vô lượng kiếp trước của mình là gì? Mình có thấy được không? Không thấy, thì sao dám nói mình ít căn lành? Không biết, thì tại sao dám nói trong vô lượng kiếp rồi mình không tu? Không thấy, không biết làm sao lại nở bi quan, yếm thế, tự mình khinh bạc cái thiện căn trong quá khứ của mình như vậy?

Trong khi đó, chư vị Tổ-Sư khẳng định rằng, người nào đời này nghe được tiếng Phật hiệu thôi cũng chứng tỏ thiện căn của họ rất lớn rồi, huống chi là người đã phát tâm niệm Phật. Cha má đã niệm Phật rồi mà còn hồ nghi cái thiện căn của mình, để chấp nhận tiếp tục trôi lăn trong lục đạo luân hồi thì thật là tiếc vậy! Cha má có biết đâu, chính cái tâm chân thành niệm Phật nó tạo ra thiện căn, nó nẩy ra công đức vô cùng to lớn.

Cho nên, muốn biết căn lành của mình lớn nhỏ hãy coi lòng tin tâm của mình. Có tin thì đã có thiện căn, tin ít thì thiện căn ít. Thiện căn ít mà quyết chí niệm Phật thì chẳng mấy chốc căn lành được trưởng dưỡng vô bờ vô bến. Nên nhớ một câu chí thành niệm



Khuyên người niệm Phật

Phật có thể giải trừ tám mươi ức kiếp nghiệp chướng. Hay nói cách khác một câu chí thành niệm Phật thành tựu được một công đức thiện căn sánh bằng tám mươi ức kiếp làm lành. Có gì thành tựu lớn hơn, thừa cha má?

Cha má thường phân vân giữa tôn giáo. Tu hành theo pháp môn hay đạo giáo nào tùy duyên, con không dám nói đến. Nhưng phận làm con vì muốn cứu cha má để trả chữ hiếu con phải nói thẳng. Lá thư này tới tay là con nhập vào khóa tu học, không còn thời gian nói nữa. Thời gian dài sau này tự cha má lo liệu lấy. Trong những năm đóng cửa học Phật là con chỉ học một câu A-di-đà Phật, khi học xong đi giúp người cũng chỉ là câu Phật hiệu. Chỉ một câu Phật hiệu người ta học suốt đời chưa chắc đã thông thì sao mình dám khinh thường. Ngài Tịnh Không thuyết kinh giảng đạo hơn bốn mươi năm nay cũng xoay quanh câu A-di-đà Phật mà vẫn còn tiếp tục giảng, thì cha má phải hiểu chỗ vi diệu của nó.

Tu đạo nào cũng tu, nhưng khi già rồi, cần phải trực tỉnh giác ngộ đường tu để thoát thân. Sinh tử sự đại, sao dám lơ là! Tất cả những người tu hành khi ngộ đạo đều trạch pháp cả. Trạch pháp là gì? Là sự chuyên tu một hướng để giải thoát trước cái đã. Tất cả



Khuyên người niệm Phật

hầu như đều quay về với câu Nam-mô A-di-đà Phật hết.

Cái điều con muốn nói thêm với cha má là cái năng lực của pháp môn niệm Phật và cái lý đạo cần phải tỏ ngộ trong pháp tu hành. Ngay trong đạo Phật, mỗi chùa có mỗi cách tu khác nhau, có chùa thờ Phật Thích-ca Mâu-ni, có chùa thờ Quán-Thế-Âm Bồ-tát, có chùa thờ Di-Lặc Bồ-tát, có chùa thờ Phật A-di-đà, v.v... Tất cả đều là đạo Phật, không có gì chống trái. Tuy nhiên, một khi liễu ngộ đạo rồi thì ai cũng phải buông xả tất cả để quay về với một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” để cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Khi đã ngộ đạo rồi, họ không còn niệm bất cứ một danh hiệu Phật nào khác, chỉ còn danh hiệu A-di-đà Phật mà thôi, để họ cầu xin được giải thoát, chứng đạo. Còn người chưa liễu ngộ Phật pháp, họ vẫn tiếp tục đi lang thang, họ khó có cơ hội thoát thân hơn. Cho nên, xin cha má dù sao cũng nên hiểu thấu lý đạo này.

Khi buông xả tất cả chỉ còn danh hiệu A-Di-Dà Phật thôi có bị cái tội phân biệt không? Có thất lễ với chư Phật khác không? Thừa không. Người hiểu đạo, hiểu rõ kinh Phật thì rõ ràng đây là y giáo phụng hành, làm đúng lời Phật dạy. Vì sao như vậy? Sự thật, muốn



Khuyến người niệm Phật

được tất cả chư Phật hộ niệm thì phải niệm tất cả chư Phật, Phật nào cũng phải niệm cả. Nhưng xin hỏi, hỏi giờ cha niệm bao nhiêu vị Phật rồi? Hai mươi, ba mươi, bốn mươi... danh hiệu Phật. Đủ chưa? Chưa đủ đâu!

Trong nhà Phật, có kinh Vạn-Phật, nghĩa là niệm mười ngàn danh hiệu Phật, nhưng cũng không đủ, vì niệm mười ngàn Phật, thì còn vị mười ngàn lẻ một sao không niệm tới? Có nơi tăng lên mười lăm ngàn danh hiệu Phật, thì danh hiệu mười lăm ngàn lẻ một làm sao đây? Chư Phật trên mười phương có tới vô lượng vô biên, có hằng hà sa số Phật thì làm sao niệm cho hết.

Nhưng có cách, muốn niệm cho đủ toàn bộ danh hiệu Phật trong mười phương pháp giới, thì ta phải niệm A-di-đà Phật, vì A-di-đà Phật là danh hiệu chung của chư Phật mười phương. Vì vậy, chính đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo chúng sanh hãy niệm A-di-đà Phật, vì đây là danh hiệu của tất cả ba đời mười phương chư Phật, ba đời mười phương chư Bồ-tát, chư Thanh-Văn, A-La-Hán, (kinh Niệm Phật Ba-La-Mật). Tất cả chư Phật mười phương đều đồng thanh lấy Phật hiệu này mà độ chúng sanh. Chính vì thế, câu A-di-đà Phật mới có cái thần lực tối thượng, mới có



Khuyên người niệm Phật

thể cứu một người từ địa vị phạm phu tục tử thăng lên đến ngôi bất thối ở cõi Tây-phương. Đừng nên sợ ý mà mất phần giải thoát. Oan uổng lắm cha má ạ!

Tu hành ta không nên phân biệt đạo giáo, nhưng phải hiểu cho rõ lý đạo của mỗi cảnh chứng đắc để tu. Tu hành mà không hiểu lý đạo giải thoát là sự vô trách nhiệm đối với pháp thân huệ mạng của mình, chứ không phải là vấn đề kỳ thị.

Tất cả đạo giáo đều tốt. Đúng! Nhưng chỗ liễu giáo bắt buộc phải thấy. Có đạo liễu giáo, có đạo bất liễu giáo. Ví dụ như đi học, trung học so với tiểu học thì trung học là liễu giáo, tiểu học là bất liễu giáo; trung học so với đại học thì đại học là liễu giáo mà trung học trở thành bất liễu giáo. Tu hành theo liễu giáo thì đường thành tựu viên mãn hơn. Con xin đưa ra ví dụ: Có người suốt đời thờ Quán-Thế-Âm Bồ-tát, suốt đời niệm Nam-mô cứu khổ cứu nạn Quán-Thế-Âm Bồ-tát. Tu như vậy rất tốt, nhưng so với niệm A-di-đà Phật, thì niệm Quán-Thế-Âm trở thành bất liễu giáo. Tại sao? Vì Quán-Thế-Âm Bồ-tát là vị Đẳng-Giác Bồ-tát ở cõi Tây-phương, trong Tây-phương tam Thánh thì Ngài đứng bên trái đức A-di-đà Phật, Ngài lập hạnh tầm thỉnh cứu khổ cứu nạn. Những người đi sông đi biển, gặp cơn hoạn nạn, sinh đẻ khó khăn,



Khuyên người niệm Phật

v.v... thành tâm cầu nguyện Ngài thì tức tức được tai qua nạn khỏi. Còn khơi khơi không có hiểm nạn gì cả mà cứ réo gọi tên Ngài để nhờ Ngài cứu, cứu gì đây?! Như vậy ngay lúc lâm chung kêu cầu Ngài làm sao Ngài cứu mình thoát chết được. Mạng số của mình đã mãn thì mình phải chịu mãn, Bồ-tát đâu có thể cải đổi mạng sống của mình.

Muốn về cho tới Tây-phương Cực-lạc mà ngay phút lâm chung niệm “Nam-mô Bổn-Sur Thích-ca Mâu-ni Phật” cũng đâu có được. Vì sao? Vì chính đức Phật Thích-ca dặn dò rất kỹ là phải niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” mới được về Tây-phương, mình không nghe Ngài lại đi niệm Ngài. Rõ ràng, tự mình đi sai đường để mất phần thoát nạn một cách đáng tiếc!

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni là Giáo chủ thị hiện thành Phật ở cõi Ta-bà, Ngài lập đạo để dẫn dắt chúng sanh về cõi Tây-phương của Phật A-di-đà bằng câu Phật hiệu A-di-đà Phật, mình không hiểu rõ đạo lý này, lại đi niệm Nam-mô Bổn-Sur Thích-ca Mâu-ni Phật trong lúc lâm chung, để chấp nhận trở lại cõi Ta-bà ngũ trược ác thế này mà tiếp tục chịu khổ. Điều này có oan không?



Khuyên người niệm Phật

Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Thích-ca Mâu-ni Phật là những vị đã qua khỏi lục đạo, qua khỏi tam giới, qua khỏi thập đạo giới rồi, là hàng chư Phật rồi mà mình niệm Ngài không đúng trường hợp còn bị mất quyền lợi, hưởng chi là mình niệm những vị Tiên ở trong lục-đạo luân-hồi. Những vị Thần Tiên vẫn còn ở trong tam giới, (Dục-giới thiên, Sắc-giới thiên, và Vô-Sắc-giới thiên), so với loài người thì thần thông của họ cao hơn, có phước báu hơn, nhưng chính họ vượt ra khỏi tam giới không được, thì làm sao họ cứu mình ra khỏi tam giới đây?

Thưa cha, thưa má, xin tìm hiểu giáo nghĩa đạo lý cho kỹ để thấy đường thoát nạn... Tu hành thoát nạn, đầu tiên là cầu chứng đắc cho chính mình, thứ đến là mới có đủ năng lực cứu độ chúng sanh, chứ đâu phải giải thoát là bội bạc đạo giáo của mình đâu. Mình đang học tiểu học, nhưng tâm cầu tiến mình sẽ học tới bác sĩ, tiến sĩ, ngày về quê gặp lại thầy cũ, thì họ vẫn là thầy của mình chứ có gì là chống trái!

Thưa cha má, con đã thấy được con đường tu hành chân chánh, con đã hiểu được cái đạo lý giải thoát trong một đời. Người đầu tiên con cố gắng hết sức để cứu giúp là cha với má. Nhưng nếu không tin thì con đành chịu thua, tùy theo căn phần của cha với



Khuyên người niệm Phật

má chữ con không còn cách nào khác. Sau thư này, con sẽ giảm bớt thư từ để lo tu niệm.

Lời của con đã chân thành, đã tận đáy tâm, sự giải thích đã quá cặn kẽ, nếu còn không tin nữa thì thôi, tùy nghiệp của cha má. Xin nhớ cho, những lời thư của con không phải bắt nguồn từ sự bông bột của tuổi trẻ nữa đâu. Thôi, xin cha má suy nghĩ thật kỹ.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Kính thư.

(Viết xong, Úc châu 21/2/2002).

- Hết tập 1A -